

Nguyễn Ngọc Hà



SÀI GÒN

tình yêu của tôi

SÀI GÒN - TÌNH YÊU CỦA TÔI

---* ❖ *---

Tác giả: **Nguyễn Ngọc Hà**

Nhà xuất bản **Văn Học**

Thể loại: **Tản văn**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

LỜI NÓI ĐẦU

Sau Sài Gòn Đi Và Nhớ là một bộ sách gồm bốn tập viết về những góc ngách, những ký ức về Sài Gòn một thời đã xa, khi tác giả tuổi còn rất trẻ. Hôm nay, các bạn cầm trên tay Sài Gòn _ Tình Yêu Của Tôi là tập đầu tiên nói lên tình yêu Sài Gòn, nơi chứa đựng bao kỷ niệm thời đi học với gia đình, thầy cô, bạn bè.

Sài Gòn _ Tình Yêu Của Tôi gồm những tản văn từng được đăng trên Tuổi Trẻ, Sài Gòn Giải Phóng Thứ Bảy, Người Lao Động, Sài Gòn Tiếp Thị (cũ), Nguyệt San Pháp Luật, Phụ Nữ TPHCM, Tạp San Áo Trắng và tuần san Công Giáo Và Dân Tộc.

Sài Gòn _ Tình Yêu Của Tôi vẫn là quà tặng đầy ý nghĩa cho những cư dân Sài Gòn thế hệ 4X _ 5X thế kỷ 20, những ai từng được Sài Gòn cưu mang, những người một lần ghé Sài Gòn và cả những người bỏ Sài Gòn ra đi ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Hãy đọc để thêm yêu Sài Gòn. Thật là một thiếu sót nếu chỉ có trên tay Sài Gòn _ Tình Yêu Của Tôi, mà không tìm mua Sài Gòn _ Tuổi Thơ Hoa Bướm / Sài Gòn _ Ký Ức Vượt Thời Gian và Sài Gòn _ Tháng Ngày Không Quên để hiểu thêm trọn vẹn về một Sài Gòn từng là danh từ riêng không dễ quên, không hề muốn quên của rất nhiều người trên hành tinh này.

Hãy đọc để trả lời câu hỏi tại sao ở nhiều nước trên thế giới có Little Saigon!

NGUYỄN NGỌC HÀ

SÀI GÒN QUÊ HƯƠNG TÔI

Tôi rất tự hào vì mình là dân Sài Gòn chính hiệu. Từ nhỏ thấy bạn bè về quê mùa hè hay lễ tết, tôi hỏi mẹ tôi, bà bảo bà cũng chưa hề có khái niệm “về quê”. Ông bà cậu dì tôi sống tại quận 1, 3 và 5, chỉ đi bộ khoảng mười phút đến nhà dì, thêm vài phút đến nhà cậu.. Tốt nghiệp đại học, thời bao cấp làm việc cùng những đồng nghiệp Huế, Hà Nội... họ chê Sài Gòn thậm tệ, nào là ô nhiễm, ồn ào và cả tệ nạn. Tôi cố bênh vực nhưng lần nào cũng thua. Tôi chỉ cố cãi chày cãi cối... Sài Gòn của tôi không có khí hậu mát mẽ của Đà Lạt, không có mùa thu mơ màng của Hà Nội, không có sông Hương êm đềm của Huế..Ừ, buồn thiệt đó. Thế nhưng khi tôi hỏi lại: “Sài Gòn tệ thế sao các bạn cứ bám trụ Sài Gòn?” Không ai trả lời được!

À, chính vì Sài Gòn của tôi có sự thân thiện của một người bạn thơn thảo, có sự phóng khoáng của kẻ dư ăn dư mặc, có sự dễ dãi, bao dung của người trẻ... Sài Gòn thật dễ sống. Có một bài phóng sự kể một làng kia kéo nhau vào Sài Gòn xin ăn, khi về xây được nhà lầu! Chuyện này ngay cả những bạn người nước ngoài tôi cũng biết....

Nếu hỏi Sài Gòn có gì. Thật khó trả lời. Nếu hỏi tại sao tôi yêu Sài Gòn, tôi sẽ trả lời như Edmond de Amicis:”...tôi yêu xứ sở tôi vì mẹ tôi sinh trưởng ở đây...”. Với người xem Sài Gòn là nơi cư mang họ, nhờ Sài Gòn họ có cơm ăn áo mặc...thì câu trả lời không phải dễ dàng. Và họ cứ yêu Sài Gòn như một mối tình khó rứt bỏ.

Nói về Sài Gòn có câu: _ “Ăn quận 5, nằm quận 3, la cà quận 1, trấn lột quận 4”. Tại quận 5, người ta dễ dàng tìm từ món ăn hải sản tươi sống ngon lành trong những quán ăn, nhà hàng lớn đến những chiếc bánh chiên, đĩa bột chiên ngon lành trên lề đường. Tại sao lại “nằm quận 3”? Có rất nhiều khu biệt thự trong quận 3. Cũng không cần liên tưởng đến biệt thự với những căn phòng máy lạnh. Lúc mệt mỏi, bạn có thể ghé vườn Tao Đàn

hay ngồi bên lề đường, dưới gốc cây to trên đường Nguyễn Đình Chiểu, Lê Quý Đôn, Tú Xương...hít thở khối không khí hiếm hoi của trưa hè Sài Gòn. Buổi tối, bạn có thể uống một ly bia trong những quán ăn nơi quận 1, la cà từ bar này đến bar khác...mà không tốn lắm cho túi tiền của bạn. Chỉ cần vài chục, bạn có ngay một tách trà lipton và một đĩa đậu phộng nhâm nhi nghe nhạc, có thể là nhạc sống, trong một quán bar bậc trung nơi quận 1. Nếu không thích men rượu, nơi đây cũng có không ít quán cà phê, quán kem...Nói chung, chỉ sợ bạn không dám đi một mình hay không có ai đi cùng. Bạn không ngại thiếu nơi để bạn la cà với một túi tiền rủng rỉnh vừa phải.

Bạn chớ nên ngại khi nghe “trấn lột” quận 4. Xin thưa, trấn lột đã vào quá khứ. Hôm nay quận 4 phóng đường, buôn bán sầm uất, chẳng còn đường cho tội phạm trấn lột. Cũng như không cần vào quận 5 mới ăn ngon. Tại quận 3, đường Kỳ Đồng, quận 10, đường Nguyễn Tri Phương cũng vô số món cho bạn chọn lựa, giá rất mềm. Cũng chẳng cần về “nằm quận 3”, những công viên Gò Vấp dư sức cho bạn “tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi”[1]. Và các quán ăn của quận 6, quận 4 cũng đủ cho bạn la cà nếu bạn thích.

Chúng tôi đều bảo nhau, chẳng cần đi Tây, đi Mỹ...làm gì. Ở Sài Gòn, “có tiền là cái gì cũng có”. Từ những thời sôcôla của Bỉ...đến những ly bia của Đức, những khúc thịt bò nướng của Brazil. Không chỉ thu hút về hàng hóa, các bệnh viện, trường đại học Sài Gòn có chỗ cho người dân cả nước. Người Sài Gòn không chỉ luôn mở lòng với những học sinh các nơi đổ về mỗi kỳ thi mà còn rộng tay mỗi mùa mưa bão với đồng bào cả nước. Khi Sài Gòn có những cơn mưa dầm hay không khí lạnh lạnh...là nơi nào đó trên đất nước này có bão lụt. Những đồng tiền ky cốp, những bộ quần áo lạnh lạnh được mang ra cứu giúp. Có người nói vui:_ “Khi Sài Gòn có thiên tai, nơi nào có thể giúp đỡ người Sài Gòn đây?”

Đó chính là “điểm đáng yêu của Sài Gòn”

[1] nhạc Trịnh

BÁNH MÌ SÀI GÒN

Vùng đất nào cũng có những “đặc sản” riêng. Thật khó khăn có ai hỏi “đặc sản Sài Gòn” là gì. Những chuyến Xuyên Việt, tôi nghiệm ra một cách đây chủ quan: Bún bò, bánh nậm, bánh bèo.. Sài Gòn ngon hơn ở Huế, phở Sài Gòn ngon hơn Hà Nội...Có lẽ do khẩu vị. Vâng, vì thế với tôi tất cả những gì Sài Gòn bán đều ngon và đặc sản Sài Gòn là tất cả những gì Sài Gòn bán!

Vậy mà lần đầu tiên đi du lịch nước ngoài, một buổi sáng thức dậy, tôi chợt thèm làm sao ổ bánh mì thịt Sài Gòn. Cô bạn dẫn đi ăn hamburger. Ổ bánh tròn to, nước sốt, thịt rau có phần nhiều hơn ổ bánh mì, chỉ nhỉnh hơn gang tay người lớn, của Sài Gòn...Nhưng sao tôi không có cảm giác thích thú ngon lành như khi ăn bánh mì Sài Gòn. Từ đó, mỗi chuyến du lịch dù trong nước hay nước ngoài, tôi càng khẳng định: không nơi nào bán bánh mì ngon như Sài Gòn và bánh mì là đặc sản của Sài Gòn!

Bánh mì Sài Gòn thông dụng là bánh mì thịt. Bánh mì thịt gồm thịt ba rọi, chả, giò, hành lá, dưa leo, cà chua và ớt. Ổ bánh mì Sài Gòn sau 1975 thường không có ruột. Sau này, bánh mì được “phục hồi thể trạng cũ” là có ruột xốp, mềm. Nhiều nơi cũng bán bánh mì thịt nhưng họ thường cắt một khe nhỏ ở bụng bánh mì rồi mới dãn thịt, rau vào. Như thế, người mua có cảm giác mình được ăn ổ bánh mì “dãn đầy thịt”. Đến chừng cắn vào mới hỡi ôi bên trong là “ruột” bánh trống không.

Bánh mì Sài Gòn không như thế. Người bán ở Sài Gòn xẻ chiếc bánh từ đầu trên kéo thẳng xuống, sâu vào cái bụng bánh. Banh hai mặt bánh ra, họ nhanh nhẹn phết một mặt là bơ, mặt kia là bơ hoặc sốt (sauce), gấp những miếng chả, thịt ba rọi được cắt từng lát đặt đều đặn trên mặt bánh, có nơi còn thêm vài miếng jambon hay xúc xích Sau đó họ thêm vài miếng dưa leo, hai ba tép hành (phần dưới), vài cọng giò, lát cà chua, một gấp đờ

chua (cà rốt, củ cải xắt miếng dài, mỏng), vài miếng ớt, xị nước tương, rắc ít muối tiêu..., rồi rút một miếng giấy báo nhỏ hình chữ nhật gói tròn, cột thun lại, bỏ vào bao xếp.

Ổ bánh nóng giòn, ôm trong hai bàn tay và đưa lên miệng cắn. Miếng bánh giữa hai hàm răng, bột thơm ngọt hòa với vị bùi bùi của bơ, chả, thịt, jambon, vị béo béo của sốt, vị gay gay của hành, ngò, man mát của dưa leo, chua chua của cà, đờ chua và cay xè của ớt...thêm vào âm thanh giòn rụm của bánh mì. Chao ôi, tuyệt vời!

Ngoài bánh mì thịt, Sài Gòn còn có bánh mì bì, bánh mì bơ, đường, bánh mì ốp la, bánh mì thịt nướng. Bánh mì bì, phết mỡ hành hai mặt, dưa bì và chan nước mắm ớt. Bánh mì bơ hay bơ đậu phộng có rắc thêm đường, bánh mì ốp la rắc hơn một ngàn. Ngoài trứng ốp la được chiên chín, có thêm ba tê hai mặt, xị nước tương, rắc ít muối tiêu. Bánh mì thịt nướng thì phết tương ớt, tương đen, dưa leo, đờ chua, ớt...Nói chung, món nào đi theo “chất phụ gia” đó sao cho “hợp gu” và “đúng một”. Không ai ăn bánh mì bì với nước tương, phết ba tê hay bơ lên hai mặt. Bánh mì thịt nướng chẳng ai chan nước mắm. Bánh mì bơ chỉ có người “tưng tung” mới ăn với dưa leo, hành, cà chua...! Thế nhưng, thông dụng và dễ ăn nhất vẫn là bánh mì thịt. Khi mua chỉ cần: “Cho ổ bánh mì thịt” là a lô hấp, người bán thoăn thoắt với thịt chả, ba tê, jambon...

Ai đang sống tại Sài Gòn, sáng mai, sau khi đọc bài này, hãy một lần chậm rãi tận hưởng ổ bánh mì Sài Gòn xem tôi nói đúng chẳng. Với tôi “nó” ngon hơn hamburger. Và bạn chưa đến Sài Gòn ư? Hãy sắp xếp thời gian, một lần đến Sài Gòn, đừng vào nhà hàng, quán ăn vội, hãy nhìn quanh và tìm ngay dùm tôi một xe bánh mì Sài Gòn và ngẫm nghĩ xem tôi nói đúng không. Bảo đảm hương vị bánh mì Sài Gòn sẽ đến với bạn một khoảng khắc nào bạn xa và cảm thấy nhớ Sài Gòn.

SÀI GÒN NHỮNG ĐẦU LẶNG

Người ta yêu quê hương vì chum khế ngọt, con sông sau hè...Tôi yêu Sài Gòn vì tôi sinh ra và lớn lên nơi mà người ta gọi là thành phố công nghiệp, thương mại. Tôi yêu Sài Gòn vì nơi đây tôi có biết bao kỷ niệm. Sân nhà thờ Chợ Quán đầy bóng mát với truyền thuyết ông Huyện Sĩ chết và được quần xác sau nhà thờ trước khi được chôn tại Nhà Thờ Chợ Đũi, thỉnh thoảng ông mang xiềng xích về thăm lại nhà thờ. Mỗi lần đi tập hát về muộn, chúng tôi chạy thụt mạng khi đi ngang cửa sau nhà thờ. Trước nhà thờ có xe đậu đỗ bánh lọt của ông người Hoa, hương vị đặc trưng đến rồi bây giờ ăn rất nhiều loại chè, tôi vẫn không tìm thấy được sự độc đáo của món ngon xưa. Sau này chuyển chỗ ở, trở về Nhà thờ, ngang qua Núi Đức Mẹ, tôi như thấy bố mình, người đàn ông ngoan đạo, mẫu mực tốt nhất tôi từng biết, quỳ trên tam cấp, cầu nguyện thành kính.

Những lúc đen tối của cuộc đời mình, tôi đến Nhà Thờ Đức Bà. Tôi luôn nghĩ cô gái “từng ngón tay buôn, em mang em mang đi về giáo đường.” là tôi chứ không ai khác cho dù hôm nay tôi đã qua tuổi Biết Mệnh Trời Cảm giác yên lành khi đi một vòng nhà thờ, qua những bàn thờ nhỏ của những vị thánh để thấy dường như mình đang dạo quanh một cỗ thành La Mã. Người đến nhà thờ như quen biết nhau, nhìn nhau cười hay nhắc nhau mở nón để tỏ lòng tôn kính những đấng Thánh. Có khi không vào nhà thờ, tôi chạy xe vòng qua đường Lê Duẩn, vào Tôn Đức Thắng, đi chầm chậm ngang những tu viện để lắng nghe sự trầm lắng, an bình giữa những xe cộ ồn ào chung quanh. Chuyển về, tôi vào đường Nguyễn Đình Chiểu, thẳng tòa Tổng Giám Mục để thưởng thức tiếng ve, tiếng dế nỉ non. Bọc bên hông tòa nhà, một nhà nguyện bằng gỗ trên trăm năm tuổi. Đứng trước nguyện đường mặc cho tâm hồn bay bổng đưa tôi về Sài Gòn với những năm tháng cũ cùng những người di dân đến vùng đất mới, xây dựng nên

tin của riêng mình.

Thánh đường nào cũng có Núi Đức Mẹ Thật thà khi đi vào khuôn viên Nhà thờ Chợ Đũi. Rất nhiều người đứng quanh cầu nguyện, trời nắng hay mưa... Phía sau nhà thờ là hai ngôi mộ của ông bà Huyện Sĩ. Tôi thường đứng thật lâu để suy ngẫm về sự phù du của tiền tài, danh vọng cũng như ý nghĩa của cuộc sống và cái chết.

Thi thoảng nhớ một khoảng trời xanh, tôi vào vườn Tao Đàn...Tôi thường tự hỏi ai nằm dưới ngôi mộ cổ kia. Họ có biết nhờ công viên này, ngôi mộ đã không bị phá bỏ để phóng đường chằng. Tôi nghĩ và nhớ lại những lần cắm trại cùng bạn bè, những trò chơi, những tiếng cười....Giờ đây tất cả đều chạy theo vòng xoay cơm áo.

Có lúc tôi chạy vòng quanh con đường Hàn Thuyên và Alexandre de Rhode nhiều lần rồi đến bên Hồ Con Rùa, nơi ngày xưa bé xíu chúng tôi đi quanh hồ để tìm chú rùa cũng bé xíu bơi cô đơn trong hồ. Sau này, tôi trở lại hồ với vài người bạn, nghĩ trên ghế đá chia sẻ nhau về cuộc sống, về những nỗi buồn và những lo toan trong đời...

Ừ, Sài Gòn của tôi đó. Không phải là những bờ biển, đã thông...Mà là nơi thân quen từng nhận bao tiếng cười cũng như giọt nước mắt của tôi và bạn bè với những thăng trầm trong cuộc sống. Một nơi náo nhiệt, ồn ào, là đất hứa cho những người muốn làm một cuộc đổi đời. Vậy mà khi buồn phiền, tôi vẫn có thể tìm cho mình những dấu lặng ở những nơi từng là kỷ niệm của một thời áo trắng.

SÀI GÒN NHỮNG QUÁN CỐC

Xin đừng hiểu lầm đây là những quán bán thịt cóc. Quán cóc là danh từ chung chỉ những quán ăn bình dân, rẻ tiền nhưng không kém phần ngon bổ, là một nét thật đặc trưng của người dân Sài Gòn. Tại sao gọi là “quán cóc”? Tôi không phải là nhà ngôn ngữ học hay Sài Gòn ... học, tôi chỉ là người dân nhiều đời ông bà, ba mẹ sinh ra và lớn lên tại đây. Bản thân tôi đã sống tại nơi này hơn năm mươi mùa mưa nắng. Tôi chỉ có thể giải thích quán cóc là nơi mà người bán và người mua, gọi cho sang là “thực khách”, ngồi như... con cóc.

Hồi nhỏ, đối diện nhà tôi có cô Năm bán hột vịt lộn. “Quán” của cô là chiếc bàn cao không quá năm tấc, hình chữ nhật, ghế ngồi cao không quá một tấc, gọi là ghế “chồm hồm” do ba miếng cây đóng lại, hai miếng nhỏ làm chân, một miếng lớn hơn là bàn ngồi. Có khi bàn ngồi cũng là hai khúc cây. Thế mà thực khách vui vẻ ngồi lên chén hết hột vịt lộn đến ốc gạo, ốc len xào dừa chung quanh chiếc bàn duy nhất đó.

Quán cóc có thể “mọc” ở bất cứ nơi đâu. Và bán bất cứ ... món gì. Từ mặt tiền đường lớn đến sâu trong hẻm. Ngày trước, quanh các Ngã Sáu, Ngã Bảy (ngã sáu Lê Văn Duyệt, giờ là công trường Dân Chủ, ngã sáu Phù Đổng...) đều có những quán cóc bán ốc... Bọn học trò đầu tháng thường hỏi trong tháng có lẽ nào để được nghỉ. Chắc chắn có đưa bực mình: “Muốn lễ ra ngã sáu mà lễ...”, tức là lễ ốc gạo ấy. Ngoài món ốc gạo, hột vịt lộn, còn có bánh xèo, bánh tráng nướng, mía róc, bò bía... Người bán ngồi chồm hồm, có thể cao hơn thực khách một tí, giữa hai chân là hộp đựng tiền. Nhận tiền, bỏ vào hộp và lấy tiền lẻ ra thối. Thực khách thường là học sinh, sinh viên, công nhân, công chức... Nói chung là những kẻ ít tiền, thường đưa đủ tiền hoặc tiền lẻ, chủ nhân ít phải gặp “giấy lớn” mà thối.

Ngày đó, con chó Beo nhà tôi rất khôn, chú có bộ lông vàng nhạt, mượt mà. Mỗi chiều, chú bò xuống bàn vịt lộn của cô Năm kê mồm, hất cái đĩa đầy lon tiền, hốt ngay đồng bạc các rã chạy về nhà đổ xuống gần giường. Một ngày dọn dẹp chúng tôi phát hiện cả một gia tài “bạc các”, cùng lúc cô Năm “máng vốn hành vi trộm cắp” của con chó nhà tôi. Thế là chú bị “cấm cửa” không được bò “xuống quán” cho dù chúng tôi nhiệt tình trả lại cô Năm số tiền trên.

Thời gian qua đi, kinh tế ngày một phát triển, nhu cầu ăn uống tăng cao, quán cóc cũng “biến dạng”. Không chỉ là những “quán” thuần về ăn, còn có chè vỉa hè, cà phê, nước mía lê đường....Thực khách và chủ nhân không còn nghĩ như những con cóc quây quần bên một chiếc bàn, trên những chiếc ghế cây đóng đơn sơ, chắc chắn nữa. Tất cả thay bằng những chiếc bàn ván ép, ghế nhựa cao hơn tấc đến hai tấc. Chủ quán thường đứng sau chiếc xe thô sơ, phía trên cơ man là ly tách hay tô chén, tùy món quán bán. Phía bụng xe là lò hay xô nước được rửa suốt ...một ngày. Sau khi dọn quán, bụng xe chứa luôn những chiếc bàn, chiếc ghế đã được xếp gọn gàng ngay ngắn. Xe có hai càng, bốn bánh xe nhỏ để tiện đẩy đi loanh quanh hoặc trốn công an trong các ngõ hẻm.

Tại Sài Gòn, các bạn không sợ thiếu thức ăn hay nước uống. Đi trên đường, dưới gốc phượng già, bạn dễ dàng gọi cho mình một ly cà phê đá, nước mía hay trà đá, chè đá, một đĩa trái cây...Đói bụng, bạn có thể “tấp” đại vào vỉa hè gọi cho mình một tô mì...gỗ hay tô bún bò ngon thơm, bở rẻ...không thua bất cứ quán bún bò, mì, hủ tếu...bề thế trên đường. Chỉ sợ bạn nhìn người bán rửa tô, đĩa...mà không dám ăn thôi...Chẳng sao! Ông bà ta nói “ở dơ sống lâu” mà. Có ai vừa ăn xong lăn ra chết đâu. Mà chuyện chết chóc còn ở thì tương lai. Hiện tại hãy giải quyết cho cái bao tử đã. Và chưa chắc những quán ăn lớn lại vệ sinh hơn các quán cóc.

Quán cóc những món ăn chơi như hột vịt lộn, bánh xèo, ốc...thường tập trung phái nữ. Thôi thì đủ mọi lứa tuổi. Từ các cô học sinh choai choai đến những bà đi cô sần sần. Vừa ăn, quý bà quý cô vừa kể chuyện chững con,

chuyện giấc mơ đêm qua ...đề bàn ...đề Các em học sinh thì tha hồ nói xấu thầy cô, phê bình các môn học hay kể những trò nhút quỉ nhè ma trong lớp Các quán cóc cà phê lại tập trung các ông. Thôi thì đủ mọi thành phần. Từ anh công chức, giáo viên đến chú xích lô, ba gác... vừa nhâm nhi ly cà phê mà bấp rang nhiều hơn chất cafein, vừa “tám” đủ thứ chuyện trên đời. Từ một bản tin nóng hổi vừa “lượm” ra trên báo đến những ngu ồn tin chưa được kiểm chứng nơi vỉa hè.

Có những nơi, quán cóc thành “quán chạy”. Có khi bạn vừa nhấp miệng ly cà phê...bấp, nghe ngay tiếng báo động: _ “Công An” ...Thế là chủ quán đẩy xe cà phê chạy, khách cấn cái ghế chạy. Bốn bánh xe nhỏ dưới chiếc xe thô sơ tỏ ra rất “phát huy tác dụng” Lát sau, mọi việc “lắng đọng”, cả khách và chủ tụ họp lại cười nói vui vẻ như chẳng có gì xảy ra. Có lúc khách không quen chạy, thế là tìm chủ trả tiền Ngô thật, quán cóc thường tập trung dân nghèo thành phố, vậy mà ít khi có ai “ăn quít uống quít”

Trong những con hẻm nhỏ, nhiều người ít vốn, họ gánh một bên là chiếc lò nhỏ, phía trên có khi là nồi cháo lòng, bún riêu, canh bún, bánh canh cua...Một bên phía trên là cái mâm nhôm úp chén, những món nem đặc thù cho từng món, phía dưới là xô nước rửa. Đũa, muỗng, ghế được treo quanh những chiếc dây gánh. Có khách là một chiếc ghế nhỏ có khi bằng cây truyên thông mà bàn ng ỡ lảng lẩy đến chiếc ghế nhựa nhỏ mặt ng ỡ sùi xì đen đúa. Đôi lúc tôi tự hỏi sao một phụ nữ lại có thể “g ồng” từng ấy thứ trên đôi vai bé nhỏ vậy. Ăn tô bánh canh cua với những miếng thịt cua nhỏ nhỏ, hòa với nước bánh canh vàng óng lẫn cùng màu đỏ của ớt, những sợi bánh mềm mai...Tôi nhận ra sự tần tảo phi thường, óc tổ chức, sự chu đáo, gọn ghẽ đến từng chi tiết những món ăn của người phụ nữ nghèo Việt Nam. Thiếu chanh ư? Có nè! Một cái đũa tay vào chiếc lồng bằng tre. Trái chanh tươi xanh xuất hiện, một chiếc dao sắc lẹm và một cái “cắt” nhanh nhẹn. Tô canh bún hay bún bò hoặc bánh canh cua có ngay vị chanh chua chua, dễ ăn.

Gánh đậu hủ, chè ư? Cũng là một gánh với chiếc lò, nồi chè hay đậu hủ,

bên kia là đường, nước dừa...Rất nhiều lần ăn dở tô bánh canh hay ly chè, chén đậu hủ, tôi thấy nghèn nghẹn nhớ hai câu thơ của cụ Tú Xương: “Quanh năm buôn bán ở mom sông. Nuôi đủ năm con với một chồng”. Vâng, bà Tú Xương khi xưa tần tảo như những chị, những cô với “quán cóc di động” là cùng chứ gì. Thật cảm ơn cụ Tú đã vẽ lên hình ảnh thật đẹp với đôi quang gánh quần vai người phụ nữ.

Bạn đang sống ở Sài Gòn hay chưa từng đến? Hãy một lần ng ẩ thử quán cóc chờ ly cà phê, tô mì hoặc bên quang gánh di động...sẽ thấy mình như con cóc. Chỉ khác con cóc này không chỉ biết thưởng thức những món ăn dân dã mà còn giúp những cư dân nghèo thành phố chấp cánh cho những ước mơ học hành của những đứa con đang còn ng ẩ ghé nhà trường...

SÀI GÒN DỊCH VỤ LỀ ĐƯỜNG

Một buổi sáng chở bà chị đi chợ, dẫn chiếc xe gắn máy ra: bánh xe mền ẹo! Trời ạ, chú Tư bơm xe đâu rồi! Chú về quê chăm sóc mẹ rồi. Thằng bé ng ỏi vách thành đâu rồi! Do lô cốt, nó dọn qua bờ kè, lô cốt đẹp rồi, bên đó khấm khá, nó chưa chịu về. Giờ mới thấy sự cần thiết của những con người kiên nhẫn, kham khổ trên lề đường bơm, vá những chiếc xe khi phải đẩy xe qua chợ gần hai cây số. Vậy mà thỉnh thoảng tôi còn gặp cái gạt cò kè bớt một thêm hai với chú Tư lúc tăng sên, khi thay lốp... Sự hiện diện của họ thật quan trọng biết bao cho những chiếc xe chẳng may bị sút sên, bể lốp... giữa đường. Tôi tự hỏi những dịch vụ này ra đời bao lâu nơi đất Sài Gòn này.

Từ nhỏ tôi đã thấy trên lề đường những người đàn ông với cái thau nhôm, chiếc bơm xe đạp... ng ỏi vá, bơm xe. Còn sửa xe Honda do những đại lý lớn như Minh Đạo trên đường Trần Hưng Đạo Sài Gòn xưa. Hôm nay, nơi đâu cũng có những cửa tiệm sửa xe của mọi hãng xe trên thế giới, mẫu mã đa dạng. Xe tay ga, xe số hay cả xe đạp điện... Tất cả đều có khách hàng ruột theo uy tín và tay nghề riêng. Xem như “chuyên gia nội khoa” của xe hai bánh.

Còn những dịch vụ lề đường khiêm tốn hơn. Là bác sĩ ngoại khoa Chỉ vá, bơm xe, tăng sên... Cái thau bằng nhôm hay bằng nhựa... được dùng để đựng nước, nhúng ruột xe vào tìm ...lỗ mọt! Trước đây những “điểm dịch vụ” thường có hai ống bơm. Ống bơm xài được: một lần bơm năm trăm đồng. Ai kẹt tiền mượn để tự bơm sẽ được ống bơm nhấn hoài không có chút hơi. Thế là đành dắt bộ! Giờ đây bơm bằng điện, chỉ việc gắn vòi vào xe rồi mở điện. Thế là o...o, hơi vào “mặt trời”, chẳng cần tốn chút công sức. Kinh tế cũng dễ thở, ít ai còn kẹt tiền giữa đường cho một ruột xe xẹp lép.

Có những “bác sĩ” chẩn đúng bệnh của xe và ra liệu pháp đi ầu trị chính xác. Cũng có những “chuyên gia” ...vẽ. Nhất là đối với các bà, các cô không rành máy móc. Có những chuyên gia sẵn sàng đưa dao lam ra rọc khách hàng sau khi vẽ trên trời dưới đất thỏa thích. Cũng có những “bác sĩ” có lương tâm. Đôi khi khuyên khách hàng không nên “đại tu” xe...vì tất cả vẫn còn tốt.

Có bác sĩ ngoại khoa xe hai bánh lại trở thành Đinh Tặc. Họ rải đinh trên đường và cứ ng ẫ chờ con m ẫ sau cú té muốn gãy cổ, chấp nhận đưa xe đến cho họ thay lốp với giá trên trời. Những “thượng đế” này chỉ biết “cười méo”, an ủi may mà mình chưa chết. Có lẽ các bạn sẽ tự hỏi: Nãy giờ tôi toàn nói những “tiêu cực” trên l ề đường, có gì mà là nét đẹp ti ềm ẩn của Sài Gòn. Có chứ! Tôi từng chứng kiến những cụ già hưu trí, những bà dì ...sáng sáng đi tập thể dục sớm, c ần theo thanh cây dài có gắn nam châm để hút...đinh. Hay là những em bé dậy thật sớm đi men theo quốc lộ để ...nhặt đinh. Các chú, cô dì hút đinh mang cân ký lô, có khi cho các em nhỏ bán ve chai. Các em nhặt đinh để có ti ền mua thêm sách vở, truyện đọc...làm đẹp tâm h ồn. Tuy nhiên, đó chỉ là lý do phụ. Mục đích lớn nhất của họ là chống đinh tặc. Họ tránh những tai nạn thương tâm được chừng nào hay chừng ấy. Đi ầu đó xuất phát từ cái Tâm, từ Lương Tri mách bảo. Cũng có những anh dân phòng rình rập, “canh me” bọn rải đinh để bắt giữ. Cũng có những anh công an siêng năng đi tu ần để phát hiện đinh tặc. Nói chung, người trong Nhà Nước làm vì trách nhiệm. Người dân thường làm vì lòng thương người mà theo văn chương người ta gọi là lòng Nhân Ái.

Cũng có những “bác sĩ ngoại khoa máy” nghèo gần chết. Thế mà thấy “thằng” sinh viên hay chàng công chức mệt nhọc dẫn chiếc xe gắn máy từ giữa thế kỷ trước, ngấp ngừng:_ “Con còn có mưòi mấy ngàn à”. Thế là người bác sĩ đội lên lòng nhân từ vốn có:_ “Thôi, tao thay dùm mảy cái ruột, chừng nào có dịp qua đây ghé trả tao”. Chẳng biết mấy anh chàng sau đó có ghé trả ch ằng. Thôi thì hãy tin vào con người. À, mà ai lại “ăn quít” ân nhân mình bao giờ...

Nơi đâu cũng có người tốt kẻ xấu. Sài Gòn của tôi cũng thế Và ở đâu còn có người tốt, biết nghĩ đến người khác, có lòng tin vào cuộc sống. Nơi đó vẫn còn nét đẹp lung linh, ti`êm ân.

NHỚ SAO KHÚC HÁT ẦU Ơ

Mỗi buổi trưa hè, nằm trong căn phòng nhỏ, tôi cảm nhận một sự thiếu vắng mênh mang mà tôi không tài nào giải thích được. Sau này, tôi “ngộ” ra. Đó là tiếng võng đưa kéo kẹt và tiếng ru ầu ơ ví dầu của tuổi thơ.

Các bạn sẽ nghĩ tôi xuất thân từ một vùng quê hay chí ít phải là một vùng ngoại thành đầy nắng gió. Không, gia đình tôi mấy đời sống tại nội thành Sài Gòn và bản thân tôi sinh ra, lớn lên tại một ngôi nhà mặt tiền Quận 5. Tiếng ầu ơ tôi nghe được khi nhận biết về cuộc sống là từ chị Hai tôi. Chị lấy chồng sớm, lúc tôi bảy tuổi đã nghe chị ầu ơ dỗ cháu tôi ngủ. Cũng từ lúc đó tôi nhận ra tiếng ầu ơ sao buồn và đầy ý nghĩa thế. Có lẽ con người Việt Nam có tâm hồn sâu sắc cũng nhờ những bản nhạc đầu đời ầu ơ. Tiếng ầu ơ từ những câu ca dao thấm đẫm tình người nhưng khác với “đọc”, hát ru có thêm những phần “đệm”

Ầu ơ...(chớ) bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống, ầu ơ, (chớ) tuy rằng khác giống...nhưng chung một giàn.

Có những câu ca dao “dạy” thẳng nghĩa đùng bào:

Ầu ơ, (chớ) nhiều đi đâu phủ lấy giá gương

(Chớ) người trong một nước ... ầu ơ...(chớ) người trong một nước phải thương nhau cùng

Những bài ầu ơ còn dạy đạo làm người, đạo làm con

Ầu ơ, (chớ) ng ấi buồn nhớ mẹ thưở xưa

(Chớ)...mẹ nhai cơm húng, lưỡi lừa cá xương

....

Ầu ơ, (chớ) dò sông dò biển dễ dò

(Chớ) nào ai lấy thước, (chớ) nào ai lấy thước mà đo lòng người

....

Ầu ơ (chớ) ví dầu tình bậu muốn thòi
Bậu gieo tiếng dữ, ờ, (chớ) bậu gieo tiếng dữ để rời bậu ra

....

Ầu ơ, (chớ) qua sông ghi nhớ tên cầu
Học trò giỏi chữ... ầu ơ(chớ) học trò giỏi chữ...khắc sâu ơn thầy
Người xưa không hề có “kỳ thị địa phương”
Ầu ơ, (chớ) kinh đô cũng có người rồ
Man di cũng có, ờ, (chớ) man di cũng có sinh đờ trạng nguyên
Những bài hát ru nói lên nỗi khổ của người vợ bị chềng bỏ rơi, nghe
thật ngậm ngùi đau đớn

Ầu ơ, (chớ) gió đưa bụi chuối sau hè
(Chớ) anh mê vợ bé, ầu ơ, (chớ) anh mê vợ bé, bỏ bè ...con thơ
Hay nỗi nhớ chềng của người vợ:
Ầu ơ, (chớ) ai đi bờ đắp một mình
(Chớ) phất phơ chéo áo, ầu ơ, (chớ) phất phơ chéo áo..giống hình phu
quân

Hay nỗi hờn trách người đi lấy chềng sớm:
Ầu ơ, trèo lên cây khế mà rung
Khế rụng đùng đùng chẳng biết khế ai
Khế này là khế của chị hai
Khế chưa có trái, ầu ơ, (chớ) khế chưa có trái...chị hai có chềng
Nỗi lo sợ của đứa con lấy chềng xa
Ầu ơ, má ơi đừng gã con xa
(Chớ) chim kêu vượn hú, ầu ơ, chứ kim kêu vượn hú...biết nhà má đâu
Hay nỗi chờ đợi của người con gái chậm duyên:
Ầu ơ..nằm buồn xem nhện giăng tơ
(Chớ) nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mãi...ai

.....

Cứ thế mà tôi lắng nghe tiếng ru của chị, của mẹ tôi, trông thấy đám
cháu con chị Hai lớn lên. Chị Hai lấy chềng sớm, đông con, hằng ngày

chạy ăn từng bữa nên tôi rất thắm lời bài hát “...lấy ch ồng sớm làm gì để lời ru thêm buồn...”. Ngoài tiếng ru ở nhà mình, buổi trưa hè, tôi còn nghe tiếng hát ầu ở ở những ngôi nhà lân cận. Có cả tiếng gà gáy trưa.

Chị Tư tôi lấy ch ồng, sanh con và ru con bằng...tân nhạc. Tôi cũng nhận ra khi tôi lên hai mươi tuổi, khi các cháu con chị Hai lớn khôn, cũng là lúc tôi hết nghe tiếng ầu ở. Tôi cũng chẳng còn nghe từ nhà hàng xóm. Chị Tư tôi nói không biết hát ầu ở. Có những câu phải thêm “chớ”, có những câu phải ngân lên, có những câu ngân giữa chừng, có những câu đi liền một mạch như bài “cây khế của chị Hai”. Tôi thử hát ầu ở và rồi chịu...thua. Đúng là ầu ở khó hát thật. Thấy dễ, nghe có vẻ “bình dân” nhưng thật khó hát. Những tiếng ngân, rồi xuống “tông”, xuống lơ mơ thành”đọc” luôn...nghe kỳ dễ sợ Bạn bè thường khen tôi hát nhạc Pháp hay, tôi cũng bon chen những bản nhạc đ ồng quê của Mỹ hay của The Beatles..Tôi cũng là một giọng hát “tự hát tự nghe” nhạc Trinh Công Sơn, Ngô Thụy Miên...Vậy mà không thể ngân mùi mẫn, xuống “nhẹ nhàng” những câu hát ầu ở. Lúc nào tôi cũng “rớt nhịp”, tự mình thấy “quê một cục”

Đôi lúc tôi nghĩ trẻ em bây giờ vô cảm nhiều, phải chăng vì chúng lớn lên thiếu tiếng hát ầu ở của mẹ, của bà. Có phải tiếng ầu ở là những bản nhạc đầu tiên cho nhân cách sống, những bài đạo đức đầu đời? Tôi không thể kết luận. Thỉnh thoảng nghe đây đó tổ chức hát Vọng Cổ, tôi bỗng ao ước nên chẳng một cuộc thi hát ầu ở Ví D ầu. Chắc chắn không dễ kiếm giải nếu người dự thi không có tâm hồn, sự chân chất, mộc mạc, đậm chất Việt Nam.

Tiếng ru ầu ở hình như mất đi giữa Sài Gòn. Theo những con thuyền du lịch sông nước miền Tây tôi thềm làm sao nghe tiếng ru Tôi chợt an ủi, có lẽ tiếng ru vẫn còn ở những nơi đông dân cư miền quê sông nước. Còn những nơi khách đi qua có lẽ đã là “sản phẩm của du lịch” rồi, làm sao có tiếng ầu ở.

Tiếng ru ầu ở là một trong những nét văn hóa độc đáo của người Việt

Nam, tôi chợt mong “bản sắc” này luôn được trân trọng và gìn giữ một cách nghiêm túc. Để những thế hệ sau biết thế nào là Lời Ru Của Mẹ. À, mà sao những nhà văn hóa không mở lớp ru con ầu ơ ?. Hay là dạy hát ru ầu ơ trong những lớp Dự Bị Hôn Nhân....?

Nghe đâu đó người trẻ đua nhau học nhạc cổ truyền Nhật Bản, nhớ đến những tiếng Ầu Ơ d ãn mai một đi, tôi cảm thấy sao...

Ầu ơ..(chớ) nhớ ai ra ngân vào ngo

(Chớ) nhớ ai ai nhớ, bây giờ nhớ...ai

Vâng, đôi lúc ta nhớ một tiếng hát, một hình ảnh, một...cái gì đó không định nghĩa được. Có lẽ tiếng ru Ầu ơ, Ví d ãu cũng là một trong những nỗi nhớ khôn nguôi đó...

SÀI GÒN TRỞ LẠNH

Đầu tháng 11, bên cạnh những cơn mưa cuối mùa như muốn níu kéo ảnh hưởng nơi thành phố không mấy thiện cảm với mùa mưa là cái lạnh se se buổi sáng sớm. Thức dậy, làn nước lạnh khiến ta tỉnh hẳn. Một cảm giác hạnh phúc lẫn bâng khuâng dâng lên. Trời lập đông rồi. Thế là Giáng Sinh gần đến, tết tới nơi, trên vai thêm một tuổi đời, mái tóc thêm vài sợi bạc. Để rồi một hôm nào ta giật mình thấy màu thời gian đang dán chặt vào ta...

Ngồi trên xe buýt trên đường Hải Thượng Lãng Ông, ta nôn nao với những chùm kim tuyến, những trái châu Giáng Sinh, những cây thông, tấm thiệp, ngôi sao...treo rục rở trong các cửa hàng. Từ đầu tháng 10, cũng đã có vài chùm dây kim tuyến, đèn màu...nhưng hình như mùa Giáng Sinh còn lấp ló quanh đây, người bán vẫn còn ngại ngần khi những cơn mưa gây ngập lụt còn ám ảnh người dân thành phố. Để rồi khi cái lạnh se se đến, Giáng Sinh không ngần ngại khoe hình ảnh đặc trưng như Giáng Sinh hàng ngàn năm qua...Giáng Sinh đến rồi, thế là Sài Gòn hết mưa và hết luôn ngập!

Qua rồi những cơn mưa vội đến nhưng không vội đi, thường để lại nỗi khổ cho người dân suốt đêm tát nước, suốt buổi bì bõm trong “giòng sông uốn quanh”. Hôm nay Sài Gòn rục rở những sắc màu tươi vui và đây đó trong lòng từng người, từ trong góc ngách của trái tim...có hình ảnh thân yêu của ai đó hoặc có khi là chính mình của những mùa Giáng Sinh đầy thánh thiện, ngây thơ và lãng mạn...mà giờ này không còn tìm lại được nữa với mái tóc nhuộm màu thời gian.

NGUYỄN NGỌC HÀ

Trích trong Sài Gòn Đi Và Nhớ _ NXB Thanh Niên_2010

GIẢI ĐIỆU MÙA ĐÔNG

Mẹ yêu nhất là mùa Giáng Sinh. Lúc em còn bé, một chiếc máy cassette cũ là cả một gia tài. Mẹ nhín nhúc mua được một chiếc thật cũ. Hình như là đến twenty-second hand!

Mẹ thâu những bản nhạc Giáng Sinh và nghe suốt từ đầu tháng mười dương lịch cho đến hết mùa Giáng Sinh. Lạ lùng, bản nhạc nào em cũng nghe thật quen. Mẹ bảo em đã từng được mẹ ru bằng những giai điệu du dương đó. Em hỏi cứ Giáng Sinh mẹ nghe hoài một loại nhạc sao không chán. Mẹ nói mẹ nghe để nhớ ông ngoại.

Ngày xưa ông ngoại rất yêu Giáng Sinh. Ông thường dẫn mẹ đi lễ nhà thờ, đi tập kịch đi hát ca đoàn và mua sắm Giáng Sinh. Em bận học tối măt, không tham gia ca đoàn hay các hoạt động nhà thờ như mẹ ngày xưa. Em cũng nghe nhầm quá các ca khúc Giáng Sinh. Và một ngày, mẹ ra đi trong một cơn bệnh nan y vào cuối thu. Em đã lớn, đã tốt nghiệp đại học và có việc làm ổn định nên không là gánh nặng cho ai cả.

Đầu mùa đông, những cây thông đầy màu sắc được chưng bày rực rỡ trong các cửa hàng. Đâu đó những giai điệu quen thuộc vang lên thánh thót. “Chú bé đánh trống” _ “Đêm thánh vô cùng” _ “Noel Noel”... Tất cả quyên lại đưa em về kỷ niệm, nơi đó có mẹ và em tung tăng đi lễ nửa đêm, nơi đó “đêm thánh vô cùng” em và mẹ ăn réveillon với chiếc bánh kem xinh xinh, nơi đó có món quà ông già nô-ên tặng khi em đang say ngủ... Em bật khóc.

Đôi chân em đi vào cửa hàng băng đĩa một cách vô thức. Em chọn những chiếc đĩa Giáng Sinh của ABBA, của ca sĩ Petite Page, Pat Boone và cả những ca sĩ trong nước. Nhạc Giáng Sinh hát thứ tiếng nào cũng nghe hay. Chiếc máy đĩa, quà em tặng mẹ khi lãnh tháng lương đầu tiên, mẹ chỉ mới nghe được có một mùa Giáng Sinh. Tối nay, em sẽ tha hồ quay trở về với những kỷ niệm về mẹ, em sẽ được khóc trong các giai điệu Giáng Sinh

bất tử này. Em đã hiểu tại sao mẹ yêu nhạc Giáng Sinh và em cũng đã biết tại sao những giai điệu này bất tử với thời gian.

XIN CẢM ƠN THÀNH PHỐ THANH BÌNH

Sáng nay tôi “thông báo” cùng mẹ, chị Tư và hai đứa cháu tôi đi lãnh nhuận bút, ghé Brodard mua bánh kem ăn. Sáng thứ hai là ngày nghỉ của tôi. Thành phố thật thanh bình với dòng xe, người hối hả. Đường Võ Văn Tần cây cao bóng mát, cô thư ký phát nhuận bút thân thiện... Trước khi queo sang Đồng Khởi, tôi ghé nhà thờ Đức Bà. Từng đoàn du khách vào tham quan ngôi giáo đường trên trăm tuổi. Không ai chú ý một chú bé bị bại liệt ngã phía trong hành lang nhà thờ. Gặp tôi, chú cố phát những âm thanh ...À, hôm nay mình mới lãnh nhuận bút mà... Tôi cần đồng xu năm ngàn đưa chú. Chú vui vẻ cảm ơn bằng âm thanh đặc biệt của chú. Tự dưng tôi vui lạ.

Có sống trong không gian thanh bình, êm ấm mới thật thông cảm và xót xa với những người dân trong đất nước chiến tranh. Tôi không sao quên được cảnh trong TV hai cha con người Palestine trên đường về nhà đã lọt vào tầm đạn của Palestine và Israel. Hai người đã núp sau một chiếc thùng to, la hét, xin ngừng bắn. Thế rồi chỉ vài phút, máy quay của phóng viên chiến trường trở lại chỗ họ... Chỉ còn hai cái xác, một già, một trẻ... Thái Lan, hàng trăm giáo viên, học sinh bị tàn sát..

Mang những chiếc bánh kem về, cả nhà xúm xít ăn, thật vui. “Meo” cho nhỏ bạn kể chuyện, nó ganh tỵ. Ngoài giờ dạy tôi còn thời gian viết lách, còn sống những giây phút cùng gia đình và thành phố thân yêu. Nó ở Mỹ, làm “neo” (nails), miệt mài từ sáng đến tối mịt, không còn thời gian mà nghĩ đến bản thân mình. Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bệnh vì không có bảo hiểm... Thôi thì ai nói ở Việt Nam cực, làm không đủ sống, cứ kệ họ đi. Mình hãy an phận như chú chuột đồng của La Fontaine, chẳng giàu có gì nhưng thật ung dung với một cuộc sống không chạy vạy, không bom đạn chiến tranh và tận hưởng những niềm vui nhỏ nhoi bên gia đình, trong

thành phố thân yêu.

Cám ơn những người đã mang sự yên bình cho thành phố, cám ơn những giờ phút mơ mộng của tôi....

HƯƠNG VỊ SÀI GÒN SAIGON SAVOUR

Nhà tôi trong hẻm quận 3 gần xóm đậu hủ. Ngày trước mỗi tối từ nhà bên này tôi nghe hương thơm đậu nành toả ra khắp xóm. Thế là lấy lon sữa Guigoz cũ mua hai đờng cả nhà uống đã đời. Nếu sang trễ, sữa được chế biến thành từng lát đậu hủ cho buổi chợ sáng mai. Sau ngày đất nước mở cửa, có nhiều lãnh vực để đầu tư, xóm đậu hủ không còn nữa. Những đêm buồn đơn độc, tôi chợt nhớ hương thơm đậu hủ của xóm mình ngày xưa, nhớ từng cụm khói bốc lên từ lò đậu và nhớ cả nhà xúm xít xì xụp lon đậu nành.

Sữa đậu nành còn được chế biến thành món ăn độc đáo nữa cũng có tên đậu hủ. Đậu hủ này không được chiên để ăn với cơm hoặc với bún nước tương dầm ớt hay xào với giá sống, hẹ hành hoặc để tươi nấu với canh hẹ... Đậu hủ này do đậu nành được nấu đặc lại, đổ vào cái soong lớn, được “hót” từng miếng mỏng bằng cái muỗng đẹp, đặt nhẹ nhàng vào chén, đổ nước đường đặc nấu với gừng lên trên. Ăn đậu hủ này cũng với chiếc muỗng nhỏ đẹp. Hót từng muỗng bỏ vào miệng. Chao ôi, vị ngọt của đường hoà với hương thơm của đậu nành...thật tuyệt. Cắn thêm miếng gừng cay từ muỗng đường phủ lên mặt đậu hủ tạo cảm giác thật ấm áp từ cổ xuống đến bao tử, ngược lên mũi, não...

Không còn xóm đậu hủ, vẫn còn gánh đậu trước nhà buổi trưa do một chị là dân nhập cư từ miền tây bán. Trưa nào chúng tôi cũng “ủng hộ” mười mấy chén, thay nhau trả tiền. Đám cháu lớn lên có nhà riêng trên Gò Vấp thi thoảng gọi điện nhờ tôi mua đậu hủ dùm nếu có người lên chơi. Có dịp ghé nhà ngoại, chúng cũng đợi chị đậu hủ đi, mua vài bọc mang về.

Lên Đà Lạt, đi chợ “âm phủ”, ghé ăn chén đậu hủ nóng, nhai miếng gừng cay...Thật chẳng còn gì thú vị hơn. Mỗi lần ghé Đà Lạt, đám cháu nôn nao đến chùa Ve Chai để ăn đậu hủ, chị tôi nói đùa có lẽ trong chúng

có chút “dur âm” của xóm đậu hủ ngày xưa. Thế nhưng tôi luôn thấy thiếu thiếu một cái gì...A, nước dừa.

Một ngày người bạn người Anh nhờ tôi mua dùm chén đậu hủ gánh trước nhà chị. Chị ngạc nhiên khi đậu hủ ở Sài Gòn có thêm nước dừa. Đậu hủ nước dừa chỉ đặc biệt có tại Sài Gòn. Đi Huế, lãng Khải Định, Đà Lạt ...Sau này sang Hong Kong, Malaysia...cũng có những xe đậu hủ...Tất cả đều thiếu vị béo ngậy của nước dừa...

Nước dừa hình như được dân Sài Gòn, mảnh đất trù phú, luôn có những người sành ăn thêm thắt hương vị vào các món ăn du nhập từ nhiều nơi mà đậu hủ nước đường là một. Vị béo của đậu nành, nước dừa, vị ngọt của đường và cay sè của gừng, gây cảm giác thú vị trộn lẫn vào nhau Đậu hủ những nơi khác kể cả Hong Kong cũng chỉ dừng lại ở vị ngọt của đường và béo của đậu nành.

Tới bất cứ đâu nơi đất nước này hay sang các nước Đông Nam Á, tôi luôn nhớ quay quắt vị ngọt béo, cay nồng của chén đậu hủ Sài Gòn. Có lẽ do khẩu vị. Khi tôi hỏi đậu hủ có nước dừa không, nếu gánh đậu ở trong nước, người bán sẽ cười, lắc đầu. Nếu là xe đậu hủ ở nước ngoài, người bán giương mắt ngạc nhiên với hương liệu cho thêm độc đáo của người bán Sài Gòn. Tôi thẫn hãn diện thú ăn sành điệu và phong phú của món ăn được chế biến tại Sài Gòn. Chỉ Sài Gòn, người ta mới thêm nước dừa vào chén đậu hủ đường, chỉ Sài Gòn mới thấy sự đa dạng và sung túc của các món ăn. Và hôm nay, gánh đậu hủ quen thuộc không còn nữa, chị bán hàng đã trở về quê làm ruộng, tôi bâng khuâng nhớ lại món ăn dân dã của đất Sài Gòn: đậu hủ nước dừa.

NGƯỜI NHẬP CƯ

Những ngày cuối năm, thằng cháu nhận xét:

- Ra đường vắng teo, mấy người nhập cư về quê hết rồi.

Chị không quan tâm. Với chị, đó là những người từ khắp nơi đổ về để tăng thêm phần “ô ào, chen lấn” nơi thành phố. Vậy mà hôm nay, tết đã qua nhiều ngày, đông buổi thằng bé người Quảng Nam bán cho chị đã hết sạch, chị chợt trông chờ thằng bé có chất giọng khiến gia đình chị luôn nhìn nhau cười:

- Con lựa buổi ngon và rẻ... bán cô.

Nhà chị gần ga Sài Gòn, nơi tập trung rất nhiều người từ các tỉnh đổ về. Họ thường dành nhau để được là “mồi” quen của chị, cô giáo muốn có thân hình tạm được để mặc áo dài nhưng lười tập thể dục, thế là cô ăn buổi để tiêu mỡ (?). Chị chọn thằng bé này. Có lần chị hỏi chú tên gì, chú nói:

- Cô cứ gọi con thằng Bưởi...

Trước đây sân ga đây người bán bưởi. Lúc này mỗi trưa đi dạy về, xuống xe buýt, chị nhìn quanh tìm những chiếc xe đạp với giỏ bưởi đầy phía sau. Tất cả vắng tanh, những người nhập cư chưa vào nên thật khó tìm một hình ảnh quen thuộc mà ngày thường chị không quan tâm đến.

Chị chợt thấy những người nhập cư thật quan trọng với đời sống thị thành, nhờ họ, cuộc sống tiện lợi hơn. Sáng làm biếng đi chợ, đã có gánh rau, cá, thịt... lưu động ngổ trước nhà với chất giọng thiết tha:

- “Cô ơi, mua ít cá chiên ăn..” hay _“Cô ơi, mua thịt nấu súp đi cô...”.

Chị chỉ “quan hệ mua bán” với thằng Bưởi. Hằng tuần Bưởi mang cho chị những trái bưởi to tròn với giá phải chăng, chị không cần đi xa để mua. Bưởi còn mài dùm chị con dao để chị “xẻ bưởi” cho “ngọt”. Chị cũng mời chú uống những ly nước trà ướp lạnh giải khát trong cái nắng Sài Gòn. Thằng bé chẳng than van mong nhờ sự thương hại như đa số những người

nghèo chị gặp. Chú chỉ cười lấp liếm:

—“Con nghèo thế này...ai ưng” khi chị vui vẻ hỏi về chuyện vợ con. Ngày đầu tiên bán số lượng bưởi lớn cho chị, chú bé không biết tính tiền, chị phải tính dùm, chú thiệt thà:

- Con học mới lớp 2 đã nghỉ để đi bán...

Chị nghe xót xa như biết chính học trò mình bỏ học tha phương kiếm sống!

Trước tết Bưởi mang đến chị ba chục trái bưởi, nói ráng ăn từ từ để chú ăn tết xong vào bán tiếp. Chị đã ăn hết sạch. Muốn mua bưởi, chị phải đi xe ra những con đường lớn với những trái bưởi giá gấp rưỡi giá thằng bé, hay những người nhập cư mang bán chị. Chị chợt cảm thấy thật...cô đơn.

Hôm nay, về Đức Hoà chơi, chị mua được một chục trái bưởi da xanh, chị phân bua cùng người bạn khi họ có ý ngạc nhiên:

- Mấy người nhập cư chưa vào nên không có ai bán bưởi rẻ, vừa với túi tiền của mình cả. Chị bạn lại tròn mắt. Chị giật mình:

- Ô, những người nhập cư đã trở nên quan trọng với chị từ lúc nào?

SÀI GÒN CÀ PHÊ

Ngày trước, sáng sớm ba tôi thường mang ly băng qua quán chị Muối bên kia đường Phan Văn Trị (Quận 5) mua cà phê sữa. Thỉnh thoảng tôi mua cà phê cho mẹ. Có lần tôi đưa chị Muối năm cốc, chị pha cho tôi ly cà phê đen. Tôi tỉnh bơ đưa lại chị đòi: “Sữa”, chị la lên: “Năm cốc không có sữa”. Sau đó chị “mắng vồn” mẹ tôi: “Con gái út bà mua năm cốc cà phê còn đòi sữa!”. Ba tôi mất, mẹ phải gánh vác gia đình. Bà đỡ bánh bông lan để bán. Nóng nực bên lò lửa, mẹ thường bảo chị Hai pha cho mẹ những ly cà phê đá. Tôi loay hoay bên mẹ, uống ké...Rồi nghỉ yên luôn cà phê.

Sài Gòn có vô số hàng quán cà phê, thượng vàng hạ cám. Tôi thường đi với Giang vào những quán cà phê hát nhạc Trịnh khu vực Tân Bình. Phía quận 3, đường Ngô Thời Nhiệm, Tú Xương, Hai Bà Trưng...cũng có cà phê sân vườn. Tôi cũng có những người bạn thích uống cà phê lề đường. Ngồi trên chiếc ghế nhựa gọi ly cà phê và nhìn dòng người xe qua lại thật thú vị. Cũng có những quán cà phê ngồi ghế bõ đàng hoàng, giá lại rất rẻ như một vài quán trên đường Bà Hạt (Quận 10). Có những quán cà phê trang bị một TV thật to, ngày thường chiếu phim hay ca nhạc, mùa World Cup, những nơi này là ổ cá độ bóng đá bình dân.

Tùy loại nhạc được chơi trong quán mà người ta xếp đẳng cấp cho nó. Quán cà phê chơi nhạc trữ tình, nhạc Trịnh...chắc chắn không thể dành cho những thanh niên choai choai, nói năng ồn ào. Một lần, trong quán cà phê sân vườn, mọi người đang chìm vào những tình khúc của Trịnh, một đám thanh niên vào quán chửi thề, nói năng ồn ào. Hàng chục cặp mắt quay nhìn họ. Không ai thốt một lời, thế mà tự dưng đám thanh niên ngổ ngáo đó tự biến ra ngoài.

Có những quán cà phê đánh giá khách qua cách gọi thức uống. Có lần, vào một quán cà phê trên đường Lý Chính Thắng (quận 3), tôi và nhỏ bạn

gọi hai ly cà phê đen. Chú bé phục vụ ra chiếc khay nói oang oang với người pha cà phê: “Hai ly đen. Tường dân sang uống cacao sữa chứ”. Lúc tính tiền, chỉ ba ngàn. Tôi móc mười đô (USD) đặt trên bàn, buông một tiếng: “Khỏi thôi”. Lúc đó một đô đổi mười ngàn tiền Việt (10.000đ/USD). Trước khi bước ra cửa, tôi vẫn còn thấy miệng chú ta há hốc!

Một lần ngồi trong quán cà phê dương cầm, tức người ta chơi toàn nhạc cổ điển, nhạc trữ tình bằng dương cầm. Hôm đó, tầm 8 giờ tối, tôi tự hỏi sao người đánh đàn cứ chơi hoài những ca khúc của Văn Cao. Thắc mắc nhưng tôi không hỏi. Chừng để trả lời một số thắc mắc của khách, đến 9 giờ rưỡi, chủ quán mở đài BBC. Chúng tôi vỡ lẽ, Văn Cao đã chết và bên kia, nhạc sĩ Phạm Duy đang khóc Văn Cao. Tôi nhớ, tôi và người bạn đã thân thờ thật lâu. Trong tôi, bản Thiên Thai đã cho một ký ức thật đẹp. Một thời tôi từng mơ mình sẽ tìm được Thiên Thai. Nghe người ta kể cứ đi theo mặt trời sẽ đến thiên thai. Một chiếc, tôi theo hướng mặt trời lặn, vào tận Chợ Lớn thì thiên thai đâu không thấy, chỉ thấy trời sụp tối, cả nhà một phen hết hoảng đi tìm tôi. Hên là tôi chỉ đi dọc con đường Trần Hưng Đạo. Trời tối, tôi cũng theo con đường đó về nhà. Trong lòng cứ tiếc sao mặt trời lặn sớm quá để tôi không thể tìm đường lên tận thiên thai. Vậy mà hôm sau, tôi không dám đi nữa. Tôi sợ cảm giác vừa mệt, vừa đói trên đường về nếu không tìm được thiên thai trước khi mặt trời lặn. Tôi tự hứa với lòng sẽ tìm đường lên thiên thai khi lớn lên. Thật buồn khi đã lớn ta không còn tin vào thiên thai nữa.

Tôi thích những quán cà phê chơi nấn và trên bàn là cành thạch thảo. Cũng một thời lãng mạn với hoa thạch thảo của Apollinaire. Có quán cà phê, tôi vào để “canh me” chôm Ông Địa dù chẳng biết mình chôm về để làm gì. Chỉ biết tại tượng ông gần tầm tay quá, không chôm...uống. Thế mà hàng tháng trời cố gắng để cuối cùng bỏ cuộc vì “coi vậy chứ không phải vậy” rất khó với tay cầm tượng đừng nói chi đến chôm.

Thi thoảng chúng tôi tập vào công viên bên Nhà Thờ Đức Bà uống cà

phê “bệt” tức ng ữ bệt xuống đất uống. Cà phê không đậm đà, mà mọi người cứ xúm xít, vừa uống vừa tám. Tôi chợt nhận ra người Sài Gòn uống cà phê, không phải vì ly cà phê ngon, mà vì khung cảnh, vì “gu” nghe nhạc...Ngày 21/1/2010, báo đưa tin tại rẫy ông Thành (Daklak), một phụ nữ đi mót những hạt cà phê thừa mà bị đàn chó bec giê xé xác. Ly cà phê bỗng mất vị máu. Từ đó, tôi bỏ hẳn thú đi uống cà phê cùng bạn bè, bỏ dần thói quen uống cà phê buổi sáng.

SÀI GÒN BÁNH CUỐN

Người ta nói Sài Gòn không có đặc sản, thế nhưng biết bao đặc sản lại tập trung ở Sài Gòn. Bánh cuốn là của người Bắc, mang vào Sài Gòn thành món độc đáo không dễ quên mỗi khi xa Sài Gòn. Người Sài Gòn có khi gọi lần bánh cuốn là bánh ược. Bánh ược, người ta đồ từng miếng, cuốn tròn, cắt ra, để giá luộc, hành phi, chả lụa sắt mỏng, bánh tôm chẻ làm bốn miếng...đề lên trên, rắc chút rau thơm và chan nước mắm ớt vào. Xong người ta trộn lên...Gấp từng gấp bột với chả, bánh tôm...Mùi hành phi chen với rau thơm, giá luộc, thêm với chút dòn dòn của bánh tôm, cay nồng của ớt...Ngon vô cùng!

Bánh cuốn lại khác. Bánh ược người ta mua sẵn từng ký. Bánh cuốn người ta tráng tại chỗ, nóng sốt ăn liền. Người bán đồ một giá bột lên mảnh vải căng trên mặt chỗ, tráng đều ra, thêm nhưn gồm thịt nạt, củ sắn, nấm rơm...và cuốn lại, gấp ra đĩa. Những cuốn nhỏ người ta cắt khoanh hay để nguyên ăn luôn cũng được. Bánh cuốn cũng có giá luộc, rau thơm, bánh tôm, chả lụa, hành phi...như bánh ược. Chỉ hơn chút là có nhưn thịt nên mắc hơn. Trong các món ăn sáng, ít ai điểm tâm bằng bánh cuốn. Bánh cuốn, bánh ược bột ít, không no lâu.

Trước đây, đầu hẻm nhà tôi có hàng bánh ược, bún riêu của cô Hồng. Mỗi ngày, tôi phải ăn hai món và kêu: Một tô, một đĩa. Bạn bè người Mỹ đến nhà chơi sáng sớm trước khi tôi đưa đi tham quan thành phố, tôi cũng ra hàng chị Hồng gọi một tô, một đĩa. Có lần gặp người bạn Mỹ to cao như ông già Noel, tôi chỉ đãi cũng một tô một đĩa, chị tôi la quá chừng:

- Thằng Mỹ to như không lồ mà cho ăn một tô bán riêu, một đĩa bánh ược...Sao thấm?

Tôi chỉ nói đó là đặc sản của khu phố nhà tôi, tiêu chuẩn có thể, muốn ăn nhiều cứ về Mỹ chấp hamburger.

Bánh cuốn thường không mắc. Có lần tôi rủ thằng cháu ăn sáng. Suốt con đường không có hàng nào ngoài một tiệm bánh cuốn khá sang trọng. Hai bà cháu vào gọi mỗi người một đĩa, kèm theo ly sữa đậu nành. Lúc tính tiền, tôi choáng váng. Số tiền bằng mười đĩa bánh cuốn ngoài chợ bán. Đĩa bánh không có gì đặc biệt, chỉ bánh tôm, chả... Vậy mà giá ngất ngưởng. Trên đường về tôi cứ xuýt xoa tiếc tiền. Từ đó, mỗi lần ngang qua cái quán ấy tôi nhìn vào mới ánh mắt căm hận... Và thế không bao giờ tấp bừa vào một quán hàng nào trên đường mà mình không biết rõ.

Tại Sài Gòn trước đây, trên đường Phan Đình Phùng (giờ là Nguyễn Đình Chiểu), gần đường Lý Thái Tổ có một quán bánh cuốn vang bóng một thời. Cũng những muống bột trắng lên mặt vải nóng, cũng nhưn thịt nạt, củ sắn... cuốn lại xếp lên đĩa. Nhưng độc đáo hơn hết là nước mắm cà cuống. Nước mắm được pha chế rất ngon. Sau khi đổ nước mắm đã pha chế vào chiếc chén nhỏ, người bán chấm đầu tăm vào nước dịch của con cà cuống, chấm vào chén nước mắm. Ăn ngây ngất...

Anh họ tôi nói người ta nặn nước dịch của con cà cuống ra, đựng vào một chai nhỏ như chai dầu gió Nhị Thiên Đường ngày trước. Khi ăn, chỉ cần lấy hai giọt cà cuống pha với nước mắm, ăn cùng với bánh cuốn... Hết ý. Tôi nói chỉ thấy họ lấy cây tăm chấm vào dịch cà cuống. Anh bảo bấy nhiêu đó cũng đủ ngon rồi. Hồi nhỏ, không biết gì, chỉ thấy ngon là được. Lớn lên, biết con cà cuống giống con gián. Và người ta nặn nước dịch của nó. Nước dịch là nước gì từ cơ thể nó? Ui cha, ghê quá! Nhưng sao ngày trước ăn ngon vậy. Cảm giác không thể quên và cũng không tìm ra được đất Sài Gòn này nơi nào có bánh cuốn ăn với nước mắm cà cuống.

Một lần, anh họ tôi từ xa về lại Sài Gòn. Anh nhờ tôi chở tìm quán bánh cuốn cà cuống ngày nào. Tôi cười bảo nơi đó đẹp rồi. Anh không tin. Đến chừng đi ngang qua nơi ngày xưa chiếc quán nhỏ với món bánh cuốn nước mắm cà cuống độc đáo, anh chợt thở dài: “Sài Gòn mất đi một món đặc sản”...

SÀI GÒN CHÁP

Cháp, quẳm, đá...có nghĩa ăn với người Sài Gòn. Có ăn sáng, ăn trưa, ăn tối. Ở đây không có nghĩa ba bữa ăn bắt buộc trong gia đình. Có nhà nấu cơm hay mua bánh mì về ăn sáng chung. Tuy nhiên, đa số đều ra quán ng ửi: một đĩa bánh mì ốp la hoặc tô phở, hủ tít, đĩa bánh cuốn, bánh ướt...kèm với ly cà phê, hay phạt xỉu...

Như một thói quen, không ai ăn sáng với bánh xèo, bột chiên, bò bía hay thịt quay. Những món này chỉ dành ăn lúc xế chiều, sau giấc ngủ trưa muộn, hay sau vài tiếng đ ờng h ồ làm việc buổi chiều, bữa ăn trưa đã tiêu hóa hết. Buổi tối, tầm 10 giờ, có những món như sủi cảo, há cảo. “Lép nhép” suốt ngày có bò bía, phá lấu, cá viên chiên...

Tôi thật “may mắn” khi sống trong những khu xóm “phục vụ” ăn uống cả ngày. H ửi nhỏ, buổi sáng có bà Phở, bán phở ở xóm trên, chị Muối bán hủ tít, mì ở đầu xóm tôi, giữa xóm có chị bán bánh cuốn, bánh ướt. Có câu đố vui: “Xe nào có phun khói mà không chạy đ ược”. Câu trả lời là xe phở hoặc xe hủ tít. Xe phở của người Việt, nhỏ gọn, cao hơn xe hủ tít của người Hoa. Xe hủ tít thường đ ược sơn màu mè, hoa văn...Xe nào cũng có một thùng rỗng ở dưới đ ể cho chiếc lò. Phía trên là thùng nước lèo, có một ngăn nhỏ chứa nước đ ể trưng mì, thịt tái, giá hẹ...Người ta thường ăn hủ tít, mì, phở...buổi sáng. Vậy chứ buổi tối, một tô hủ tít mì, thêm miếng bánh tráng phía trên, trộn đ ều r ửi ...cháp. Ngon phải biết!

Xế trưa, có bà Hai chè ở xóm cũ (quận 5). Tầm chiều, thím Tư đ ầu đường đ ể bánh xèo thật ngon. Thím ng ửi cái bàn thấp, chung quanh là những chiếc ghế cây nhỏ, mọi người ng ửi như con cóc chung quanh, kẻ cuốn, người chấm hít hà cay n ồng với những miếng bột vàng ươm, tôm, thịt, giá trắng muốt...Phía ngoài hàng bánh xèo là xe ông Tàu bán bột chiên. Lúc nhỏ, tôi nhớ ông trộn bột bằng tay, đ ồng bột đen thui. Vậy mà

khi đổ bột vào cái chảo lớn, xào qua xào lại, mùi thơm quyến rũ, quên ngay hai bàn tay đen thui của ông Tàu. Xe bột chiên của ông lớn hơn xe phở nhưng nhỏ hơn xe hủ tếu. Kế bên xe bột chiên cũng một ông Tàu khác bán bánh “má ơi”. Ông đổ bột vào khuôn, thêm đường dừa, xong ụp lại và cắt ra từng miếng nhỏ. Tôi chỉ nghe ông rao “má ơi”, cả xóm tôi đều gọi bánh đó là bánh “má ơi”. Đối diện hai ông Tàu, trước quán chị Muối là một ông Tàu khác với xe thịt heo, xá xíu. Xe này nhỏ nhút, không thông với thùng xe bên dưới, ba mặt phía trên bằng kính, bên trong treo lũ khỉ thịt heo quay vàng ươm...Chúng tôi phục lẫn nhìn con dao sáng bóng, cắt những miếng thịt nhẹ nhàng trên tấm thớt vuông bóng lưỡng. Có lần bằng nhóm du côn trong xóm đánh lộn, một người chạy đến giật con dao trong tay ông, ông la lên xí xô đòi lại, người này quay lại giơ con dao lên:

- Tui chém luôn ông à...

Ông Tàu hoảng hồn bỏ con dao đẩy xe chạy mất. Nhóm đánh lộn bị dập tắt, ngày mai lại thấy ông với con dao khác lui cui bán thịt quay.

Xóm tôi hiện nay (quận 3) cứ cách vài bước chân là đủ các món ăn. Trước nhà buổi sáng bún bò, cách vài bước là bún thịt nướng, lên xa chút là hàng hủ tếu, nui...Đi thêm vài con hẻm đến một khu vực gọi là Chuồng Bò, chẳng có con bò nào nhưng ê hề là cơm tấm, hủ tếu, canh bún...bánh bèo ít ai ăn buổi sáng. Thế nhưng gánh bánh bèo của chị Diễm lúc nào cũng đông khách, miếng bánh to, trắng ngà, ở giữa là một cục như đậu xanh, rải lên bột tôm thịt, đáng nói nước mắm rất ngon...Ngoài bánh bèo là “đặc sản” của chị, chị còn bán bánh ít trần, bánh ướt. Chị bán từ gánh sang đến cửa tiệm luôn. Đặc biệt các hàng bún, hủ tếu...đều là những bàn thấp, với những chiếc ghế thấp cho khách ngồi quanh ăn, không bán xe đẩy như xóm cũ tôi ở quận 5. Ngoài hẻm vài bước là quán cơm tấm. Ngày trước, tôi thường mua hộp cơm tấm theo ăn. Mang xuống trường ai cũng khen hộp cơm bốc mùi thơm lừng đặc trưng của cơm tấm. Có người nhờ mua dùm nhưng tôi từ chối. Mà kỳ thật. sao họ không nghĩ tôi phải đi hai chuyến xe để xuống trường, có khó khăn không khi lũ khỉ hai ba hộp cơm

mang theo? Họ nhờ người khác mua cơm tấm dọc đường, hoặc ở quận 8... nhưng tất cả đều không thơm ngon bằng hộp cơm tấm của tôi. Trong tôi một chút hãnh diện dâng lên:

- Cơm tấm Sài Gòn mà.

Xế trưa, đầu hè là cô Thanh bán đủ loại chè giá bình dân, thêm một gánh đậu hủ nước dừa gánh vào tận xóm. Nếu không thích ngọt, cứ lên Chu ông Bò, hàng bán sáng đã dẹp nhường cho những chiếc bàn cũng thấp thấp bán hột vịt lộn, ốc len xào dừa, ốc bươu, ốc gạo, gỏi cuốn, mì xào, ...Phía ngoài đường có quán bột chiên khá ngon. Ngày trước bột chiên của ông Tàu xóm cũ thường là bột, sang lắm mới có thêm trứng vịt. Hôm nay, bột chiên người Việt chế biến có phần ngon hơn, thêm cái trứng gà đập vào, và gỏi đu đủ phủ lên. Khi ăn, xịt tương ớt lên, trộn đều gỏi hòa với bột trứng, nước tương, ớt băm... Vừa cay, vừa thơm vị trứng chiên, vừa mềm đặc trưng của bột thêm vào vị chua của gỏi. Thằng cháu gọi tôi bằng bà cứ vài ngày sang nhà đòi tôi dẫn đi ra quán ăn bột chiên. Một tối trên đường đi bộ về nhà, nó hốt hoảng, ôm cổ vì bị giật dây chuyền. Bị sốc vài ngày, rồi lại sang rủ tôi đi ăn bột chiên tiếp.

Đôi lúc, nhu cầu ăn uống của chúng tôi nhiều hơn số hàng quán bán trong xóm, chúng tôi đi tìm những món ăn độc đáo như chè thịt quay, kem chiên_ kem phết bột chiên lên. Khi ăn, cắn miếng bột nóng bên ngoài và hòa với kem lạnh bên trong, tạo cảm giác hay hay trong miệng. Có lúc chúng tôi lại vào tận Chợ Lớn ăn sủi cảo, há cảo, cá viên chiên, chè đặc biệt của người Hoa. Có khi chúng tôi vào những quán dành cho giới trẻ ăn “lẩu sô cô la”. Một khung nhỏ đặt chiếc “nồi” nhỏ bé xíu trên ngọn đèn cây, bên trong là sô cô la đặc. Chỉ vài phút sô cô la nóng chảy, chỉ việc lấy bánh quét vào sô cô la đó ăn.

Chúng tôi thường bị mẹ mắng cứ thích ăn hàng vặt, có đói thì lục cơm nguội ăn cho đỡ tốn. Tôi chỉ nhắc mẹ ngày xưa đó khi gia đình còn nghèo, mẹ bán sinh tố, chị Hai cứ tẩn chỉ ầu xào một thau hủ tíu mì đặt trên chiếc bàn cạnh xe sinh tố. Rồi sau 1975, dọn về quận 3, chị Hai bán cơm tấm

mỗi sáng. Hồi đó, chắc chắc cả gia đình mình đều mong có người đến ăn ủng hộ. Bây giờ con cháu có tiền, thì ăn ủng hộ lại những người nghèo. Có sao đâu!? Mẹ tôi chỉ biết cười, lắc đầu, “hết ý kiến”!

Những món ăn chơi đôi lúc còn là dấu ấn một thời. Lâm, thằng cháu gọi tôi bằng dì, lúc nhỏ thích ăn bánh tráng kẹo. Tức bánh tráng ngọt, nướng phồng lên, trét kẹo mạch nha rồi ụp lại. Sau này, mỗi lần từ Mỹ về thăm nhà, cu cậu cứ tìm bánh tráng kẹo ăn. Nghe cháu tâm sự mà buồn, tự hỏi sao ngày xưa khổ thế:

- Hồi nhỏ thấy mấy đứa có tiền ăn.... con thèm lắm!

Nhiều người than sao ăn hoài không mập. Tôi nói hãy theo tôi một tuần, bảo đảm tăng hai ký lên. Sáng “làm” một bánh hamburger chính hiệu, ly cà phê sữa. Trưa ăn cơm ba món thịt cá, đồ xào, canh. Xế trưa, một ly chè, một đĩa chuối nướng chan nước dừa, rắc đậu phộng nhuyển lên. Tối chiều hai hột vịt lộn, một đĩa ốc len xào dừa. Cơm chiều cũng đủ ba món. Tối 8 giờ tối một là ra ăn chè thập cẩm trên đường Kỳ Đồng, hai là vào Chợ Lớn ăn sủi cảo, hoặc ghé Bà Huyện Thanh Quan ăn bò bía, ốc, trước khi về ngủ thêm một ly sinh tố sầu riêng...Làm sao ốm nổi? Ăn nhiều mà toàn cơm trắng, muối tiêu hay bánh mì lạt...Làm sao mập nổi?

Ngày trước có hai khu vực bán chè ngon với chúng tôi. Chè hiện nay, ngày trước gọi là đậu đỏ, bánh lọt. Giờ đây, món đó thêm nước dừa đặc hơn, chút bánh xôi vi, đậu phộng...thành chè thập cẩm. Trên đường Lý Chính Thắng có quán chè cùng với Kỳ Đồng. Nhưng rồi quán tại Lý Chính Thắng bỏ cuộc, chè Kỳ Đồng ngày càng phát triển, bán nhiều món ngoài chè, buổi chiều, tối...không còn chỗ ngồi.

Càng lớn tuổi tôi càng không thấy may mắn chút nào khi ở những khu phố toàn bán thức ăn...chơi để chấp. Ngày trước tôi khổ vì chiều cao khiêm tốn. Giờ tôi khổ thêm vì trọng lượng cứ tăng. Tuân theo chế độ ăn kiêng, vậy mà khi thằng cháu rủ đi ăn, thế là cần lòng không được. Đành cấm cửa nó: “Mai một đừng rủ bà Út đi ăn nữa nhé”. Ôi, sao Sài Gòn nhiều món chấp thế!

SÀI GÒN GIẢI KHÁT

Sài Gòn nắng nóng quanh năm, chỉ se lạnh lúc gần Giáng Sinh. Vì vậy, nước giải khát tại Sài Gòn muôn hình muôn vẻ, để lại cho con dân Sài Gòn biết bao kỷ niệm vui buồn.

Hồi tôi còn bé tí, một trong những người bạn của ba tôi là ông Araban, người Ấn. Mỗi lần đến nhà, tôi có nhiệm vụ ra tiệm chụp phô (tiệm tạp hóa) mua cho ông chai xá xị Con Cọp. Thưở đó, các quán chụp phô Sài Gòn đều có tủ ướp đá thật to phía ngoài, vừa bán đá, vừa đập đá bán nước ngọt. Sang quán gọi chai xá xị, người bán lấy cái ly, ống hút, chọt cục đá bỏ vào, khai chai nước ngọt... Thường tôi nghe lời ba, mua cho ông Araban chai xá xị Con Cọp, đổ ly đầy, dư một khúc nước ngọt trong chai bằng hai lòng tay người lớn. Khúc nước dư đó tôi tự nhiên...tu.

Tôi lại không thích xá xị. Tôi thích uống nước bạc hà. Một lần, ông đến, tôi mua chai bạc hà. Ba tôi la quá chừng. Ông Araban cười, bảo tôi mang ra thêm một cái ly, ông sớt vào ly của tôi phân nửa và mời tôi cùng ly chúc sức khỏe ông, ông chúc tôi học giỏi. Từ đó, mỗi lần đến nhà, tôi không cần phải “tu” một mình phần nước ngọt còn lại trong chai. Tôi mang nguyên chai ra phòng khách cùng chiếc ly của tôi. Ông vui vẻ cùng ly món nước bạc hà của tôi trong lúc chờ ba tôi chuẩn bị tiếp ông... Một lần, ông về Ấn, mang tặng ba tôi viên ngọc đổi màu theo thời tiết. Sau khi ba tôi mất, ông về Ấn luôn, nhưng tôi luôn nhớ ông, mỗi khi vào quán kêu chai bạc hà.

Sài Gòn có món nước mía lê đường, vừa ngon vừa rẻ. Đi đường khát nước, tấp vào lê, ngã xuống chiếc ghế đầu nhỏ, gọi một ly. Người bán lấy ngay vài cây mía đã được bóc vỏ trên sòng rĩa đặt giữa hai trục tròn. Hồi tôi còn nhỏ, người bán quay bằng tay thật nặng nhọc. Chiếc tay quay tròn lớn như bánh xe với những thanh gỗ ly tâm, tay cần bằng kim loại, đặt bên hông xe nước mía. Sau này họ chỉ cần bật điện. Chỉ vài giây, một ly

nước mía sủi bọt, ngọt lịm đặt ngay trước mặt khách. Có khi người bán hào phóng đặt một hủ những trái tắc được cắt đôi trên bàn. Nếu thích, khách lấy một miếng, vắt vào ly. Vị ngọt của mía mát lạnh hòa với vị chua của tắc, xóa ngay tức khắc cơn khát giữa trưa hè Sài Gòn. Trước đây, gần nhà tôi ở xóm cũ quận 5 có dì Ba chuyên róc mía bán và cung cấp cho các xe nước mía. Vỏ mía đây mấy giờ cần xé. Bọn con trai lấy giắt lưng quần làm kiếm đánh nhau. Có đứa nghịch ngợm hát:

- Anh đến thăm em, áo anh đây ...xác mía.

Có khi người bán sau một lần ép, đặt miếng tắc vào giữa xác mía, cuộn lại và ép tiếp. Nước tắc hòa lẫn vào nước mía, không cần khách phải mắc công. Có nơi “phục vụ” thêm chén nhỏ muối trắng. Ly nước mía có muối thêm đậm đà.

Sau này, Sài Gòn có thêm nước mía siêu sạch, giá gấp ba nước mía thường, và được bán trong các quán trang trí bắt mắt, khá sang. Tuy nhiên, hình như bản chất người Sài Gòn thích đơn giản, dung dị. Những xe nước mía lề đường vẫn đắt khách, chắc chắn không phải vì giá rẻ!

Sài Gòn còn “món” chanh muối. Theo môn vật học (sinh) hời hợt, khi làm việc mệt nhọc, mồ hôi đổ nhiều, ly chanh muối đá sẽ bổ hoàn lượng muối mất đi, khiến ta khỏe hơn. Khách không cần bổ hoàn lượng muối đường gì gì đó theo khoa học. Chỉ cần ly chanh muối. Những trái chanh nước muối, cắt lát bỏ vào ly, thêm tí đường, bỏ đá vào...Thật là cứu tinh cho buổi trưa hè nóng bức. Sau này người ta còn thêm tắc muối, chanh dây...

Thời bao cấp, có lần tôi và mẹ đi bộ miệt mài từ Nhà Thờ Đức Bà về nhà quận 3. Giữa đường khát nước, nhìn mấy quán vỉa hè mà thèm, thấy miệng mình đắng hơn. Bỗng mẹ tôi nhận ra chị Ngọc Em cùng xóm đang bán nước trên đường. Chúng tôi “tấp” vào xin một ly trà đá. Không ngờ, chị làm cho chúng tôi ly chanh muối miễn phí. Đó có lẽ là ly chanh muối ngon nhất tôi từng uống.

Đọc đường phố Sài Gòn còn món nước sâm. Chị Hai tôi thường nấu

mía lau, đường phèn, rễ tranh, râu bắp thành món nước giống nước sâm. Tôi không biết nước sâm ngoài đường bán nấu bằng gì. Chỉ thấy uống vào không ngọt mấy, chắc chắn họ cho ít đường chứ không thể nấu bằng đường phèn được, giá chỉ bằng một phần ba ly nước mía. Nước sâm được đựng trong thùng đầy đá, lại không ngọt nên giải khát “cấp kỳ”, hơn hẳn các thức uống khác.

Còn một món cực kỳ rẻ, xuất hiện sau 1975 tại các sân ga, bến xe...Đó là trà đá. Trà được cho vào chiếc ấm lớn, bỏ đầy đá. Người bán một tay xách bình trà, tay kia cái bọc đựng mấy cái ca nhựa nhỏ đi loanh quanh các sân ga, bến xe chào mời hành khách, người buôn chuyến...So ra trà đá quá rẻ, được đưa đến tận miệng, hành khách có thể giữ chỗ xếp hàng chờ mua vé, người buôn đường dài không phải bỏ hàng hóa, bỏ chỗ trong hàng...Có lẽ nhờ vậy trà đá phát triển rất nhanh. Có khi uống ca trà nghe vị trà, có khi chẳng nghe vị gì hết, chỉ thấy màu vàng vàng. Nhưng không sao, miễn giải được cơn khát là tốt rồi.

Sau này đất nước mở cửa, nhiều loại nước giải khát đóng chai ra đời, người bán chỉ cần xách những chai nước ngọt, những bịch nước chanh ... đi quanh bến xe chào mời. Còn sân ga cũng ê hề các quán giải khát. Trà đá lại vào các quán ăn, thậm chí nhà hàng...Người đang khát hiểu rất rõ, chỉ trà đá thứ thiệt mới giải được cơn khát, không làm người ta “khát nước thêm” sau khi uống.

Giới học trò thường chế nhạo những đứa chảnh chọe, làm cao bằng câu:
- “Thứ đồ trà đá mà tưởng Pepsi”. Tại sao không là Cocacola hay 7_up?

Thực tình tôi không biết! Tuy nhiên, nếu nhìn sâu xa, trà đá rất có giá trị chứ không phải là thứ rẻ rúng gì. Du lịch trong nước, vào các quán ăn, nhà hàng...thường được “phục vụ” món trà đá, ai muốn uống thêm thứ gì thì gọi và trả thêm tiền. Món trà đá tự dưng đi vào đời sống người Sài Gòn lúc nào chẳng biết.

Một điếu rất thú vị và cảm động là trong nhiều người Sài Gòn muốn tạo phúc đức, họ đặt thùng trà đá miễn phí trên đường cho khách bộ hành, cho

người bán hàng rong, cho trẻ bán vé số, đánh giày...uống. Có từng “đi bộ đường dài”, từng khát nước mà túi không có tiền như mẹ và tôi ngày trước, mới thấy nghĩa cử cao đẹp của người chủ các thùng trà đá miễn phí.

Nhiều lần đi xe buýt từ trường về tòa soạn báo Sài Gòn Giải Phóng trên đường Nguyễn Thị Minh Khai lãnh nhuận bút. Rồi thong thả đi bộ ra trạm xe buýt trên đường Cách Mạng Tháng Tám đón xe về nhà, tôi không ngần ngại đến bên thùng trà đá miễn phí đặt trên đường Nguyễn Thị Minh Khai “làm” một ly giải khát, dù trong túi tôi có bạc triệu. Mọi người ngạc nhiên với một phụ nữ trong chiếc áo dài, đầy chất professional[1], uống ngon lành ly trà đá miễn phí. Có gì đâu! Tôi thích thưởng thức “cái nhận” của người đi đường. Tôi cũng muốn chủ nhân thùng trà đá đó mang cảm giác sung sướng của người “cho”. Đi đâu đó làm nên bức tranh tuyệt đẹp của người Sài Gòn để mọi người thấy rằng, trong khung cảnh chen chúc, tranh giành quyền lợi, ồn ào xe cộ, vội vã...Lần khuất đâu đó là những tấm lòng, những trái tim vô danh đối với những người họ chưa từng biết, thậm chí không muốn biết, một ca trà đá lạnh giữa cái nắng nung người của Sài Gòn này...

[1] Có nghề nghiệp

SÀI CÒN HOA GIẤY

Cứ đầu Giáng Sinh, người ta thấy từng chiếc xe đạp “cộ” những chậu hoa, cành hoa giả...đi khắp phố phường, nhất là những vùng ngoại thành...Mọi người tự hỏi, hoa giả ai sản xuất và ai tiêu thụ.

Ngày trước, lúc tôi thất nghiệp, gia đình lâm cảnh bế tắc, anh Oanh, một người bạn của anh tôi, và là người quen thân với gia đình tôi. Làm hoa giấy là nghề “gia truyền” của anh. Sau khi lập gia đình, anh ra riêng, tự làm, mang bỏ mối tại các chợ. Gia đình tôi là một trong những “tay thợ” của anh.

Từng xấp giấy mỏng, được cắt khuôn bằng tay thành dạng những cánh hoa, nhúng vào phẩm màu, màu vàng là hoa cúc, màu đỏ, hồng là hoa hồng.... Chúng tôi “bóp bông” từ những cánh hoa lại thành hình chữ V, bung ra từng miếng mỏng rồi dán vào cành. Bóp bông mất nhiều thời gian, chúng tôi thường nhờ mấy đứa bé hàng xóm sang bóp phụ. Trong số đó bé Chi, tuổi cặp kê, thường sang nhà tán dóc với đám cháu tôi. Đôi lúc, con bé lười, bóp không kịp cho tôi kết lại, thế là tôi chửi con bé “bung nóc nhà”. Sau này lớn lên, lấy chồng, con bé thỉnh thoảng cứ nhắc những ngày tháng bị”dì út đi bắt bóp bông gần chết”.

Cành là sợi kẽm mỏng, quấn một đầu bằng mẫu giấy nhỏ làm nhụy hoa. Người làm hoa trét hồ vào giữa miếng giấy hình hoa được bung ra, xỏ ngay giữa vào sợi kẽm, bóp lại ở đầu nhụy. Cứ một cái hoa có tám miếng giấy hoa. Giấy hoa bung ra, ép vào nhụy thành hình bông hoa thật đẹp, cuối cùng miếng giấy làm đài hoa được nhuộm màu xanh. Nếu hỏi chúng tôi hoa gì...thật khó trả lời. Chỉ biết có hình cái hoa là được.

Anh Oanh giao chúng tôi kết thành một cái hoa, còn anh làm nhụy, lá và cành. Chúng tôi nấu hồ, bóp bông và gắn kết những cành hoa, đài hoa vào dây kẽm...rồi giao cho anh. Vậy mà khi thành phẩm là những bó hoa đủ

màu sắc, thực tình tôi không nhận ra đó cũng có bàn tay của tôi. Làm bông chờ đến tết lãnh tiền. Năm đó lãnh chỉ có vài ngàn vì nhiều người làm, tôi đã bật khóc. Những đóa hoa chúng tôi làm, anh không chỉ gắn kết lại thành những chậu hoa, những bình bông sắc sỡ, mà còn gắn hoa vào những cái khung nhỏ xinh xắn treo tường.

Trong khi kết hoa, tôi thuê những cuộn băng Streamline, vừa nghe, vừa học. Nhờ nền tảng Anh văn hồi trung học, đại học, chỉ vài tháng, tôi lấy được các chứng chỉ ngoại ngữ. Khả năng nghe nói tiếng Anh của tôi nâng cao, tôi mở lớp dạy Anh văn và làm việc cho một công ty nước ngoài. Tôi ngưng “cộng tác” với anh. Nhờ vào đồng lương kiếm được của tôi, mẹ tôi cũng không phải nghĩ kết hoa nữa. Mất một lúc mấy người thợ, nhưng ông chủ Oanh chẳng buồn, mà còn vui vẻ, chia mừng với những thành công của tôi.

Đất nước mở cửa, hoa giấy của anh Oanh không cạnh tranh được với hoa vải Thái Lan, Trung Quốc, anh đành chuyển sang làm hoa vải, giá rẻ hơn hoa ngoại và dĩ nhiên không tinh xảo bằng. Tuy nhiên, với bàn tay khéo léo và sự cần cù, “xưởng” hoa vải của anh vẫn ăn nên làm ra. Một mùa tết kiếm sống trọn năm. Trong năm thì lai rai đủ tiền đi chợ.

Trên chuyến xe buýt đi về hằng ngày, tôi luôn nhìn thấy những chiếc xe đạp treo những chùm hoa vải sắc sỡ. Vào những gia đình thuộc tầng lớp bình dân, tôi thật vui ngắm nhìn những bình hoa giả của người thợ thủ công Việt Nam đang khoe sắc. Còn những khách hàng, họ không hề có khái niệm xài hàng Việt Nam, hỗ trợ hàng Việt... Họ chỉ biết mua một bình hoa vải, rẻ tiền, rục rỏ... cho vui cửa, vui nhà. Cũng là những đóa hoa vải, mua chi hoa ngoại tốn tiền.

Hôm nay vào lớp, trên bàn giáo viên một bình hoa vải màu sắc đậm đà. Nếu một người am hiểu về cái đẹp sẽ buông tiếng chê:

- “Bình hoa sến quá”. Nhưng với tôi, một người từng thất nghiệp, từng nghĩ rỗng rã kết những cánh hoa giấy với nhau, tôi lại nhìn vào đó một giá trị riêng. Hoa của những người lao động bán cho những người thu nhập

thấp. Một giá trị thật khó giải thích. Trong ký ức tôi, càn hoa giả còn là kỷ niệm một thời kiếm sống bằng chính bàn tay của mình. Bên cạnh những càn hoa rục rở, tôi đã ươm giấc mơ trở lại giảng đường đại học, hòa vào nhịp sống sôi động của một người trí thức trong xã hội, và tôi đã thành công...

SÀI GÒN GIẶT ỦI

Không biết nghề giặt ủi có từ bao giờ trên đất Sài Gòn, chỉ biết từ khi tôi nhận thức, gia đình tôi có một phụ nữ hiền lành, phúc hậu, chúng tôi gọi Cô Năm. Cứ tầm 8 giờ sáng, cô sang nhà tôi ôm hết quần áo đi giặt, ủi. Chiều cô mang từng bộ đồ thẳng thớm sang nhà tôi giao.

Thưở đó, nước máy chưa vào từng nhà. Mỗi ngã tư đều có phong tên nước công cộng. Thật bất lợi khi xách từng thùng nước về nhà giặt giũ. Có người mang cả thau đồ ra phong tên ngã giặt. Cô Năm có hai thằng con trai, nên thùng phuy nước của cô bao giờ cũng đầy ắp, thoải mái cho cô giặt đồ thuê những gia đình trong xóm. Cũng từ nguần nước từ ngã tư mà có lẽ nghề giặt đồ mướn ra đời.

Một sáng cô Năm sang nhà lấy quần áo dơ. Gia đình tôi chẳng có ai ở nhà. Chúng tôi đi học, ba tôi đi làm, mẹ tôi đi chợ. Thưở đó, nhà cửa có thể mở toang mà không sợ kẻ nghiện vào dọn đồ. Tuy nhiên, con Mino của chúng tôi lại xuất sắc trong vai bảo vệ. Thấy cô Năm vào và trở ra với một đống quần áo, cu cậu không “nói” gì, không sửa, không gừ, “lặng lẽ” chặn cô Năm lại, để cái mồm ngay hai bàn chân của cô. Báo hại, người phụ nữ “tình ngay ý gian” chỉ biết đứng la...làng cho đến lúc mẹ tôi quay về nhà.

Thường xóm nào cũng có vài người giặt đồ mướn. Sau khi dọn về quận 3, gia đình tôi cũng có chị Tư đảm trách việc giặt giũ. Chị giặt xong, mang lên ban công (balcon) phơi. Nhiều lúc trời mưa, chúng tôi đi học, chị lại bận giặt đồ mướn ở đâu đó, toàn bộ quần áo chúng tôi được ông Trời giặt lại!

Như một vòng xoay cuộc đời, chị Hai tôi với gánh nặng chèo con, gia đình sa sút. Hằng ngày chị trở lại xóm cũ của tôi (quận 5) vào nhà những người quen, thấy thau đồ ai đang ngâm, chị tự ngã vào giặt, xả và phơi. Những người cùng xóm cũ biết gia đình tôi trước đây, không dám thuê

mướn chị. Nhưng trước chuyện đã r ỡ, họ đành gửi chị vài ký gạo, chút thức ăn khô. Vì vậy, cứ t ần 7 giờ sáng, chị lại đến từng nhà người quen cũ để r ỡ trưa đứng bóng, chị ôm những bọc gạo, vài con khô về nuôi b ầy cháu tôi đang sức ăn sức lớn. Chị truy ền tôi kinh nghiệm:

- Đừng chờ người ta nhờ. Không ai biểu mình hết. Cứ thấy thau đ ồ là nhào vô giặt. Người ta tự biết đi ầu lấy gạo, lấy ti ền cho mình à.

Máy giặt ra đời, ít ai thuê mướn người giặt đ ồ. Nếu c ần đã có các tiệm giặt ủi. Thường cuối năm, người ta tìm đến các tiệm để giặt từng đồng đ ồ cũ, m ền, áo gối, mùng...Hoặc sau những chuyến du lịch, những bộ đ ồ jeans, những cánh qu ần áo thời trang...người ta lười ủi, cho dù có máy giặt, cũng mang đến tiệm giặt ủi cho tiện.

Trong những chuyến du lịch, giá giặt ủi tại các khách sạn quá đắt, tôi thường mang về nhà và “réo” người giặt ủi đến. Có l ần, trên chuyến ra La Vang (Quảng Trị), một người vào từng đoàn du khách tại Huế hỏi ai có nhu c ầu giặt ủi qu ần áo, với giá khá m ền. Chúng tôi vui vẻ giao qu ần áo cho chị, tưởng sẽ lấy lại những bộ đ ồ th ắng thơm. Chẳng ngờ, qua hôm sau, chị ta giao toàn qu ần áo khô. Chị bảo chỉ giặt và “sấy khô” chứ chị không có “bàn là”. Tình huống thế, chúng tôi đành chửi vài tiếng r ỡ thôi. Chẳng ngờ chỉ vài phút, nhi ều người la toáng do mất qu ần áo. Thế là nhi ều đoàn khách tìm đến phòng nhau kiểm qu ần áo của mình. Một người không tìm ra chiếc áo màu m ắm ruốc. Tôi lại có một chiếc áo cùng màu. Thế là chị giặt qu ần áo thuê chạy vòng vòng tìm tôi để kh ỏi chủ “nhìn” chiếc áo. Cuộc cãi vã nổ ra. Thật vui mỗi khi nhớ lại chuyến du lịch, hành hương Đức Mẹ La vang mà gây gổ um trời. Nghĩ lại mới thấy bản thân tôi cũng thật cố chấp. Vì tự ái, bỗng dưng phải mở va li cho người khác...xét, tôi m ắng chửi chị ta tới tấp. Bực bội, tôi cởi ph ẳng chiếc áo mình đang mặc, tròng vào chiếc áo màu m ắm ruốc r ỡ la lên:

- Nè, nhìn đi. Có phải của mấy người không?

Kh ỏi chủ cũng nhận ra chiếc áo không phải của mình, cũng chửi chị ta tung tóe, lủi thủi về phòng. Chị ta xí xô một tràn giọng địa phương, gọi

chúng tôi là mạ. Lại bị chửi tiếp vì chẳng ai thích là Mạ một người gần bằng tuổi mình! Trước khi lên xe đi tiếp, chúng tôi còn quay lại chửi “đọt chót”:

- Không có nghề thì đừng bày đặt giặt ủi. Giờ mới biết tại sao họ giặt giá rẻ...

Nghĩ lại, tôi cười chính mình:

- Ai biểu ham rẻ!

Vậy mà khi xe chuyển bánh, lòng tôi chợt chùng xuống khi nhớ cảnh chị Hai tôi “nhào” vô thau đồ những người hàng xóm cũ để giặt. Chị này chắc cũng thế. Không có “kỹ năng” gìn giữ quần áo của khách hàng, chị cũng “lao” vào làm công việc giặt giũ, có lẽ chỉ để kiếm thêm vài ngàn nuôi các con như chị Hai tôi ngày trước. Thái độ cam chịu, nhẫn nhịn. Bị chửi té tát, vẫn một mực vượt giận chúng tôi.

Những người giặt ủi trong xóm tôi đã dọn đi nơi khác khi nhà của họ trên kênh Nhiêu Lộc bị giải tỏa. Cũng chẳng ai có nhu cầu nữa. Hình như các chị giặt ủi đã thất nghiệp từ lâu. Thế nhưng mỗi chuyến du lịch, với đồng đồ nặng trĩu, phải “ôm” đến tiệm giặt ủi gần nhất cách nhà tôi gần nửa cây số, tôi lại ao ước có ai đến tận nhà giặt ủi dùm tôi ...

SÀI GÒN SINH TỐ

Hồi xưa học Vạn vật (sinh), thầy cô dạy rằng vitamin là sinh tố, chứ không dùng nguyên từ của Tây. Tôi hiểu có lẽ nước trái cây được xay ra có nhiều vitamin nên người ta gọi là sinh tố. Cũng hồi xưa, sinh tố là những ly rau má, đu đủ, sa bô chê, pôm (pomme), xoài... Mẹ tôi mở xe sinh tố trước nhà. Xe đang ăn nên làm ra, bỗng đâu đường xuất hiện một xe sinh tố khác, với những cô gái xinh đẹp, veo người. Xe sinh tố của mẹ bị ế, chỉ bán mít được tách ra thành từng múi... Rồi cũng không cần cự được lâu, mẹ phải sang xe sinh tố.

Trong các loại sinh tố, rau má rẻ tiền nhất, nhưng phải làm hai công đoạn. Xay lá rau má và lược lại để lấy nước, bỏ xác. Trong Chợ Lớn, người ta ép lá rau má chứ không xay bằng máy xay sinh tố. Từng nắm rau má cho vào giữa hai trục nhỏ như trục ép nước mía, quay bằng tay. Nước rau má chảy xuống cái ly để bên dưới. Trông dở thật, nhưng biết sao hơn, lỡ gọi một ly rồi. Rau má kiểu này không có đường. Người bán nói:

- Uống không đường mới ... mát.

Tôi nhớ chỉ uống một lần rồi "bái bai" rau má "ép tay" này.

Trước các trường học, có những thùng ướp lạnh, trong đó thường một bên là rau má, một bên là sữa đậu nành. Hai loại nước giải khát này xoay tròn trong thùng thủy tinh, hơi lạnh ngưng tụ phía ngoài tạo cảm giác khát nước, muốn "làm" ngay một ly cho đã khát. Tôi thường uống rau má khi khát và thêm một ly sữa đậu nành lạnh cho đủ chất. Thế nhưng, khi nghe một người bạn bán sinh tố khuyến cáo uống rau má đừng nghĩa uống luôn sâu bọt. Có ai rảnh bắt từng con sâu, lựa từng cọng rau má đâu, tôi chừa luôn loại nước này.

Thời sinh viên, có tí tiền học bổng, chúng tôi thường ngày uống sinh tố đối diện trường. Ly sinh tố này khá nhỏ, được bán cũng khá rẻ, phù hợp

với túi tiền của sinh viên. Nào là sinh tố mít, thơm, sa bô chê... Sinh tố pôm thuộc hàng cao cấp, được thêm sữa, giá gần gấp đôi. Gần chợ Thủ Đức có cửa hàng sinh tố rất đông khách, giá khá rẻ, gọi mít, xoài gì cũng nghe một vị đặc trưng trái cây và đậu xanh cà lược sẵn. Người bán gấp vài miếng mít, hay sa bô chê, múc nửa muỗng đậu xanh, bỏ đường, nước vào và xay. Rót ra ly, xong lại bỏ mít vào xay tiếp... Ly xay sinh tố hình như đến khuya, khi đẹp hàng mới rửa! Vậy mà chúng tôi mê loại sinh tố này, chiếc ly to hơn ly sinh tố ở quán trước cổng trường, giá lại rẻ hơn.

Kinh tế phát triển, ly sinh tố cũng thiên biến vạn hóa. Sinh tố pôm hết là cao cấp. Cũng ít ai uống loại nước này. Hình như người ta sợ pôm Trung Quốc hoặc pôm thứ phẩm, uống ngon miệng nhưng toàn chất độc hại. Sinh tố dâu Đà Lạt ra đời. Những trái dâu đỏ mọng, thêm đường sữa vào, ly dâu trở thành hồng nhạt, thật ngon. Sinh tố dâu nếu uống mất vị chua sẽ chỉ nghe vị sữa và đường. Nếu muốn nghe vị dâu, phải chịu xay ít đường, sữa. Như thế ly dâu chua hơn, và bớt ngon với những ai thích ngọt như tôi. Vì vậy, không bao giờ tôi uống sinh tố dâu.

Theo thằng cháu gọi bằng bà Út đi uống sinh tố, nó thường gọi sinh tố dừa. Ủa, sao không gọi một trái dừa ướp lạnh có hơn không. Thằng bé bảo thử uống sinh tố dừa sẽ thấy ngon như thế nào. Người ta xay cơm dừa ra, vị béo hơn, uống không nghe mùi đường như những ly nước dừa bán trong quán. Biết tôi thích sầu riêng, cũng thằng cháu “tư vấn” uống thử một ly sinh tố sầu riêng. Ôi, thật ngon và thơm đặc trưng của sầu riêng. Từ đó, tôi chọn luôn gọi sầu riêng mỗi lần đi uống sinh tố.

Xe sinh tố tại Sài Gòn khá nhiều, cũng có “đẳng cấp” như ai. Uống sinh tố không được tráng miệng bằng trà, mà bằng chai nước lọc, màu đục đục. Một lần, đi khám bệnh, ghé xe sinh tố, cô bán vui vẻ “tư vấn” tôi uống thuốc bằng ly trà, sau đó thì “làm” một ly sinh tố sẽ ngon hơn. Tưởng bở, tôi gọi thêm ly trà tráng miệng. Đến lúc tính tiền, cô ấy tính luôn hai ly trà, giá bằng hai ly cà phê đen! Ai biểu. Đã nói xe sinh tố không có phục vụ trà mà.

Đừng tưởng sinh tố ở đâu cũng thế. Một ngày bạn rời Sài Gòn, đi bất cứ đâu trên đất nước này, hoặc ra cả những nước láng giềng...Khó có nơi nào, bạn tìm thấy ly sinh tố đặc trưng Sài Gòn: vừa mát lạnh, vừa thơm..., nhứt là uống ly sinh tố trong cái nắng và ồn ào, náo nhiệt của Sài Gòn... Thú vô cùng!

SÀI GÒN THỊT CHÓ

Với gia đình tôi, con chó, con mèo không phải là những con vật để ăn thịt. Học chuyên khoa vi trùng tại viện P, một đồng nghiệp khoe mới ăn thịt mèo, chúng tôi “oa xị” ông này ngay. Tôi không thể tưởng tượng, con mèo, con chó, dễ thương, gần gũi với người, biết biểu lộ tình cảm với người như ngoắc đuôi, cọ đầu...Vậy sao nỡ đập đầu, xẻ thịt ăn. Dược sĩ Ngọc A trách móc:

- Con mèo đâu phải là cái con để ăn thịt.

Có phải chúng tôi quá cực đoan chăng?

Tôi cũng rất bức cù gần Giáng Sinh, đồng nghiệp đều hỏi tôi có đặt mua thịt chó chưa. Tôi nói thẳng vào mặt họ tôi chỉ ăn gà quay, gà rô ti, cà ri gà...Tôi hoàn toàn không thích thịt chó, ghét luôn cả người cứ thịt chó mà “dộng”. Đối với họ, dân Bắc Kỳ Công Giáo ăn thịt chó đêm Giáng Sinh. Tôi nói tôi là dân Công Giáo Miền Nam, Sài Gòn chính hiệu nên không ăn thịt chó!

Một lần, tôi được người bạn ở Gò Vấp mời ăn một món thịt xào rất ngon. Tôi ngốn no nê. Tôi cứ nghĩ đó là thịt heo, hay thịt bò. Không ngờ, anh chàng tỉnh bơ tuyên bố đó là thịt con chó tư nhà anh ta, và món này thì ngon phải biết. Tôi đâm tức giận, muốn móc họng cho ói ra cũng chẳng được. Không phải lúc nào cũng có thể ói được, đành hậm hực và “nghỉ chơi” cái thằng cha ác độc nuôi chó để “xử”. Tuy nhiên, sau lần ăn thịt này tư đó, tôi lại muốn khám phá thịt chó thực sự có ngon như món thịt tôi đã ăn không.

Anh chị tôi mua thịt chó ở Ngã ba Ông Tạ, tôi ăn cũng chẳng thấy ngon. Đến Gò Vấp, vương quốc thịt chó, tôi cũng không tìm được hương vị thịt chó ngon như lần đầu người bạn làm.

Trên đường Trần Quý Cáp (nay là Võ Văn Tần) gần rạp Nam Quang có

quán thịt chó Tám Lọ, ngon nức tiếng Sài Gòn xưa. Thịt chó thường luộc hoặc nướng, ăn với rau thơm mà trong đó có lá mơ chủ yếu. Thịt chó thường chấm với mắm tôm đen, thêm ớt và nặn chanh vào. Tuy nhiên, với người Miền Nam, thịt chó thường chấm với chao.

Đầu tiên, người ta bắc chảo lên bếp, đổ mỡ, thả những tép tỏi vào. Tỏi vừa vàng, đổ chao vào. Nước chao có vị béo của chao, cay nồng của ớt, vị beo béo của mỡ và cả mùi thơm đậm đà của tỏi, đặc biệt tép mỡ phải vớt ra, nếu không, người ăn sẽ mất hứng khi cắn phải tép mỡ nặng mùi ...heo. Quán Tám Lọ, anh họ tôi thường đưa tôi đến, tôi nhận ra thịt chó có ngon hơn nhiều nơi, nhưng không mang tôi cảm giác của lần đầu ăn thịt chó. Tuy nhiên, vốn yêu chó, mèo, tôi chỉ nhấm nháp chứ không ăn.

Học về cơ thể học, năm thứ nhất đại học, khoa nông nghiệp, chúng tôi mổ chó. Hai con chó được mua vào, trước khi bị đánh thuốc mê để mổ, cả hai buồn hiu, không ngoắc đuôi, không sủa, dù chúng vẫn còn khỏe mạnh. Tôi thấy như hai mắt chúng ứa nước mắt. Từ đó mỗi lần anh họ tôi rủ đi Tám Lọ ăn thịt chó, nhớ đến đôi mắt hai con chó ngày trước, tôi lắc đầu...

Cũng người anh họ đó ở xa về sau mấy chục năm rời Sài Gòn, anh lại rủ tôi đến Tám Lọ, tôi cười bảo quán ấy giờ đẹp rồi. Chúng tôi đi ngang nơi ngày xưa tấp nập khách khắp Sài Gòn đổ về thưởng thức món thịt chó Tám Lọ mà buồn buồn...

Ăn thịt chó giờ không còn là độc quyền của người Bắc, và không còn đặc biệt cho đêm Giáng Sinh. Thịt chó được ăn mọi lúc, mọi nơi... Ăn thịt chó chán, người ta lại nghĩ đến món thịt mèo, đặt cho cái tên “mỹ miêu” là tiêu hô. Thử tôi còn nhỏ, chó thả rong, chó có thể sang nhà hàng xóm chơi như chó nhà chị Tuyết cách nhà tôi hai căn phía bên phải, thường sang nằm trước nhà tôi. Các cháu tôi ị bậy, con chó giúp “dọn dẹp”. Còn mèo thì khỏi nói, chẳng ai bắt, mèo có thể sang nhà hàng xóm để, thậm chí thẳng bé cách tôi hai căn nhà phía trái kể con mèo của tôi cứ sang nhà nó, chui vào mừng nó “ngủ nhờ”. Hôm nay, nuôi chó mèo phải “kín cổng cao tường”, phải cột thật kỹ, hớ chút là không còn gặp những con thú yêu quý nữa. Cũng vì

vậy, tình hàng xóm không còn như xưa nữa...Ai không ngại gọi công khi muốn đến với nhau?

Chúng kiến những con chó bị tròng đầu vào những buổi sáng sớm đi dạy bởi những tay trộm chó trên đường. Tôi cũng từng mất những con mèo yêu quý, chắc chắn được lên bàn với món tiêu hủ, tôi tự hỏi:

- Đến lúc nào, người ta mới thôi ăn, thôi tìm thú vui qua những món ăn từ thịt các con vật được xem là bạn của con người này?

BỘT DINH DƯỠNG SÀI GÒN

Một sáng tại trạm xe buýt, tôi được giới thiệu loại bột uống giảm béo. Đau khổ vì ngày càng tăng ký, tôi như nghe tin tốt lành nhưt tôi từng có. Liên hệ ngay đại lý, sự háo hức ban đầu mất hẳn khi giá của loại bột này trên một triệu đồng cho mười ngày uống. Tôi đành hùn với nhỏ cháu thuộc loại đầy đà uống thử. Sau ba ngày nốc loại bột đó, tôi phát hiện trong bột không có một loại thuốc nào giúp tôi giảm cân, chẳng qua chỉ tạo cảm giác không đói để người uống không ăn cơm hay bất cứ thức ăn nào khác. Như thế thì cần chi bỏ bạc triệu?

Trước 1975, tại Sài Gòn xuất hiện loại bột dinh dưỡng mà chỉ bán tại các nhà thuốc tây. Bột Tâm Phương, dùng cho trẻ ăn dặm. Sau 1975, sữa cho trẻ hiếm hoi, sữa cho người già lại như một đại xa xỉ phẩm, bột dinh dưỡng xuất hiện rầm rộ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho mọi người.

Khu vực Vườn Chuối, quận 3, một người đàn ông khoảng 60 tuổi chuyên bán các loại bột: bột đậu xanh, đậu nành, ngũ cốc, hạt sen...Có thể mua bột xay sẵn hay xay tại chỗ. Mỗi tháng, tôi xuống Vườn Chuối mua vài gam bột đậu nành mang lên nông trường uống. Có khi nông trường bán rẻ đậu nành, tôi mua về rang chín và mang đến cửa hàng nhờ ông già xay dùm. Có lần tôi rang quá lửa, đậu khét, mang đến ông, ông nhạo tôi:

- Ai rang đậu khéo thế!

Thử đó, phải công tác xa nhà, thực phẩm lại hiếm hoi, một ly bột có thể an tâm ngủ đến sáng. Nhờ vậy, tôi không mất sức, nhưng cũng chẳng mập mạp.

Chị tôi có em bé. Chị không đủ sữa cho con bú, cũng không được tiêu chuẩn mua sữa giá quốc doanh, đành cho con ăn dặm bột đậu xanh, đậu nành...Nhiều lúc thèm ngọt, chị lấy bột trộn đường ăn để nhớ bánh in, để đáp ứng nhu cầu ăn uống của cơ thể.

Tôi không nhớ mình chấm dứt uống bột từ lúc nào. Đất nước mở cửa, hàng hóa vào nhiều, trong đó có đủ loại sữa cho mọi người lựa chọn. Sữa dành cho người già, sữa tăng chiều cao, sữa dành cho người gầy...Không ai còn nhớ loại bột dinh dưỡng ngày nào. Có lần giật mình nhớ lại, tôi được biết quầy hàng bán bột của ông già ngày xưa đã dẹp từ lâu. Rồi tôi cũng quên luôn các loại bột như người bạn cũ thời nghèo khổ.

Hôm nay, phải bỏ bạc triệu để mua bột uống giảm cân, tôi chợt nhớ đến sản phẩm ngày xưa: bột đậu xanh, đậu nành...Và quyết tâm tìm kiếm mặt hàng tôi chắc chắn không thể biến mất dễ dàng tại các khu chợ. Suốt một buổi trưa lùng sục, cuối cùng, tôi đã chọn được cho mình sản phẩm bột đậu xanh, đậu nành đóng thành từng gói nhỏ.

Khi nghe tôi giới thiệu giá cả, chỉ bằng một phần ngàn loại bột giảm béo trước đó, các cháu tôi nghi ngờ chất lượng. Tôi lại khác. Tôi tin vào chất lượng dinh dưỡng truyền thống từ các loại ngũ cốc của Việt Nam. Tôi uống hai tuần liền, vào buổi sáng và tối, giảm hai ký...Vui vì giảm cân ít, mà vì tôi đã tìm lại một sản phẩm tưởng biến mất trong cuộc đời mình lâu rồi, nay được sử dụng lại: Bột dinh dưỡng.

BÒ BÍA BÁNH TRÁNG TRỘN SÀI GÒN

Hồi nhỏ, bò bía là một trong những món khoái khẩu của tôi. Người bán bò bía thường đẩy chiếc xe nhỏ, rong ruổi khắp nơi...Phía trên là kệ bằng kính gồm đĩa lạp xưởng được xắt từng lát mỏng, rau răm, tương đen, đậu phộng, bánh tráng...Chiếc thau củ sắn xắt từng miếng nhỏ bằng nhôm đặt phía dưới kệ, bên ngoài, đáy thau nằm gọn trong thùng xe, luôn được hâm nóng nhờ cái lò đặt gọn trong thùng. Bên cạnh thau mà nước sắn sôi nhẹ là cái thớt chữ nhật bằng gỗ, nhỏ mỏng.

Có người mua, người bán nhanh nhẹn lấy một phần tư chiếc bánh tráng, nhúng ít nước sạch, múc chút sắn, cho ít rau răm, xà lách, miếng lạp xưởng mỏng dày tùy giá tiền...Rồi nhẹ nhàng gấp hai bên miếng bánh tráng, cuộn lại đặt trên chiếc đĩa nhỏ bằng nhựa. Sau khi cuộn xong, người bán múc tương đen, bỏ thêm đậu phộng, hành phi, ớt sa tế hay ớt băm, thêm dứa chua là củ cải, cà rốt xắt nhuyễn ngâm giấm.

Cần cuộn bò bía, chấm tương hỗn hợp, vị ngọt củ sắn, vị béo của lạp xưởng trộn với vị tươi thơm của rau răm, xà lách, bùi bùi của đậu phộng, chua chua của củ cải, cà rốt trộn giấm thêm vị béo gậy của hành phi...tạo nên hương vị đặc biệt của bò bía. Trước nhà tôi xóm cũ ở quận 5 cũng như xóm mới ở quận 3 đều có xe bò bía bán buổi chiều. bạn bè đến nhà chơi, đãi bò bía, lãnh lương hay một khoản tiền bất ngờ, đãi gia đình bò bía. Mỗi lần gọi từ vài chục cuộn trở lên nhưng khi tính tiền, một khoản tiền khá nhỏ hơn nếu dùng món ăn khác. Cho đến một hôm, tôi nhận ra bà bò bía không còn bán ở xóm tôi nữa. Nhiều người kể bà bị bệnh một thời gian rồi chết. Tôi thật vô tâm cho đến khi cảm nhận được sự thiếu vắng một món ăn quen thuộc thì người bán đã chết. Từ đó chỉ thỉnh thoảng tôi mới được ăn món bò bía ở chợ hay vô tình xe bò bía ngang qua trạm xe buýt tôi đang chờ.

Sau này, bò bía chỉ bán trước vài quán ăn, cũng bởi đây là một món cần sự tỉ mỉ, ít ai bám được với nghề. Thêm nữa, loại bánh tráng phải nhúng nước mới gói được càng ít người dùng để cuốn chả giò, đã có chả giò làm sẵn bán trong siêu thị, đã có loại bánh tráng mềm trộn bột đậu xanh. Để tự cứu mình, và để thêm vào danh sách ăn chơi món mới. Món bánh tráng trộn ra đời.

Bánh tráng trộn gồm những miếng bánh tráng cắt từng miếng dài, bỏ vào bao ni lông nhỏ, thêm dầu ăn cho bánh mềm, đậu phộng, khô bò cắt nhỏ, ớt sa tế, rau răm, trứng cút, hành phi...thêm đôi dưa nhỏ. Người mua đã có một món ăn đầy đủ hương vị. Bánh tráng cứng cứng, mềm mềm trộn với dầu ăn thơm thơm, đậu phộng béo gậy, rau răm gay gay hòa với vị thơm của hành phi, cay sè của ớt. Một cảm giác khó tả khi đưa vào miệng món ăn hỗn hợp đó.

Lần đầu thấy học trò ăn, tôi nghĩ món này chỉ có ở quê. Nhìn vào chỉ mấy miếng bánh tráng cắt dài ra, trộn đậu phộng, rau răm, ớt. Về nhà để ý thấy mấy đứa cháu cũng ăn, có thêm khô bò, trứng cút...Tôi ăn thử rồi ghiền luôn. Hôm nào, sau giờ làm việc, không thể ăn cơm được, một bịch bánh tráng trộn....Thế là xong!

Một ngày, tôi chợt nhận ra, cho dù Sài Gòn không sản xuất ra bánh tráng, món bánh tráng trộn lại là đặc sản của Sài Gòn. Đến những thành phố du lịch như Đà Lạt, Nha Trang hay thậm chí quê bạn bè..., tôi không hề thấy món bánh tráng trộn này. Nếu có, bánh tráng không trộn ngon như bánh ở Sài Gòn. Một niềm tự hào cho sự năng động, sáng tạo và sành ăn của dân Sài Gòn.

Những người bạn nước ngoài lần đầu tiên đến Sài Gòn, ngoài những món ăn thuần Việt, tôi không quên giới thiệu hai món ăn chị em với nhau: Bò bía và bánh tráng trộn Sài Gòn. Lần nào, họ cũng xuýt xoa khen đây là những món ăn ngon nhất, dân dã nhất, dễ ăn nhất họ từng thưởng thức. Cứ cho rằng họ nói kiêu ngoại giao đi, tôi chắc chắn trong đó, mức độ thật cho hai món ăn bình dân và đơn sơ đó là trên năm mươi phần trăm.

SÀI CÒN THÂN MÀ LẠ

Tôi luôn tự hào mình là dân Sài Gòn gốc, gắn bó với Sài Gòn rất nhiều. Để rồi một ngày, đến Trưng Khánh, vào dinh thự họ Tống, một người hỏi tôi có nguy nga bằng biệt thự Chú Hỏa ở Sài Gòn chẳng. Tôi ngớ người... Tôi chưa từng đến nhà Chú Hỏa, chỉ cách nhà tôi không tới mười phút đi xe gắn máy.

Lên Đà Lạt, đến dinh Bảo Đại, người ta hỏi có tráng lệ bằng Dinh Thống Nhất không. Tôi lại ngớ người... Tôi chưa từng đến dinh Thống Nhất dù từ nhà tôi có thể đi bộ đến đó khoảng hai mươi phút. Hóa ra tôi chưa thật sự hiểu Sài Gòn ở từng góc ngách đáng yêu của nó.

Có những cái thật gần đến độ ta chẳng cần quan tâm dù thật sự ta rất yêu nó. Những con đường đầy cây sao, cây me...thuộc quận 1, 3, 5... Những ngôi nhà thờ từng gắn một phần ký ức như Nhà Thờ Đức Bà, Nhà Thờ Chợ Quán, Nhà Thờ Chợ Đũi... Những ngôi chùa mà mỗi rằm tháng bảy, tôi và đám bạn đến xin bữa cơm chay y như thầy trò Đường Tăng trên đường thỉnh kinh. Có khác là chúng tôi thỉnh được niềm vui mục đích hòa đồng tôn giáo. Chúng tôi thường bảo nhau, ở dưới đất bày đặt phân chia đạo này, tôn giáo nọ. Thực ra trên đời có một Đấng mà bên Công Giáo gọi là Thiên Chúa, bên Phật gọi là Phật Thích Ca và người Hồi Giáo gọi Thánh Ala. Thanh Ân, thằng bạn thân, lại nói, dưới đất bày đặt phân biệt, chứ ở trên Trời không chừng “mấy ông” uống rượu, cá độ bóng đá với nhau vui vầy. Có chi mà phân biệt. Tất cả là chánh đạo mà...

Những khu mua sắm một thời vang bóng như Passage Eden, những rạp hát mà ngày nay không còn nữa như rạp Văn Cầm, công viên đầy kỷ niệm như công viên Chi Lăng, Tao Đàn... Cứ tưởng Sài Gòn đó, trong ta, và ta trong lòng Sài Gòn. Để rồi một ngày ngộ ra ta sống bên một người mà ta chưa hiểu gì về họ.

Một buổi chiều, 27 tết Canh Dần (2010), thằng cháu gọi tôi bằng bà rú đi xem thành phố mùa xuân, người ta trang trí vườn hoa Nguyễn Huệ, thiết kế nào là những con cọp trắng, những con cọp sọc vàng đen thật đẹp. Chúng tôi thả bộ dọc những con đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi..., thằng cháu bảo tôi để nó chụp vài tấm hình, tôi chợt ngần ngại... Tôi không có một bức ảnh nào chụp tại Sài Gòn. Những tòa cao ốc, khách sạn, trung tâm mua sắm...sang trọng mà theo như đứa cháu nói không thua bất cứ một thành phố nào cả. Nếu chụp ở một góc nào đó của một khách sạn, rồi khoe đã từng đến Paris hay New York...chắc hẳn người ta tin ngay. Sài Gòn ban đêm cũng rực rỡ đèn hoa, cũng dập dìu nam thanh nữ tú...Thế mà bao năm nay, lên Đà Lạt, ra Nha Trang, sang các nước láng giềng...thấy cảnh lung linh xứ người mà trầm trồ thán phục, rồi chụp lấy chụp để. Hóa ra Sài Gòn không thiếu những cái đáng ghi lại bằng hình ảnh, quá dư thừa cảnh sắc chết mê lòng người.

Tôi tự trách mình đã bỏ quên Sài Gòn hơn nửa thế kỷ. Mấy chục năm lang thang du lịch suốt chiều dài, chiều ngang đất nước, ra cả nước ngoài...Vây mà ngay trên thành phố chôn nhau cắn rốn lại quên bẵng đi, không có lấy một tấm hình kỷ niệm!

Tối đó, chúng tôi loanh quanh những con đường huyết mạch Sài Gòn, ngắm nhìn, ghi lại những khoảnh khắc đáng yêu của Sài Gòn chợt nắng chợt mưa, Sài Gòn phóng khoáng cho tất cả mọi người, Sài Gòn bao dung rộng mở...Mọi người cứ nghĩ chúng tôi là du khách của Sài Gòn, nhìn cười thông cảm. Tôi cảm thấy xấu hổ...Đã từng là du khách nhiều tỉnh thành, vài quốc gia láng giềng...Nhưng hôm nay, tôi mới thực sự là du khách trên chính thành phố tôi từng yêu thương, ca tụng qua những bài báo đã được in thành nhiều quyển sách. Thành phố từng nghe bao ước mơ, từng chứa chất bao kỷ niệm của những ngày tôi còn rất trẻ...

Cũng chính hôm nay, tôi nhận ra rằng bên cạnh cái rêu phong của một Sài Gòn trong quá khứ, còn đó một Sài Gòn tươi trẻ, nhộn nhịp, rực rỡ với từng bước chân của một thế hệ tuổi hai mươi đầy ắp ước mơ và khát

vọng.

SÀI GÒN XÍCH LÔ

Đến Bangkok, nhìn những chiếc xe Tuk Tuk chạy trên đường, tôi như chạnh nhớ về người bạn của Sài Gòn thời đã xa, bà con với Tuk Tuk, xe lam.

Vào thập niên 60 thế kỷ trước, xe lam là một trong những phương tiện vận chuyển công cộng tại Sài Gòn. Xe lam là tên gọi tắt của chữ lambretta. Xe trông to hơn xe Dathasu, không được đi đều khiến bằng vô lăng mà lên hay giảm ga ở tay cầm bên phải như xe gắn máy hai bánh. Xe khác Dathasu vì là xe ba bánh. Xe gồm hai phần. Phần trên là chỗ ngồi của tài xế, một chiếc băng có thể ngồi được ba người. Muốn nổ máy, tài xế phải đứng lên đạp máy ở chiếc cần sát băng. Đông khách, băng trước chở thêm hai người nên có những chuyện vui như tài xế nói với bà khách:

- Ngoại đứng lên cho con đạp máy...!

Phần sau là khoang rộng gồm hai băng ghế dài hai bên hông xe, có nệm, có thể ngồi năm người mỗi băng. Thường, tài xế “nhét” đến 6_7 người, thêm vài chiếc ghế nhựa ở giữa. Như vậy, xe có thể “nhồi” khoảng 17 người, thêm hai người ngồi với tài xế. Giờ cao điểm người đông, cảnh sát cũng thông cảm cho những người “liều mạng”, đu phía ngoài khoan xe.

Xe lam chở khách cùng với xe buýt. Thử đó, xe buýt ít, người ta thường đi xe lam, mắc hơn chút ít nhưng nhanh hơn. Hình như xe lam cũng có bến đang hoang. Hồi nhỏ, tôi đón xe lam trên đường Trần Hưng Đạo để ra chợ Sài Gòn (chợ Bến Thành), xe ngừng tại bến gần ga xe lửa (cũ). Một lần, tôi không nhớ đi đâu nhưng đón thế nào mà xe ngừng ở đầu đường Lê Văn Duyệt (giờ là Cách Mạng Tháng Tám), tôi không biết đường ra chợ Sài Gòn. Hỏi, người ta nói: “Đây là Sài Gòn rồi”. Và chỉ tôi hướng ra chợ. Thấy chiếc xe lam chạy ngang, tôi hỏi chợ Sài Gòn. Chỉ nghe tài xế nói:

- Lên đi.

Tôi bước lên. Xe chở tôi đến chợ Bà Chiểu. Tài xế nhận tiền tôi rồi chỉ tôi sang bến khác đón xe trở lại chợ Sài Gòn. Tôi mới biết mình bị gạt, đành quay ngược lại chợ Sài Gòn. Hên là chuyến xe đó ngừng ngay đầu đường Trần Hưng Đạo, tôi mới biết đường đón xe tiếp về nhà.

Đi xe lam, muốn xuống nơi đâu cứ đưa tay khều lưng tài xế, xe sẽ ngừng, khách trả tiền rồi xuống xe. Có lần tôi đi trên chuyến xe lam cùng người bạn, tài xế đòi tiền trước. Trên xe một anh đang học trường luật. Anh hỏi:

- Luật nào đòi tiền trước...

Hai bên cãi nhau. Cả tài xế lẫn khách cùng đến Phòng cảnh sát quận 1. Anh sinh viên dặn chúng tôi:

- Nếu cảnh sát có hỏi, các em nói tài xế đòi tiền trước nhé.

Chẳng biết giải quyết thế nào, chúng tôi đứng phía ngoài. lát sau, bác tài, anh sinh viên ra ngoài. Bác tài xin lỗi anh sinh viên. Chúng tôi trở lại xe. Chiếc xe tiếp tục chạy không một tiếng chửi hay cằn nhằn. Sau này, chúng kiến những cuộc thanh toán nhau đẫm máu vì một va chạm nhỏ trên đường. Tôi thường tự hỏi:

- Quái, sao ngày xưa người ta dễ dàng xin lỗi và tha thứ cho nhau thế?

Xe lam, xe buýt dành cho học sinh và giới bình dân. Sang hơn là đi xích lô đạp. Tôi còn nhớ một lần đang ngồi tại bến xe lam. Một con bé nhà giàu, ở xóm trên, đến bến xe xích lô, trả giá rồi chễm chệ ngồi lên. Nhỏ không thấy tôi, nhưng tôi vẫn cảm thấy buồn buồn cho cái gọi là giai cấp trong sinh hoạt, điển hình là phương tiện vận chuyển cho dù xe lam chạy nhanh hơn, tôi về nhà sớm hơn nhỏ.

Mỗi chiều, ba tôi thường thuê xích lô đạp chở cháu các cháu chạy vòng từ đường Phan Văn Trị ra Trần Hưng Đạo, queo Trần Bình Trọng rồi đường Cộng Hòa (Nguyễn Văn Cừ), về lại nhà. Tôi cũng thường được đi kè.

Xe xích lô máy cũng nhanh hơn xích lô đạp, dĩ nhiên chạy nhanh hơn.

Nếu xích lô đạp chỉ ng ỡ một người là thoải mái, xích lô máy ng ỡ hai người. Có thể “nhét” ba người. Xích lô máy thường được những người buôn bán nhỏ sử dụng trong những chuyến đi chợ lấy hàng, những người muốn đi nhanh mà không phải tốn nhiều tiền. Cả hai loại xích lô đều có mái che xếp gọn vào thành dựa, nếu trời mát. Trời nắng, mái kéo ra đủ mát người ng ỡ trong xe. Trời mưa, cả xích lô máy và xích lô đạp được phủ tấm bạt d ầy, không thể ướt người ng ỡ trong.

Ngày trước, ba tôi đặt hẳn mỗi xích lô máy cho chị Hai tôi đi học Hội Việt Mỹ mỗi chiều từ một người cùng xóm, chú Ba. Giờ rước chị tôi, chú thường cho tôi theo chơi, chờ trước cổng. Một lần đến khá sớm, thấy tôi ng ỡ buồn, chú hỏi tôi thích chơi bong bóng không. Tôi gật. Chú gọi một anh c ần chum bong bóng đi ngang. Anh ta đi luôn. Đến người thứ hai, chú chọn một chiếc bong bóng đưa tôi thì người thứ nhất quay lại. Tôi nhớ chú nói:

- Sao lúc này tao gọi mày đi luôn?

Người bán thứ nhất tiếc hùi hụi, bỏ đi, không một tiếng cãi lại chú hay chửi anh chàng bán bong bóng thứ hai “giữt mỗi”. Sau này, thấy những người bán dạo chửi nhau dành khách, tôi lại tự hỏi:

- Quái, sao ngày xưa người ta hiền thế!

Lớn lên, phải đi bộ hàng cây số đến trường, tôi luôn ghen ngào, tiếc sao mình không được sinh ra sớm hơn, khi ba tôi còn sống để được đi học bằng xích lô máy.

Tập học sinh thưở đó nhiều thương hiệu, trong đó có thương hiệu khi mua chỉ c ần nói:

- Cho một cuốn Xích Lô Máy.

Lập tức người bán đưa quyển tập với hình chiếc xích lô máy và chú tài xế. Ngoài ra không có một hàng chữ, một hình ảnh nào khác quảng cáo cho thương hiệu. Tôi thường tự hỏi sao sao không là Xích Lô Đạp hay Taxi.

Có hai loại xe chuyên chở hàng hóa là ba gác đạp, chúng tôi gọi xe Ba Bánh. Xe Ba Bánh gắn động cơ chúng tôi gọi xe Ba Gác. Chú Tư nhà kế

bên chạy xe ba bánh. Một chiếc về ăn cơm, chú đạp xe trước nhà. Bọn tôi bung cơm ngửi vào lòng xe của chú, vừa ăn vừa tán dóc Chị Út nghịch ngợm nhảy lên yên, đạp xe thẳng ra đường Trần Hưng Đạo. Chúng tôi sợ hãi la chói chói, nhảy ùng ùng. Mất thăng bằng, và yếu tay lái, chị Út ngã nhào, chiếc xe lật theo. Chúng tôi đưa bị mảnh bê của chén cửa rách trán, đưa đầu đập vào thành xe, u lên, có đưa đồ máu... May mà thời đó ít xe cộ. Chị Út bị trận đòn no nê. Mẹ chị mắng:

- Tuần sau có chông rỗi mà giờ này còn phá (lúc đó chưa có từ quậy).

Tưởng mẹ chị nói giỡn. Chủ nhật sau chị lấy chông thật, và từ đó chúng tôi không còn gặp chị nữa.

Sau năm 1975, xích lô máy hoàn toàn vắng bóng, xích lô đạp thọ hơn vài năm rỗi cũng bị cấm chạy trong nội thành. Bây giờ xích lô đạp chỉ chở người nước ngoài với kiểu trang hoàng du lịch hóa loại xe dân dã này. Sài Gòn hôm nay chỉ còn xe buýt, taxi và ...xe ôm. Những lần sang Thái Lan, Campuchia thấy xe Tuk Tuk, một số tỉnh Trung Quốc với kiểu dáng xe ba bánh đạp chở khách ngửi sau...Tôi tiếc làm sao những phương tiện vận chuyển đặc trưng của Sài Gòn một thời để nhớ...

SÀI GÒN HỚT TÓC

Ông bà xưa có câu: “Cái răng cái tóc là gốc con người”. Ở đây tôi không bàn về răng, tôi chỉ kể về loại hình hớt tóc mà nay đã biến mất nơi đô thị Sài Gòn này.

Trước đây, các cô các bà có cái gọi là Viện Uốn Tóc. Ngay từ Viện đã bị báo chí Sài Gòn nhiều phen chỉ trích. Cứ làm như Viện Vị Trùng Học, Viện Khoa Học... Tại sao không gọi là Tiệm uốn tóc... Thế là sau đó, các “viện uốn tóc” dành cho quý bà đổi thành tên Tây cho nó có vẻ “mở cửa”: Beauty Salon. Thế mới biết mấy bà nhiều chiêu và cả nhiều chuyện.

Cánh đàn ông thì khác. Ngày trước đối diện nhà tôi có Dựng Năm Hớt Tóc. Người lớn gọi dựng là ông Hớt Tóc. Chúng tôi gọi vợ dựng là Cô Năm. Cô Năm bán hột vịt lộn, trái cây, đồ chơi... một gian, còn gian kế bên là tiệm hớt tóc của dựng Năm. Vách ngoài bằng kính có vẽ hình chiếc đầu người đàn ông mái tóc “bồng bênh” kiểu Elvis Presley, dưới hình là chữ Barber. Vâng, dùng chữ Anh vì khu phố của tôi ở trước đây có rất nhiều lính Mỹ thuê. Có lần, một sĩ quan Mỹ vào tiệm dựng Năm nói câu gì đó mà dựng nghe là:

- Xem xem Bù Đà _dựng “thoải mái” dùng tông đơ hớt trọc cái đầu người sĩ quan nọ. Một tràng tiếng Anh xí xồ, dựng chẳng hiểu đến khi người sĩ quan túm áo dựng, cô Năm mới sang nhà nhờ ba tôi phiên dịch nói lời xin lỗi....

Ngoài tiệm hớt tóc của dựng dành cho người lớn và các cậu bé khá giả, thưở đó Sài Gòn có loại hình “hớt tóc dạo”. Một người đàn ông đạp xe, phía sau là hộp dụng cụ, vừa đạp vừa rao “hớt tóc đây”, hoặc vừa đạp vừa cầm chiếc kéo thật to, mở đóng tạo âm thanh tiếng kéo cắt. Ai có nhu cầu chỉ một tiếng:

- Hớt tóc.

Người thợ hớt dạo ghé vào. Chủ nhà mang chiếc ghế đầu, hộp dụng cụ mở ra ê hề là kéo, tông đơ, lược... Một loáng, mái tóc khét nắng của các cậu bé được “húi cua” cao ráo, sạch sẽ. Có lần chúng tôi hỏi sao không dùng cái kéo to phát âm thanh mời gọi khi nãy cắt tóc mấy thằng bạn tôi, chú hớt tóc cười bảo cái kéo đó để “rao hàng”, từ hiện nay có thể gọi là “tiếp thị”, chứ không dùng để cắt tóc, nếu muốn dùng để cắt...đầu đưa nào không ngoan!

Trước đây dọc đường Kỳ Đồng, quận 3, trước Nhà Dòng Chúa Cứu thế có gần chục ông hớt tóc. Hình như mỗi ô tường của nhà dòng là một ông hành nghề “Tự” hành nghề của mỗi ông là chiếc ghế dựa, cái kính lớn gắn vào tường rào, một tấm bạt nhỏ che nắng và hộp dụng cụ. Vậy mà các ông nuôi nổi bầy con ăn học đầy đủ, nên nhà nên cửa. Sau 1975, khu phố giải tỏa, mỗi lần đi ngang qua con đường này, nhớ đến các ông, tôi thấy buồn buồn.

Hớt tóc, nghe giản dị nhưng là “vấn đề” với những cô cậu nghèo. Thở sinh viên, chúng tôi thường cắt tóc nhau vì không có tiền đến tiệm. Sài Gòn nắng mùa hè đổ lửa, thật không lãng mạn với mái tóc dài, nếu không cắt ngắn, chúng tôi túm gọn, kẹp quạt lên phía trên đầu. Sau này đi dạy, tôi thường phải tốn tiền cho nam sinh cắt tóc mỗi khi các em bị giám thị bắt, cấm vào lớp. Một nam sinh của tôi tháng nào cũng tốn tiền. Bực mình, em hớt...trọc. Thấy đầu bạn mát mẽ, cả bọn nam sinh kéo nhau đi hớt trọc. Thế là một sáng thứ hai dưới cờ, cô hiệu phó cấm nam sinh hớt trọc. Từ trên lầu nhìn chỉ lớp của em mười mấy đứa hớt trọc đã thấy buồn cười.

Hôm nay Sài Gòn với những kiểu đầu đinh, đầu nhuộm “hai _ lai” trong những “beauty salon” đắt tiền, những chiếc đầu thanh niên đủ màu với chiếc bông tai toong teng quái dị, tôi thật nhớ làm sao mái tóc húi cua của đám con trai ngày trước cùng những chiếc xe hớt tóc dạo hay những “tự” hớt tóc rẻ tiền lề đường.

SÀI GÒN ĐẤM BÓP CẮT LẺ GIÁC HƠI

Mỗi lần cảm sốt, tôi lại nhớ bà “giác hơi, cắt lẻ”. Được bà cắt lẻ rồi giác hơi là tôi cảm thấy khỏe liền, ngoài chuyện cạo gió bình thường. Có lẽ bà là người giác hơi, cắt lẻ dạo cuối cùng của Sài Gòn.

Xóm cũ tôi có anh Bé chuyên nghề “đấm bóp, giác hơi” và ba tôi là khách hàng thường xuyên của anh. Cứ chiều xuống đậm, anh dùng một xâu nắp khoén nước ngọt đập dẹp, xâu vào khoanh kẽm và lắc. Tiếng lắc “đặc trưng” ai cũng biết đó là anh chàng “đấm bóp giác hơi”. Anh thoăn thoắt dùng hai tay đấm lên lưng ba tôi, rồi dùng những ống giác bằng thủy tinh, cọng kẽm dầy quấn cục gòn phía trên, nhúng vào alcohol, mồi lửa từ cây nến cũng đặt kế bên, quây trong ống giác và đặt lên lưng ba. Chờ vài chục phút, lớp lưng dưới ống giác nổi lên màu đậm, anh gỡ ống giác ra và xoa bóp tiếp.

Vậy mà khi anh Bé bệnh, nhờ người giác hơi, chẳng biết người ta lúng túng thế nào anh bị phỏng alcohol khắp lưng! Chuyện lan ra khắp xóm. Khi anh khỏe, đến nhà đấm bóp giác hơi cho ba tôi, anh vạch áo “khoe” nguyên cái lưng bị bỏng rồi cười vô tư.

Sau này xóm tôi có bà giác hơi kèm theo cắt lẻ dạo đi loanh quanh xóm. Chúng tôi vẫn có thói quen mỗi khi trái gió trở trời đầu rêu bà vào cắt giác. Giá bà lấy rất rẻ. Bà làm để vui vì các con bà đều giàu có. Bà nói cũng nhờ nghề này, các con bà ăn học thành người.

Không chỉ bị bệnh. Những lúc đi học phải “cuốc bộ”, hoặc đạp xe hàng cây số để dạy kèm, tối về bà già cắt giác không cắt mà giác đôi chân rã rời của tôi bằng tình thương yêu của một người bà. Tôi nghe nhẹ đi đôi chân, khỏe từng tế bào để rồi ngày mai lại bước vào cuộc mưu sinh và học tập mới. Bằng một thời gian không thấy bà vào xóm tôi, nghe nói bà không còn nữa! Mỗi lần bệnh, mỗi chuyến đi mỗi như cơ thể, nhớ làm sao những cái

giác hơi của bà. Nhớ làm sao cảm giác khỏe khoắn sau khi được bà tận tụy cắt giác.

Người ta nói cắt lễ, giác hơi, cạo gió làm bẻ mạch máu, có hại cho sức khỏe. Tôi không đồng ý như thế. Với tôi đó là phương pháp trị cảm ho cổ truyền mà không phải người dân xứ nào cũng có. Căn bệnh thế kỷ AIDS lây qua máu khiến người ta ngại không dùng cắt lễ để chữa bệnh cảm nữa. Đấm bóp được gọi là “mát xa” (massage), có những “shop” mát xa hân hoi. Những ngày du lịch bên Thái Lan, tôi cũng đi mát xa thử và nhận ra sau những giờ nhờ “chuyên viên” mát xa cơ thể, tôi chẳng cảm thấy khỏe khoắn chút nào, chỉ thấy nhần nhọt, tức cười như bị các cô chuyên viên “thọt lét”.

Sau những cuộc đi loanh quanh Thế Giới Thu Nhỏ (Thâm Quyển), Disneyland (Hong Kong) Tử Cấm Thành, Vạn Lý Trường Thành (Bắc Kinh)...đôi chân rã rời. Về nước, tôi đến nhờ phương pháp mát xa chân tại những “shop mát xa” vùng Chợ Lớn, Quận 10...Người ta nói bấm huyết đạo chân, tôi tưởng tượng cảm giác khỏe lại cho đôi chân suốt mấy ngày trời lê la xứ người. Thật thất vọng! Đôi chân vẫn nặng nề, cảm giác thật mệt mỏi vẫn còn và nhớ làm sao những ống giác hơi ngày xưa.

Chỉ tưởng tượng mình nằm sấp, những ống giác hơi được làm nóng, úp xuống bắp chân, kèm theo những cái đấm nhẹ nhàng, những cái xoa điều luyện của bà cụ già cắt giác ngày trước mà nghe khỏe từng thớ thịt. Có phải tôi đã quá hoài cổ và bảo thủ chăng?

SÀI GÒN NHỮNG CÁI ...DẠO

Dạo này không phải dạo chơi, đi loanh quanh hay lê la khắp nơi. Có những cái nghề không nghĩ một chỗ mà đi làm...dạo, như coi bói dạo, làm móng dạo...Hễ dùng từ dạo, người Sài Gòn biết ngay một cái gì đó ... không ổn. Vậy mà lúc tôi còn nhỏ, có những cái ...dạo mà ai cũng lắng nghe rồi gọi vào nhà ...nhờ cậy.

Cứ tầm mười giờ sáng, một giọng phụ nữ đứng tuổi, tóc búi đơn sơ, đội chiếc khăn vuông, xếp lại thành tam giác, hai đầu khăn được cột nơi cổ, xách chiếc giỏ nhỏ rao nhẹ:

- Các em nhỏ xỏ lỗ tai ...hông.

Các cháu tôi lúc gần đầy tháng, mẹ và chị tôi đều ngóng “bà xỏ lỗ tai” đi ngang để xỏ dùm đôi tai của cháu tôi, chuẩn bị ngày đầy tháng nhận những khoen tai vàng mới, quà mừng thông thường dành cho các bé gái. Chính tôi cũng được xỏ lỗ tai theo cách đó.

Tôi không nhớ cảm giác đau đớn vì khi ấy tôi còn nằm oe oe. Chỉ sau này thấy bà “xỏ lỗ tai” thao tác cho các cháu mới nhận ra sự thành thực và tự tin của bà. Công xỏ cho đôi tai rất rẻ. Có lẽ không thể rẻ hơn. Tôi cũng nghĩ bà làm chỉ để vui vẻ cuộc đời, nhưng nếu mỗi ngày bà xỏ lỗ tai khoảng hai mươi em bé gái, chắc chắn là số tiền không nhỏ.

Bà dùng cây kim may, xỏ chỉ, bật hộp quẹt hơi lửa cây kim rồi xỏ “bụp bụp”. Em bé khóc cái oe...Bà nhanh nhẹn “lợi mũi chỉ” thành cái vòng chỉ giữa dái tai. Vài ngày, cái lỗ xỏ khô đi, cộng chỉ được lấy ra để một chiếc khoen bằng vàng được đeo vào lóng lánh...Hôm nay, không còn nghe tiếng rao “xỏ lỗ tai” nữa. Các cháu tôi đã lớn và tôi không hiểu những bé gái sau này được xỏ lỗ tai bằng cách nào. Nghe nói, những bà mẹ trẻ cũng nhờ những thím lớn tuổi, mát tay...xỏ lỗ tai dùm các bé gái.

Một “cái dạo” nghe khá rùng mình đó là “nhỡ răng dạo”, đặc biệt rãng

sữa của các bé. Tôi nhớ một chú đi xe đạp, cũng tầm tám giờ sáng, đạp xe ngang xóm tôi rao to:

- Nhỡ răng sữa đây...

Chiếc răng sữa nào lung lay, ba mẹ nhát tay không dám “lặt”. Thế là mời chú vào. Chú lấy sợi chỉ cột vào răng rồi ...giặt. Thường chiếc răng rơi ra. Chú trả răng để chúng tôi mang và ném dưới gầm giường kèm theo câu:

- Hú mèo hú chuột, răng cũ trả mày, răng mới trả tao.

Vài ngày sau, chiếc răng mới nhú lên chỗ cũ, chúng tôi biết rằng mình được “mèo chuột” trả lại và đôi khi tôi tự hỏi:

- Mấy con mèo chuột này sao ngu quá, lấy răng hư để trả răng tốt!

Có lần tôi vạch miệng mèo ra để tìm cái răng cũ của tôi. Thật ngỡ ngàng khi thấy răng mèo nhọn hoắc. Tôi nghĩ có lẽ chuột dành lấy răng tôi, nhưng tôi chẳng có dịp bắt được con chuột để đòi lại răng mình. Những chú bé thời nay mấy đứa có được sự ngây thơ đến ngu ngơ như chúng tôi ngày xưa?

Có lần, chú nhổ răng dạo gặp phải răng hơi khó nhổ bằng chỉ. Tôi nhớ chú lấy kềm lúc lắc răng của nhỏ Minh, bạn tôi. Tôi nhớ cái đầu nó lắc theo nhịp lắc của chú nhổ răng dạo. Cuối cùng cái răng cũng rơi ra. Tôi hỏi Minh đau không. Nó trả lời:

- Chỉ ê ê chứ không đau...

Tôi phục lãn “bản lĩnh chịu đau” của nhỏ.

Chúng tôi luôn ngạc nhiên là những lần đau răng sau, ba mẹ không gọi chú nhổ răng dạo nữa mà đưa chúng tôi đến phòng nha khoa bệnh viện Sài Gòn thưa đó. Tại đây, chúng tôi bị chích thuốc đau đốn, rồi bị nạy, bị giặt...Tôi luôn kêu gào ba mẹ cho tôi được chú nhổ răng dạo nhổ nhưng chẳng được. Giờ mới hiểu...

Ôi, những cái răng sữa ngày xưa cũng tạo nên một nghề nghiệp, một công việc cho những con người lương thiện của Sài Gòn những ngày xa lắm...

ÔNG ĐỒ

Những năm ng ỡ ghế nhà trường, thuộc nằm lòng bài thơ của cụ Vũ Đình Liên:

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đ ờ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đ ồng người qua..

Cô giáo bắt học thuộc, cô giáo giảng một nét đẹp văn hóa của người Việt năm hết tết đến: người xin chữ, người cho chữ. Học trò Sài Gòn thập niên 60 thế kỷ trước đọc lầ lầ bài Ông Đ ờ vẫn không hình dung ra ông đ ờ như thế nào. Chỉ thấy qua hình vẽ trên những tấm thiệp ngày xuân. Nếu có ông đ ờ hẳn ở ngoài Bắc. Cụ Vũ Đình Liên ở ngoài ấy, viết bài này mấy chục năm trước, ngậm ngùi hình ảnh ông đ ờ không còn nữa, chắc chắn ngoài ấy như trong này, ông đ ờ đã biến mất.

Có l ần tôi tíu tíu đọc bài ông đ ờ vào ngày tết, anh họ tôi khen hay. Tôi nói còn một đoạn nữa, anh có muốn nghe không. Anh bu ồm bu ồm:

- Thôi, đọc làm gì, đoạn sau bu ồm lắm.

Phải, người thuê viết không còn, không ai hay ông đ ờ đi đâu, ông đ ờ không còn, người Việt mất đi nét độc đáo ngày xuân. Thế kỷ 20 r ỡ, ai còn đến xin những chữ phúc lộc thọ nữa.

Vậy mà cuối thế kỷ 20, tại đất Sài Gòn này, bỗng xuất hiện phong trào học viết thư pháp. Tiếng Việt theo mẫu tự Latinh, viết theo thư pháp đẹp tuyệt, trông phớt như chữ tượng hình, nhìn kỹ, mới nhận ra tiếng Việt, được người Việt “múa bút” như phượng múa r ỡng bay...

Ngày Nhà Giáo, cô học trò mang đến tặng một bức tranh thư pháp với hai dòng chữ như thoát tục: Kim Ngọc Soi Gương Nước _ Anh Thư Rạng Nếp Nhà. Nhìn bức tranh chợt nhớ người bạn lớp đệ tam (lớp 10) ngày

trước, có cách viết tiếng Việt phóng bút như chữ Hoa. Thoạt nhìn tưởng nhỏ viết tiếng Hoa, xem kỹ, đọc được mới hay đó là tiếng Việt. Hóa ra bạn mình đi trước thời đại, hay là trước đây người ta không biết đề cao và phổ thông hóa thư pháp?

Rồi, một ngày cuối năm, tự dựng một đoạn đường Trương Định, dưới các bóng cây cao, những ông đồ tuổi chỉ ngoài hai mươi, hý hoáy viết những chữ Phúc Lộc Thọ theo phong cách thư pháp. Ban đầu công an cũng đuổi, nhưng rồi mọi người chột mừng vui vì hình ảnh ông đồ lại xuất hiện trên phố Sài Gòn, đặc biệt không là chữ Hán, mà là chữ Việt, chữ quốc ngữ của Alexandre De Rhode được những hậu nhân của ông đồ xưa múa bút cho chữ. Một bài, hai bài và nhiều bài báo xuất hiện cỡ vỹ các ông đồ. Những ông đồ bị công an quận 1 đuổi, chạy về quận 3, được các phóng viên ca ngợi. Thế là Nhà Văn Hóa Thanh Niên có hẳn một Phố Ông Đồ.

Theo một số ông đồ, phải gọi là anh đồ mới đứng chữ, ban đầu học viết thư pháp như một thú vui. Tết, mua mực tàu giấy đỏ viết vui tặng bạn bè và treo nhà. Không ngờ, hàng xóm đến xin chữ... Tự dựng những anh đồ gặp nhau và liều mạng trải chiếu ngõ lẽ đường cho chữ. Người xin chữ khác xưa, không chỉ mực tàu giấy đỏ, mà còn xin cả chữ nhủ được đóng khung vàng hoàng, chữ viết trên màn trúc... Ngoài việc viết thư pháp, anh đồ còn kiêm luôn vẽ hình phong cảnh hoặc chân dung khách hàng trên áo thun. Không chỉ các anh đồ múa bút, còn cả sự tham gia của các chị đồ. Anh chị đồ tại Nhà Văn Hóa phải mặc áo dài khăn đóng, mang guốc mộc, ngõ lẽ chiếu hoa hay trên chông tre.. cho đúng phong cách.

Chắc chắn ai cũng vui khi hình ảnh anh đồ với nét thư pháp quốc ngữ xuất hiện tại Sài Gòn. Chữ quốc ngữ ai cũng đọc được, dễ hòa vào lòng thành phố. Ngày xưa khi học bài Ông Đồ, học sinh nghe những lời giảng đầy ngậm ngùi của thầy cô giáo với hình ảnh đẹp đã xa. Hôm nay, dạy về Ông Đồ hẳn thầy cô sẽ giới thiệu về những Phố Ông Đồ tại Sài Gòn. Cả thầy trò đều hiểu cụ Vũ Đình Liên đã quá bi quan. Ông đồ vẫn còn đó, thế kỷ 21! Người muôn năm cũ vẫn hiện diện, trẻ trung, đầy nhiệt huyết...

Người thuê viết vẫn rất trân trọng chữ nghĩa đầu năm. Cả hai cố giữ lại sắc màu tốt đẹp của ngày xuân. Có lẽ cụ Vũ Đình Liên đã mỉm cười.

ĐẶC SẢN CỦA NGƯỜI HOA

Xóm cũ tôi t ần khoảng 11 giờ có ông Tàu thường đẩy xe bán các loại cà na, mút, cần chỉ, xí muội...Tôi không thích chua nên chẳng quan tâm đến chiếc xe của ông ngoài cái món chua chua được cắt lát mỏng dính, hình tròn màu h ồng mà nhỏ bạn tôi gọi là xí muội cán đẹp (?) Tôi thường mua bảo mấy đũa l ều ra để tôi trao “mình Chúa”, chẳng là nó giống cái bánh l ể trong nhà thờ. Nhờ vậy mấy đũa bạn thích chơi “trò” đó với tôi. Tụi nó được ăn miễn phí cái món chua chua đó.

Chiếc xe của ông Tàu gồm một thùng kính to, nằm ngang, có nhiều ngăn chứa những loại mút chua khác nhau. Ai mua, ông kéo kính, lấy giấy và gấp những miếng mút, cà na...đưa cho họ. Tủ kính đặt thấp, vừa t ần nhìn bọn con nít chúng tôi. Chúng tôi thích gì, chỉ lên mặt kính, ông đều chịu hết, thậm chí ông còn cho chúng tôi ăn thử.

Một lần tôi cùng nhỏ bạn đứng xó r ớ bên xe kính, ông Tàu xách xô đến phong tên (fontaine) công cộng lấy nước, tôi rủ nhỏ bạn kéo kính lấy ít xí muội cán đẹp, nhỏ ừ. Tôi làm chia cho nhỏ. Chỉ dám lấy tí xíu nhưng cũng sợ lắm. Quái! Sao ngày xưa ngây thơ và trong sạch thế! Vẫn còn thời gian cho một “phi vụ” nữa, vậy mà tụi tôi không dám.

Những hàng quán ngày xưa người ta bày mận, ổi, me, bánh ...phía ngoài kệ. Phía trên, người ta treo đồ chơi l ụng l ảng, mấy rổ mận, bánh... khuất t ần nhìn người bán. Một lần tôi cần trái mận, bạn gọi, tôi cần đi theo luôn, giật mình mới biết mình “c ần nh ần”. Nhỏ bạn xúi tôi đến cái hẻm xóm trên ăn. Chao ôi, một trái mận “chôm” ăn sao ngon thế chứ! Ngày mai tôi và nó “làm tiếp”, chẳng ngờ về nhà mẹ tôi bảo chị Cúc thấy tôi lấy mận, vì n ữ mẹ không la lên. Thế là tôi bị mắng một trận, bị “cho treo” năm cây roi mây. Từ đó tôi không dám cần nh ần bất cứ “món” nào kể cả món “bánh l ể chua” của ông tàu.

Mỗi lần ông đến, chúng tôi nghe ông rao như hát “cà na, cà na cần chỉ, cần chỉ cần chỉ xí muối...”. Tuy không thích chua, thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ cái món “xí muối đẹp”. Mỗi lần tết đến, tôi đi loanh quanh những hàng mứt để tìm lại món “xí muối cán” hay cà na hoặc cần chỉ...của ông tàu ngày xưa mà không thấy. Cà na của ông Tàu không phải những trái cà na xanh ngâm đường rồi lấy ra chấm muối ăn như hiện nay mà “nó” chua chua ngọt ngọt, cần chỉ của ông cũng ngọt ngọt chua chua ..., không giống bất cứ loại mứt nào hiện nay.

Một loại bánh thường bán tại tiệm của bà tàu gần nhà tôi có tên bánh pèng. Tôi nhớ bánh có hương vị đặc biệt, giống như bánh in của người Việt nhưng dường như là đậu xanh nướng, ở giữa có tí mứt bí...Ăn rất ngon!...Có câu chuyện kể rằng buổi trưa một người ra nhìn lên tàn cây cao, gặp một con tinh chỉ xuống ngay mắt ông. Ông bị mờ mắt. Một hôm gặp một thi ên sư chữa bệnh và bảo ông hãy ăn một loại bánh pèng có hình Đức Phật, mắt sẽ từ từ sáng ra. Tôi nghe kể chuyện, để ý thấy các bánh pèng có hình những ông tiên. Tôi lại tin đó như thuốc ngừa những bệnh tà ma!

Người Hoa có một loại chè tôi rất thích, đó là chí mè phủ, còn gọi là chè mè đen. Ăn xong miệng mồm đen thui. Sau này chị tôi sanh em bé, thấy những thứ đầu tiên em bé thải ra, tự dưng tôi không thích ăn chí mè phủ nữa. Và lại, xóm tôi còn bà Hai bán chè, những loại chè đậu xanh bột báng hay đậu xanh phở tai, ăn ngon hơn và...trông vệ sinh hơn. Tôi còn thiết tha với chí mè phủ làm gì chứ.

Mùng 5 tháng 5 âm lịch, những doanh nhân Hoa kiều bạn với ba tôi thường mang biếu chúng tôi bánh pá chạng. Loại bánh ú có hạt vệt muối, hạt maron và hương vị thật đặc biệt. Sau 1975, gia đình tôi cho một người Hoa thuê nhà, ông đã biếu chúng tôi những chiếc bánh với hương vị ngày xưa. Rồi ông dọn đi. Chúng tôi làm việc có tiền, ngày tết mùng 5 cũng muốn tìm mua bánh pá chạng đặc biệt đó. Chúng tôi đi lòng vòng, nào nhà hàng Đờng Khánh, La Cai...Tất cả chỉ là bánh ú của người Việt hoặc bánh ít lá gai. Thật khó tìm thấy lại hương vị cũ.

Người Hoa còn loại bánh giống bánh bông lan nhưng có hương vị rất khác. Đó là bánh thuẫn. Bánh này thường to, có hai màu và hình dáng như cái hoa có những cánh hoa xòe ra.

Đi dạy hằng ngày ra vào bến xe Chợ Lớn. Thi thoảng tôi đi tìm mua cà na cần chỉ, xí muối cần đẹp, bánh pèng, pá chạng... Tất cả chỉ vô ích! Có thể là cà na, cần chỉ, xí muối, bánh pèng...nhưng hương vị đã thay đổi hẳn, không như những loại bánh mứt đặc trưng của người Hoa ngày xưa tôi từng nếm thử. Chị tôi nói giờ toàn Tào Lao nên thức ăn Tàu đã mai một... Bỗng nghe bu ồm bu ồm và chợt nhớ về xóm cũ. Nơi đó có ông Tàu đẩy xe kính, những món ăn chua chua...tôi từng chôm những miếng xí muối cần đẹp...

Chắc hẳn người Hoa có vô số đặc sản. Nhưng với tôi chỉ là những món ăn trẻ con ngày xưa: cà na, xí muối đẹp, cần chỉ, bánh pèng, bánh pá chạng...Tất cả như đã vào quá khứ, bởi đi hoài vẫn không gặp lại hương vị cũ. Cũng như tìm hoài chẳng thấy lại Ta của Ngày Hôm Qua...

LỄ SỚM CHỦ NHẬT

Công việc bận rộn suốt, ngày chủ nhật không ai ép tôi phải dậy sớm. Thế mà tôi vẫn để đồng hồ reo đúng 4:30 sáng để đi lễ ...nhất.

Bạn bè nói đi lễ nhất là ngủ gục. Đi lễ nhất để ...trả nợ cho xong trách nhiệm “con chiên” của Chúa. Tôi không nghĩ vậy. Đi lễ sớm với tôi là một cái thú không phải ai cũng cảm nhận được. Sau khi đọc bài này, các bạn hãy làm theo tôi, ngày chủ nhật dậy đi lễ sớm sẽ thấy thú vị vô cùng.

Ngày trước, tôi thường đi bộ ra nhà thờ Chúa Cứu Thế, nhà thờ họ của tôi để đi lễ. Trên đường chỉ vài chiếc xe của người đi bỏ hàng sớm. Tôi lắng nghe “âm thanh của sự tĩnh lặng” như tên bài hát The Sound of Silence. Tôi nghe tiếng giày của mình trên mặt đường. Đôi khi nghe tiếng chân lạ, tự dưng vui vui có kẻ cùng đi với mình. Có thể cũng là một người đi lễ sớm, là người đi mua hàng hay công nhân đi ca hoặc về ca. Họ đi lén lủi. Có khi họ cũng nhìn tôi cười nhẹ:

- Đi làm hả cô?

Tôi cười hãnh diện là con chiên “có vẻ ngoan đạo”:

- Không, đi lễ.

Một lần tôi “đổi không khí”, sáng dậy sớm đi lễ Nhà Thờ Đức Bà. Thú vị vô cùng. Lễ bắt đầu lúc 5:30, tôi đi xe khoảng mười lăm phút. Đi xe trên những con đường thành phố vào buổi sáng sớm cũng có cái hay riêng. Nếu thời gian trước và sau Giáng sinh, người ta nói “tháng 10 chưa cười đã tối” thật đúng. Trời tối u u, phải bật đèn mới tránh được tai nạn. Vài chiếc xe mở đèn tù mù, chạy thật chậm. Con đường Điện Biên Phủ, Lê Quý Đôn, Phạm Ngọc Thạch thật vắng lặng. Những ngôi nhà yên ắng. Chỉ nghe tiếng xe của mình trong buổi sáng tinh khôi. Vâng. Tiếng ồn, khói xe, bụi bặm... đặc trưng của thành phố chưa thức giấc. Không khí thật mát rượi. Hít đầy buồng phổi khối oxy trong lành ban mai mà nghe thật sáng khoái. Cơn

buồn ngủ biến mất dành cho một tâm trạng thên thạng, thoải mái đón chào ngày mới.

Trước Nhà Thờ Đức Bà, nơi tượng đài Nữ Vương Hòa Bình không biết từ bao giờ một đàn b ồ câu đến tìm m ồi buổi sáng. Và cũng không biết từ đâu có những con người tự nhận trách nhiệm nuôi b ồ câu. Buổi sáng, có người từ Hóc Môn, Bình Thạnh...mang từng bọc gạo vun từng nắm cho đám b ồ câu. B ồ câu ăn, chim sẻ cũng ké ph ần. Người “chủ xị nuôi đàn b ồ câu hoang cũng là người có thể đi ầu khiến đàn b ồ câu” nói mùa dịch gia c ầm, có đôi b ồ câu bị chủ thả ra, không nơi “nương tựa”, thế là theo đàn chim sẻ kiếm ăn. Lúc đó anh thường rải gạo cho chim sẻ, hai con b ồ câu xuống “ăn ké” và từng ngày từng ngày, đàn b ồ câu “phát triển tốt”. Anh nói: “Nuôi chim để Mẹ bớt buồn”. Sự “mở rộng” đàn của b ồ câu khiến anh lo lắng. Tuy nhiên, b ồ câu có mặt cùng chim sẻ đã thu hút sự chú ý của nhiều người. Từ người lớn muốn giáo dục con mình ý thức bảo vệ thiên nhiên đến “kẻ nhỏ” ham vui. Tôi không còn nhỏ nhưng còn ham vui. Tuần nào tôi cũng dành một bọc gạo nửa ký hoặc một ký thóc cho b ầy b ồ câu, se sẻ. Có người còn cho b ồ câu cả ký đậu xanh. B ồ câu se sẻ trở thành “của chung” những người đi lễ nhà thờ hay những ai có ý thức làm đẹp thành phố.

Cho đến một ngày, thằng cháu rủ tôi đi lễ Nhà Kín. Từ nhà tôi đi xe ra Lê Duẩn và queo vào Nhà Kín. Buổi sáng con đường dẫn vào Nhà Kín thật thên thạng. Những ngày sau tháng năm, như câu nói “tháng năm chưa nằm đã sáng”. Trời sáng, trong vắt. Hai hàng cây bên đường còn đọng sương mai. Gởi xe phía dưới, bước chân lên cầu thang Nhà Kín như bước lên bậc tam cấp của Domaine De Marie, đ ờ Mai Anh Đà Lạt. Không còn những bon chen, những ngộp thở của trưa nắng kẹt xe hay bít bùng lô cốt Tự dung thằng cháu nói: “Kỳ này lên Đà Lạt, con với bà Út ráng đi lễ sớm ở đ ờ Mai Anh nhé” Tôi bảo ừ. Tôi tưởng tượng thật thú vị giữa tiết trời lạnh lạnh của Đà Lạt, bọn tôi đến nhà thờ sáng sớm, tự dung lòng thật thanh thản, thấy mình thật nhỏ bé trước mênh mông đất trời.

Thằng cháu thích buổi sáng nghe tiếng hát Thánh ca nơi Nguyễn Đường Nhà Kín, còn tôi thích lễ Nhà Thờ Đức Bà để tiện cho b ồ câu ăn. Thằng cháu giầy nầy:

- Trời ơi, bà Út làm như mình mắc nợ chim b ồ câu vậy.

Ừ, thì có đi lễ Nhà Kín, ghé đài Nữ Vương Hòa Bình cho b ồ câu ăn. Mình nuôi những “nhân tô” để thành phố thêm đẹp và tượng Mẹ thêm vui...

Ôi những buổi sáng đi lễ sớm thật thơ mộng và ý nghĩa biết bao...

NGƯỜI TA LÀ KHÁCH MÀ...

Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn không phải là ngày Chúa Nhật cũng tấp nập. Không phải là những giáo dân mà là từng đoàn khách nước ngoài đến tham quan. Người vào, kẻ ra...với tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh ...pha trộn thật vui tai. Bỗng...xoảng...một chiếc ly thủy tinh nấn màu đỏ từ trên chiếc bàn nhỏ rơi xuống đất bể tan. Người phụ nữ Pháp lúng túng. Người đàn ông Pháp dường như có quan hệ cùng người phụ nữ, đã nhanh chân đến trước mặt chị bán nấn, chuỗi, kính sách...trước cổng nhà thờ. Anh ta móc túi...Chị bán thu dọn chiếc ly nấn thủy tinh bị bể bỏ gọn vào thùng rác và lắc đầu, xua tay không nhận tiền bĩ thường từ người đàn ông trẻ. Rồi như để hai người an lòng, chị bán nấn nhìn họ gật đầu cười, đứng tránh cho họ đi qua cổng. Họ cúi đầu nhìn chị cười và nói lời cảm ơn.

Đội đoàn du khách Pháp đi qua, tôi hỏi chị:

- Họ có xin lỗi chị không? Sao chị không đần họ? Như vậy hôm nay chị lỗ vốn rồi.

Chị cười:

- Có chứ. Ông người Pháp móc tiền ra đần đó. Nhưng mình nói thôi. Tại khách tham quan đông quá, chiếc xách tay của bạn ông ấy mới quẹt bể chiếc ly nấn thôi mà. Người ta lỡ chứ có ý làm bể đâu. Dù gì họ cũng là khách. Họ lỡ tay mà bị mình đần thẳng tay thì...thấy kỳ kỳ làm sao đó. Xí xóa cho vui cả làng vậy thôi.

Có lẽ chị không biết nói những lời hoa mỹ có tính “ngoại giao du lịch” như để gây ấn tượng tốt với người nước ngoài, hoặc hãy là một đại sứ du lịch...Chị chỉ đơn giản là một người Việt hiếu khách. Không chỉ với khách đến nhà riêng của chị. Mà còn với người đến đất nước mình, thành phố của mình...Thế thôi.

NGƯỜI THIÊN..

Buổi sáng trên con đường vắng, có người chạy vượt lên nói xe chị dính một cái gì đó. Chị ngừng lại và hốt hoảng: bánh xe sau một miếng giẻ của ai quăng vào. Một người đàn ông ngừng xe lại, ân cần cầ ghi đông và yên xe nói chị hãy quay ngược bánh xe. Nhưng chị lúng túng. Người đàn ông bỏ đi rồi chửi chị ngu...Chị tự hỏi sao ông cộc cằn thế, khác với sự nhiệt tình lúc nãy. Chị đành nhờ một bác bảo vệ trước quán cà phê sang trọng bên đường giúp gỡ dùm mảnh giẻ ra.

Ngồi đạp máy xe, chị phát hiện túi xách mình bị mở. Lục vào, mất cái bóp tiền! Chị hy vọng quay về nhà sẽ thấy bóp tiền trên bàn. Chị hy vọng chị bỏ quên bóp tiền ở nhà. Về nhà, bóp tiền không có. Chị mất cái bóp! Chị òa khóc. Mấy trăm ngàn tiền viết báo mới lãnh. Anh rể chị nói mảnh đó bọn bất nhân làm hoài. Không chừng lát nữa có điện thoại bảo chị chuộc. Vừa dứt lời, có điện thoại thật. Tiếng người bên kia:

- Cô ơi, cháu chạy xe ôm, cháu thấy giấy tờ cô ai bỏ ở gốc cây trước trường Minh Khai. Nhà cô ở đâu để con mang tới.

Cả nhà xúi chị báo công an. Cháu chị chờ xem mặt bọn lừa đảo. Một thanh niên hiền lành đưa hết giấy tờ chị vừa bị mất. Chị nhận lại và bồi dưỡng cho cậu ta năm chục ngàn. Người thanh niên đi rồi, mọi người chửi chị ngu. Chị chỉ kể ngày trước, lúc còn nghèo, chị cũng từng nhặt được một cái bóp toàn giấy tờ bị vứt bên đường. Xem địa chỉ, chị đến nhà giao lại, hy vọng người ta cho ít tiền uống nước. Nhưng không, chủ nhân ngôi nhà sang trọng trên đường Võ Văn Tần, cũng là chủ nhân cái bóp, chửi chị té tát, hăm gọi công an còng đầu chị.

Chị đã tê tái về nhà. Giờ đây, chị chỉ nói được một câu:

- Biết đâu người ta là người thiện thì sao. Mình làm khó sau này ai còn dám nhặt được giấy tờ, và mang trả lại khổ chủ nữa. Như thế sẽ tội những

người bị mất hơn...

CHẠNH LÒNG VÌ NGƯỜI DUNG

Mỗi ngày tôi ăn trung bình một trái bưởi. Mỗi lần mua từ một đến năm chục. Mỗi lần xẻ mười trái, cất vào tủ lạnh, ăn dần. Bán mỗi cho tôi là hai thanh niên nhập cư. Một người đi xe gắn máy, quê Bình Định. Người kia đi xe đạp, quê Quảng Nam. Không ai cho tôi biết tên thật. Anh chàng đi xe gắn máy:

- Chị cứ gọi em là Thăng Bưởi.

Người kia cũng:

- Cô cứ gọi con là Thăng Bưởi.

Hai Thăng Bưởi năm nào cũng về quê ngày tết cùng với đồng hương khiến Sài Gòn vắng tanh. Giờ mới đầu tháng 11...Tôi móc dĩa ra gọi Thăng Bưởi gắn máy khi thấy tủ lạnh chỉ còn hai miếng bưởi. Bên kia, tiếng nói như lạc đi:

- Em đang ở quê.

- Úa!?

- Ngoài này lũ lụt nhiều quá...“Em phải về quê phụ vợ nhà cửa. Chùng nào nước rút. Em trở vào bán tiếp”. Tôi hỏi thăm sơ về gia đình: “Con em bị té nước gãy tay”...Tiếng gió rít qua máy. Chỉ còn những tiếng rì rì. Tôi gọi qua Thăng Bưởi xe đạp:

- Cô ơi, con về quê rồi. Ngoài này bão lụt, mưa gió nặng lắm...

Rồi tôi chỉ nghe như tiếng gió rít.

Tôi chợt nhận ra mỗi ngày đi dạy về, xuống trạm xe buýt, tôi không còn thấy những người nhập cư buôn bán trái cây trong ga Sài Gòn nữa. Họ như Hai Thăng Bưởi của tôi. Họ không chỉ tha phương kiếm sống nuôi gia đình. Mà còn có trách nhiệm với nhà cửa ruộng vườn...Sẵn sàng đưa vai gánh vác khi gia đình cần đến. Tự dưng, tôi mong họ mau quay về Sài Gòn. Tôi đã biết, ngoài lễ tết, khi họ có mặt nơi Sài Gòn này, chính là lúc

quê nhà họ bình yên, không có bão.

HÀNG GIÁNG SINH LỀ ĐƯỜNG

Hàng năm cứ đầu tháng 10 dương lịch là các cửa hàng, nhà sách bày bán thiệp, lịch, và cả những cây thông giả, trái châu, dây kim tuyến trang hoàng máng cỏ, cây thông. Đâu đó vang lên những Silent Night, Jingle Bells... khiến lòng người rộn ràng kể cả những ai "... là người không đạo nhưng tin có Chúa ngự trên cao". Rồi những ngày gần Giáng Sinh đến, mấy đứa cháu nhắc nhau sắm quần áo mới mặc đi lễ, từng nhà hỏi nhau có tổ chức gì cho đêm Noel chưa. Người thì gà quay, kẻ thì cà ri gà. Vui nhất là trang hoàng máng cỏ, cây thông Noel. Đám cháu rủ nhau mua những món hàng lấp lánh hình ảnh giáng sinh treo trên cây thông đến độ không còn chỗ trống để treo. Và nhận ra cây thông máng cỏ không mang ý nghĩa trang hoàng, chưng bày, mà là một sự "bày biện đây, bày la liệt, mất trật tự, một sự phô trương không đáng có".

Tôi nhớ khi mới bắt đầu làm ăn có tiền rủng rỉnh, tôi mua ngay cây thông, mấy bộ đèn nhấp nháy, hàng chục trái châu, dây kim tuyến ... để về trang hoàng tầng lầu của riêng tôi. Chưa hết, lại mua một khúc bánh buche noel, mời bạn bè đến, như thành công đầu tiên của mình trong cuộc đời.

Thế mà những năm gần đây, tôi lại thấy lòng buồn buồn, thiếu thiếu một cái gì đó cho ngày Giáng Sinh. Tôi tự hỏi đó là gì. Vàng, cũng nhạc, cũng cây thông, máng cỏ, cũng không khí rộn rã cho những ngày Chúa ra đời... Thiếu cái gì?

Rồi một lần, đi dọc đường Kỳ Đồng những ngày cận Giáng Sinh, tôi à lên một tiếng, nhận ra "cái thiếu" của những mùa Giáng Sinh. Đó là những hàng bán cây thông, vật trang trí cho cây thông, máng cỏ... dọc lề đường, đặc biệt là trước những ngôi nhà thờ trong thành phố.

Ngày xưa, trước nhà thờ nào cũng thế, người bán làm máng cỏ, ngôi sao, hàng trang hoàng thủ công, đèn nhấp nháy... bày bán thật đông vui.

Thưở đó, hàng hóa còn rất ít, thậm chí không có, anh tôi đã mang những trái châu, kim tuyến, đèn trang hoàng cây thông...mang ra đường Kỳ Đồng, trước Nhà Thờ Chúa Cứu Thế ng ỡ bán. Tôi cũng ra bán phụ. Lúc đó, chúng tôi đều thất nghiệp, tâm trí đâu mà đón giáng sinh, trang hoàng nhà cửa. Chỉ cần có cái bỏ bụng. Người bạn của anh làm ngôi sao, máng cỏ cũng bày bán. Càng gần Giáng Sinh, người mua càng nhiều. Có nhiều người chờ cận ngày lễ ra mua với giá như “xin cho”.

Trước Nhà Thờ Tân Định, Nhà Thờ Đức Bà... cũng rộn rã không kém. Hễ lễ đường nhà thờ này mắc, có thể sang nhà thờ khác. Ai ai cũng rạng ngời hạnh phúc nếu mua được hàng đẹp, rẻ tiền.

Thế rồi một năm, hàng ngôi sao, máng cỏ...của anh tôi bị...công an đuổi. Để làm sạch đẹp lòng lễ đường, những qu ầy hàng giáng sinh đã bị “giải tỏa” đưa vào nhà sách của các nhà thờ. Tuy nhiên, người làm hàng giáng sinh thường nghèo, sống theo thời vụ, vốn liếng nhỏ nhoi...lấy đâu ra tiền nộp thuế hay trả chiết khấu cho các nhà sách, cửa hàng? Giáng sinh vì đó mà mất đi nét đặc trưng văn hóa của nó.

Nhiều người xa quê về nước mùa giáng sinh, họ lang thang trên lễ đường trước các ngôi nhà thờ lớn, họ tự hỏi:

- Vì đâu họ cảm thấy thiếu thiếu một đi ều gì đó?

Có gì đâu, chính người Sài Gòn cũng đã thấy thiếu rồi. Đó là những qu ầy hàng giáng sinh lễ đường.

LŨ LỤT LÀ VẬY HỞ MẸ?

Mùa lũ năm nào cũng kéo dài đến gần Giáng Sinh, nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế thuộc quận 3 đã minh họa hình ảnh lũ lụt kết hợp việc làm máng cỏ đón Chúa Hải Đông bằng cách thay vì chưng bày máng cỏ truyền thống, người ta làm một hồ nhỏ, bơm đầy nước... Gia đình Chúa Hải Đông đang chèo ghe trên sông, nhận quà tặng từ những thiên thần. Trên ghe một đồng mì gói cứu trợ. Thật là cách chia sẻ tâm trạng với bà con vùng lũ.

Tôi chợt khựng lại nghe lóm câu chuyện của hai mẹ con, đứa bé khoảng 5_6 tuổi, người mẹ khá trẻ:

- Lũ lụt là vậy hở mẹ?

- Dạ [1], con thấy đó, thánh Giuse chèo ghe kia, Đức Mẹ đang bồng Chúa kia.

- Sao gia đình Chúa không ở trong nhà?

- Nhà ngập tới nóc kia. Bà mẹ đưa tay chỉ những căn nhà lá chìm trong nước.

- Như vậy Chúa chắc lạnh phải không mẹ?

- Dạ, lạnh lắm. Nên lúc nãy trên nhà thờ người ta đặt thùng xin tiền cứu trợ các bạn nhỏ bị lũ đó.

Gương mặt bé “đăm chiêu”: Tội quá, sao người ta không xây nhà cao.

- Người ta nghèo, làm gì xây được nhà cao.

- Mẹ à, hay là mẹ mang heo đất của con gửi cho các bạn bị lũ đi. Tội quá!

Người mẹ cười:

- Về nhà xa quá. Thôi, mẹ cho con mượn tiền... Về nhớ đập ống heo trả mẹ nhé. Cô bé gật đầu cương quyết: “Con hứa mà”. Người mẹ nhìn tôi cười: “Có mấy trăm tiền lì xì mà làm tàng”. Con bé phụng phịu. Người mẹ mở bóp lấy hai tờ 50 ngàn đưa cho con gái. Con bé cặm tung tăng chạy

đến thùng quỳên gúp đặt g ần đó bỏ vào, r ồi tuyên bố giọng chắc nịch: _“V ề đập heo con trả mẹ...”

Hai mẹ con đi r ồi...Không biết đ ứa bé có chịu đập heo trả mẹ không. Tuy nhiên, tôi tin chắc, khi người mẹ biết dạ với con để dạy con lễ phép, chắc chắn sẽ không tập con thói quen nuốt lời hứa. Nếu đ ồng bào vùng lữ biết đ ược câu chuyện này, hẳn họ sẽ rất vui, Giáng sinh năm nay sẽ có ý nghĩa hơn khi nhận ra rằng trong những đ ồng tì ền nhỏ bé đ ược gửi đến, ngoài những tờ giấy bạc thấm m ồ hôi của các chị ti ểu thương, những người lao đ ộng...Còn có cả tấm lòng của những đ ứa bé đ ược giáo dục tốt từ gia đ ình cho một lòng nhân ái đ úng nghĩa.

[1] Dạ với con để tập con cái lễ phép

HÈM SÀI GÒN

Lần đầu tiếp xúc với người nước ngoài, tôi do dự không biết dùng danh từ nào để chỉ cái hẻm của Sài Gòn, cũng là ngõ hẻm vào nhà tôi. Tôi cứ suy nghĩ giữa hai từ trail hay path hay..., Bỗng cô người Mỹ bật lên: “You mean hẻm...?”. Cô hỏi tôi có phải ý nói về hẻm không. Tôi vui mừng gật đầu và hỏi ngược lại từ hẻm, nếu sử dụng tiếng Anh thì nói làm sao. Cô lắc đầu xác định vẫn phải gọi là hẻm. Đó là một từ đặc trưng, nói lên nét độc đáo của cấu trúc thành phố Sài Gòn.

Ngày xưa, sống trong căn nhà mặt tiền tại quận 5, những căn nhà trong hẻm với chúng tôi là nhà nghèo. Những ngôi nhà lúp xúp nền xi măng, cửa gỗ ộp ộp khác với những căn nhà có lầu nơi mặt tiền. Hình như cứ 10 căn nhà mặt tiền là được cắt sâu tạo thành cái hẻm. Hẻm từ đường Phan Văn Trị thẳng qua đường Nguyễn Trãi. Từ con hẻm đó lại chia nhiều nhánh ra đường Nguyễn Biểu, Trần Bình Trọng. ...

Chuyển nhà về con hẻm quận 3, tôi mới biết thế nào là sự ngoằn ngoèo của hẻm. Ở đây, hẻm không được “đâm thẳng” ra nhiều đường khác mà như ma trận. Từ ngoài đường lớn queo vào hẻm nhà tôi, rồi đi thẳng sẽ thấy thêm nhiều con hẻm nữa. Nếu tìm nhà hẳn người tìm bối rối không chỉ ngã ba đường (hẻm) mà đến ngã 5, ngã 6 đường (hẻm). Lỡ queo vào một con hẻm nào rồi sẽ khó mà tìm đường ra vì từ cái hẻm đó lại chia ra nhiều hẻm nữa, không như con hẻm ở quận 5 của tôi, chỉ thẳng ra một đường một!

Tôi ở đường Trần Văn Đàng, vậy mà một lần tôi mất ba tiếng đồng hồ vẫn chưa tìm ra nhà một người bạn cũng trong hẻm Trần Văn Đàng, Độc đáo hơn ở Sài Gòn người ta quen gọi thứ, thí dụ chú Tư, dì Năm... Chẳng ai gọi tên tộc cả. Có hỏi tên ông X, chị Y cũng chẳng ai biết. Loang quanh một mối cuối cùng tôi chỉ hỏi con đường nào để ra đường Trần Văn Đàng,

rồi ngõ ngang khi lúc này mình vào ở hẻm dưới kia, giờ ra ở con hẻm cách hẻm cũ gần ba cây số. Cuối cùng, tôi phải gọi điện bạn ra đón! Thật không thể tin một cư dân không thể tìm nhà một cư dân khác trên cùng một con đường tại Sài Gòn này!

Xuống khu vực Vườn Chuối, Bàn Cờ còn độc đáo hơn...Đúng là Bàn Cờ khi cứ luồn lách qua các hẻm mà không thể tìm đường ra nếu không có người hướng dẫn hoặc không hỏi thăm. Đi một lần khó có thể nhớ lại những ngõ ngách nào mình từng đi. Lạc trong hẻm như chuyện tất nhiên ngay với những người được gọi là “dân Sài Gòn”

Một lần lấy thuốc cho mẹ tôi tại phòng mạch một bác sĩ trong con hẻm đường Cách Mạng Tháng Tám, tôi quen đi đường “chính lộ”, tức Trần Văn Đang đâm thẳng ra CMT8. Một bà cũng bệnh nhân dẫn tôi đường tắt để từ hẻm này về nhà tôi. Đi ngoằn ngoèo một hồi, thú thật bảo đi lại chắc chắn tôi sẽ lạc mất trong ma trận của hẻm. Đi ngoằn ngoèo nghĩ rằng đường tắt, thực ra nếu đo chính xác chưa chắc luồn trong hẻm đã gần hơn “chính lộ”, mà cơ bản của toán học, đường thẳng là đường ngắn nhất mà...Không chỉ ngắn hơn đường ma trận trong hẻm, đường “chính lộ” an toàn hơn. Các vụ trấn lột đều xảy ra trong hẻm. Tụ tập chích choát cũng diễn ra trong hẻm. Giật đồ, cướp của, kẻ cướp chỉ cần chạy vào hẻm là...xong, đỡ ai bắt được, hoặc nếu rành đường trong hẻm cũng khó biết kẻ cướp “binh” đằng nào.

Hẻm cũng là “lối thoát” khi kẹt xe. Tôi nhớ một lần tôi và chú em kết nghĩa bị kẹt xe trên đường CMT8. Thằng bé là dân “Ông Tạ”, như thổ địa khu vực đó. Nó cần lái queo vào một hẻm và lát sau ra ngay khúc đường CMT8 cách nơi kẹt xe khoảng năm cây số, gần đường Trần Văn Đang vào nhà tôi! Thằng bé còn nói:

- Em chỉ chị ‘binh’ đường này, mai một có kẹt xe nhớ mà tự...cứu mình nghen”. Thế nhưng nếu đi là lần nữa con đường ngoằn ngoèo cũ, chắc chắn tôi...bó tay!

Là gia sư tiếng Anh một sếp cao cấp trên đường Trần Huy Liệu buổi

sáng, lúc về tầm 8 giờ là cao điểm kẹt xe. Có lần tôi theo một chiếc xe luồn hẻm để từ con hẻm gần Phú Nhuận, tôi được “giải phóng” ra một con hẻm gần đường về nhà tôi (quận 3), phải nói xa khoảng năm cây số. Từ đó tôi không sợ kẹt xe buổi sáng nữa khi đến nhà sắp dạy. Tuy nhiên, giờ đây, hơn hai mươi năm trôi qua, chắc khó mà tôi tìm lại con hẻm cũ để “thoát thân” nếu chẳng may vướng vào ma trận kẹt xe trên con đường đó.

Hẻm ngoằn ngoèo thật đó, vậy mà cô bạn thân của tôi khi người yêu lấy vợ, cô “xách” xe chạy vòng vòng Sài Gòn (quận 1), rồi trong cơn đau tột độ của kẻ bị tình phụ, loay quanh thế nào cô về lại hẻm của người yêu cũ, chứng kiến nhà trai đang mâm quả đi rước dâu (quận Tân Bình). Hình ảnh không vui đó, như một hành động của vô thức khiến cô rơi vào bệnh trầm cảm nặng sau đó. Mọi người biết được đều trách sao tự nhiên đi vào ngõ cũ làm gì. Con hẻm như bàn cờ, thế mà trái tim cô “dẫn lối” để cô đi lại đúng con đường nhỏ xíu vào nhà người từng nói yêu cô.

Nhiều người nói nhà trong hẻm khó làm ăn, chẳng buôn bán gì được. Chưa chắc! Vào những con hẻm tại Sài Gòn sẽ thấy nét sôi động đặc trưng mà ít nơi nào có được. Sáng sẽ thấy từng góc hẻm nhỏ bày bán bún bò, cơm tấm...Nhiều “quầy hàng” liền nhau nhưng chẳng bao giờ có gây gỗ, giành khách. Người trong hẻm luôn quan niệm “chia nhau sống”. Chị bán bún thịt nướng thì tôi bán nui xào. Người ta nói trăm người bán vạn người mua. Dân trong hẻm có bao nhiêu đâu, vậy mà tầm 10 giờ sáng, hàng họ đâu hết sạch. Và người trong hẻm sau giấc ngủ chiều lại ra hẻm kiểm ốc, hột vịt lộn...bỏ bụng “giữa bữa”.

Hẻm có cuộc sống riêng độc đáo của nó. Không mở hoành tráng như những cửa hàng mặt tiền, tiệm chụp phôi, tiệm uốn tóc...trong hẻm rất khó mà chết. thậm chí nhiều người mở ngay dịch vụ di động như “làm móng tay móng chân” đến tận nhà khách hàng cũng sống được qua ngày. Có không ít cô cậu cử nhân, tiến sĩ lớn lên từ gánh bún riêu, xe nước mía của ba mẹ trong xóm lao động.

Sống trong hẻm không biết tên thật, công việc chức vụ nhau, nhưng khi

“hữu sự” có ngay những bàn tay lối xóm đưa ra giúp đỡ. Tôi nhớ năm 1975, cháu tôi chưa đầy tuổi bị giật kinh, chị Hai tôi túi chẳng có một đồng. Thế là bà con mỗi người một ít dúi vào tay chị khuyên nên đưa thằng bé vào “nhà thương”. Sau này lớn lên, thằng bé gây gỗ, hỗn láo với người trong xóm, tôi kể lại hành động ngày xưa của các bà, các dì, các thím... Nhờ những đồng tiền nhỏ nhoi đó mà nó được cứu sống, giờ đây lẽ nào hỗn láo lại những người từng giúp nó. Thằng tuổi 20 nghe xong, thấm dần... Từ đó ra xóm gặp ai nó cũng chào, thưa gửi lễ phép. Mọi người tưởng nó “ăn nhàn thứ gì” mà đổi tính nhanh vậy, tôi chỉ trả lời nhắc lại quá khứ đầy tình nghĩa ngày xưa để cảm hóa nó.

Báo chí đăng tin nơi này nơi kia người già sống cô đơn bị chết vì đột quy hoặc bị giết trong những ngôi nhà kín cổng mắt tiền, hoặc trong những ngôi biệt thự cách biệt thế giới bên ngoài, khi phát hiện ra thì thể đã thối rữa. Ít ai nghe tin người già hoặc người sống độc thân trong hẻm lao động lại chết mà không ai hay biết. Chuyện người cha người mẹ đơn thân nuôi con hoặc sống đơn độc đầu được lối xóm “dòm ngó”. Dòm ngó có hai nghĩa. Nghĩa thứ nhất là chú ý với mục đích không tốt. Nghĩa thứ hai là quan tâm. Người trong hẻm vừa dòm ngó để “nhiều chuyện”, để có đề tài tán dóc mà cũng dòm ngó để quan tâm chia sẻ. Vào những nhà mở tư nhân dành cho người già bao giờ cũng nghe chuyện cụ X, cụ Y... bị con bạc đái phải nhờ hàng xóm đưa vào nhà mở. Hàng xóm chính là những người sống cùng một con hẻm.

Cụ nào già đơn thân lụm cụm chắc chắn ít nhất ngày một lần có thím hay dì trong cùng hẻm ghé thăm. Đi xa chỉ một câu: _ “Dòm chừng nhà dùm tui...” Y như rằng một chút động tịnh quanh ngôi nhà cũng bị “dòm ngó”, gia chủ an tâm đi du lịch hoặc công việc riêng. Nhà sửa chữa hoặc xây lên, chắc chắn người cùng hẻm sẵn sàng cho gọi đờ, cho sử dụng toa lét hoặc ngủ nhờ. Nhà có ma chay hoặc cưới xin trong hẻm mỗi người một tay dựng rạp, dọn dẹp phụ gia chủ.... Rất nhiều đi đầu hay có được từ những hẻm nghèo, từ trong những ngôi nhà cùng hẻm. Vì vậy, ông bà thật không

sai khi dạy con cái câu: “Bán anh em xa mua láng giềng gần” là vậy .

NGUYỄN NGỌC HÀ

Tên thật: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số tài khoản: 0102655801 _ Ngân Hàng Đông Á

Địa chỉ: 55/12 Trần Văn Đang Phường 9_ Quận 3

Di động: 0903099225

Điện thoại: 39310134

NGÃ TƯ HÀNG XANH

Hồi nhỏ nghe Ngã Tư Hàng Xanh tôi chẳng biết nơi đâu dù đi Cấp (Vũng Tàu), Đà Lạt, Nha Trang...nghỉ hè cùng gia đình phải ngang qua ngã tư Hàng Xanh. Với tôi ngã tư này xa lắm, vùng ngoại ô chứ chẳng chơi...

Những ngày đầu giải phóng, tôi và chị Tư đi xe buýt đến Xa Cảng xin việc làm. Xe ngang Hàng Xanh với chúng tôi là rất xa rồi. Chẳng ngờ chúng tôi bị “chê” vì tôi là “thành phần học sinh” còn chị Tư thành phần “ngụy quân ngụy quyền”. Hai chị em tui nghỉ đi về lòng buồn vô hạn.

Rồi chị Tư cũng xin được việc làm tại hợp tác xã nước tương, tôi trở về giảng đường đại học, sống nơi ký túc xá. Mỗi tuần về thăm nhà, xe Thủ Đức đi ngang Xa Cảng, dĩ nhiên ngang ngã tư Hàng Xanh, bấy giờ không còn là một địa danh xa lạ cùng tôi nữa. Ngồi trên xe buýt, ngang ngã tư lúc chiều xuống tâm trạng buồn vui lẫn lộn, đầu óc bồng bênh với những ước mơ dường như bình thường nhưng cũng thật xa vời!

Tốt nghiệp đại học, phải công tác xa nhà, mỗi lần về phép, ngang ngã tư Hàng Xanh nhớ lại thời sinh viên, hồi tưởng lại ước mơ ngày nào mà thấy lòng mình thật trống trải, cảm thấy thật thương cho số phận tôi, một con người nhỏ bé, vào đời với hai bàn tay trắng, không ô dù hay thế đứng chính trị, như con thú nhỏ cô đơn lạc lõng giữa hoang mạc mênh mông.

Ngày tôi bỏ việc về lại Sài Gòn, vào 23 tháng 12, những người trẻ “đèo” nhau trên những chiếc xe đạp (thập niên 80 thế kỷ 20) lũ lượt vào nội thành, ngang qua ngã tư Hàng Xanh, tôi tự hỏi cùng là người mà họ vô tư vậy, hạnh phúc đến vậy sao, trong khi bản thân tôi đang rối bời cho viễn cảnh thất nghiệp ngay chính trên đất Sài Gòn, quê hương của mình!

Rồi tôi cũng có việc làm, một công việc tự làm chủ chính mình: dạy Anh văn. Sau ngày đất nước mở cửa, tôi làm việc và kết bạn cùng những người nước ngoài như Anh, Mỹ, Úc...Mỗi lần đi làm từ thiện hay đi cắm

trại xa đầu đi xe ngang ngã tư Hàng Xanh. Chúng tôi mỗi người chiếc xe gắn máy, có khi cùng đèo nhau trên một chiếc gắn máy vui vẻ nói cười ngang ngã tư Hàng Xanh, thở phào vì biết gần về đến nhà mình, sắp được nghỉ ngơi sau một ngày dài. Thật lạ, ngang ngã tư Hàng Xanh lúc bấy giờ, nhớ lại vài chục năm trước, trong không khí Giáng Sinh, tâm trạng tôi chán chường bao nhiêu. Thì hôm ấy, có thể trong không khí Giáng sinh hoặc một ngày cuối tuần bình thường, cũng nơi ngã tư này, tâm hồn tôi thơ thới, yêu đời bấy nhiêu. Ông bà mình nói đúng thật: “Người buồn cảnh có vui đâu”. Ngã tư Hàng Xanh vẫn vậy nhưng tôi với hai con người, hai tâm trạng và hai nỗi niềm khác nhau khi vị trí của người trí thức đã được trả về đúng chỗ.

Hàng năm đi du lịch trong nước, bạn đi ngang ngã tư Hàng Xanh, tôi biết mình đã tạm xa Sài Gòn, lòng nôn nức cho chuyến du lịch còn ở phía trước. Bạn về cũng ngang ngã tư Hàng Xanh, tôi biết ngay mình đã về nhà, chỉ còn vài phút nữa thôi, tôi trở về căn phòng nhỏ, trở lại cuộc sống thường ngày của mình. Tôi bỗng thấy Ngã Tư Hàng Xanh như một người bạn vùng ven, chứng kiến bao thăng trầm của Sài Gòn, đồng thời cũng là “chứng nhân” cho một cuộc đổi thay của chính đời mình.

Như sự “đổi đời” của Sài Gòn và tôi, ngã tư Hàng Xanh cũng “thay da đổi thịt” khá nhiều để bây giờ nhìn lại, so sánh với ảnh chụp ngày trước hoặc những “thước phim” còn lưu lại trong ký ức, tôi rất khó nhận ra đó là Ngã Tư Hàng Xanh của mình ngày xưa. Những con đường đã rộng mở, hàng quán đông hơn. Các cửa hàng, cửa tiệm mang tính thủ công hoặc công nghiệp như xưởng sắt, hãng nhôm, xưởng sửa chữa ô tô... hầu như biến mất. Chiếc cầu vượt sừng sững đã khiến không ít người nếu lâu rồi không ngang ngã tư Hàng Xanh, khó mà nhận ra cảnh cũ. Nhiều người nói giờ đây có còn đâu dấu vết của một Ngã Tư Hàng Xanh. Tuy nhiên, trong tâm trí tôi, ít ra từ trong ký ức tôi, đó vẫn là Ngã Tư Hàng Xanh của tôi, một địa danh tôi từng đi qua khi tôi như rơi xuống vũng bùn của nghèo khó, đau đớn và thất nghiệp. Rồi cũng nơi này tôi ngang qua với vị trí của một

người đã có thể đứng vững bằng chính đôi chân mình. Vì vậy, dù một ngày do nhu cầu phát triển đô thị, ngã tư thành ngã năm ngã sáu Hàng Xanh với năm sáu cầu vượt như ngoại ô Bangkok thì với tôi nơi này vẫn là Ngã Tư Hàng Xanh...

VÌ EM TIẾN BỘ HƠN HÔM QUA...

Thập niên 60, thế kỷ 20, tôi là học sinh lớp đệ ngũ (lớp 8), một trường trung học tư thục tại Sài Gòn này. Thưở đó chúng tôi không có danh từ “học sinh cá biệt”, nhưng những học sinh thường “cúp cua” (coupe cours = trốn học), vào lớp ăn vụng, không thuộc bài...cũng có chứ không phải không có. Nổi bật nhất là Phước, lớn hơn tôi ba tuổi, ng ỡ cùng bàn với tôi, luôn là điểm chú ý của thầy cô. Bởi Phước vào lớp thường ngủ gục. Theo lời bạn kể, bạn bạn đi bum hoặc đi bal, tức khiêu vũ ở nhà bạn bè.

Một hôm, Phước bỗng vào lớp hứa với tôi sẽ học lại đàng hoàng để còn đi du học nữa. Tôi biết gia đình Phước giàu có nên chuyện đi sang Pháp với bạn là bình thường thôi. Hôm đó, giờ Pháp Văn. Thầy Lê Văn Tập thường có những phiếu “điểm tốt” (bon point) trong giờ đàm thoại (conversation). Thầy có những câu hỏi dựa theo bài đọc. Học sinh nào trả lời được sẽ nhận một phiếu. Phiếu này sẽ cộng vào điểm thi hoặc điểm kiểm tra hàng tuần. Nên nhớ thưở đó điểm lớn nhất là 20 nhưng rất hiếm học sinh đạt được mức đó. Vì thế phiếu điểm tốt của thầy là cơ hội cho chúng tôi thêm điểm. Cũng nói thật rằng trả lời được những câu hỏi của thầy đúng giọng Pháp và đúng ngữ pháp cũng không dễ dàng. Chúng tôi giành nhau từng ý, từng câu một để là chủ nhân chiếc phiếu điểm tốt đó.

Có một câu trả lời chúng tôi chẳng đũa nào đúng với ý thầy. Bỗng Phước giơ tay, bạn trả lời gấp gáp, cũng giống như ý chúng tôi, có phần yếu hơn về cách phát âm và ngữ pháp. Tin chắc bạn bị mắng và cho ng ỡ xuống. Nhưng không, thầy cho bạn một phiếu điểm tốt trước những đôi mắt ngạc nhiên của chúng tôi. Thầy từ tốn giải thích:

- Thầy thưởng Phước một điểm tốt vì em ấy tiến bộ hơn ngày hôm qua. Từ một học sinh luôn ngủ gục, em ấy đã giơ tay tham gia buổi đàm thoại của lớp. Vậy, Phước có đáng được khuyến khích không các em?

Cả lớp đồng ý và vỗ tay.

Không chỉ môn Pháp Văn, các môn khác Phước cũng học hành nghiêm túc và cũng nhận được những lời khen, những khuyến khích đầy quan tâm của thầy cô. Để rồi chỉ một tháng sau, bạn đã giỏi hơn và là “địch thủ” đáng gờm của chúng tôi không chỉ giờ Pháp Văn mà còn trong những giờ làm “bài chạy”, tức làm toán, lý hóa, chạy lên bàn nộp sớm sẽ được thêm điểm. Tôi nhớ hoài lời Phước nói:

- Thầy cô không hề có thành kiến với tui, phải không?

Lời khen, điểm số phóng khoáng một chút để khuyến khích một học sinh “chăm chỉ hơn ngày hôm qua” khác hẳn với tờ giấy khen hay điểm số cho “đủ chỉ tiêu trên giao” để giáo viên chủ nhiệm hoặc nhà trường được khen, đưa một học sinh cá biệt trở thành học sinh khá. Thì xem ra không hay chút nào khi bản thân học sinh đó không hề “chăm chỉ hoặc tốt hơn ngày hôm qua” như cô bạn Phước của tôi ngày xưa.

NGUYỄN NGỌC HÀ

Tên thật: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Địa chỉ: 55/12 Trần Văn Đăng Phường 9 _quận 3_TPHCM

Phone: 3.9310134

Mobile: 0903099225

THƯƠNG XÁ TAX

Đầu tháng 8 năm 2014, mọi người chưa hết bức xúc vì hàng cây gần trăm tuổi dọc Nguyễn Huệ _ Lê Lợi bị đốn bỏ thì một tin “động trời” lại đến với người Sài Gòn: Thương xá Tax phải phá bỏ để xây metro.

Xây metro là công trình dài lâu và cần thiết cho sự phát triển của thành phố. Thế nhưng phá bỏ tòa nhà 130 tuổi của thành phố ngoài đó là một di tích mang tính lịch sử thời Pháp thuộc, mà trong lòng một số cư dân lớn tuổi của đất Sài Gòn, đó là một cú sốc lớn, bởi thương xá TAX đã gắn bó với một phần đời của họ.

Khi còn là một cô bé, trước Giáng sinh ba mẹ tôi dẫn tôi ra thương xá Tax, Passage Eden, Crystal Palace (Thương xá Tam Đa)...để sắm quần áo mới mặc Giáng Sinh và mua trái châu, kim tuyến...gắn trên máng cỏ, cây thông.

Sau này chị Hai tôi với 5 đứa con gái. Chị rất sành ăn mặc nên trước Giáng Sinh chị cũng ra thương xá Tax “nghĩa” những bộ quần áo mua cho 5 đứa mặc cùng kiểu và cùng màu. Gọi là mặc “côm lê” hết 5 đứa. Thế nhưng chị không đủ tiền mua hết một lần. Làm việc bưng bê tại một nhà hàng, chị gom góp tiền khách “boa” cứ vài ngày là rủ tôi cùng chị đi xích lô máy ra Tax mua một cái cho một đứa. Tôi nhớ chị chọn những chiếc áo đầm cùng kiểu xếp li màu hồng nhạt sọc trắng, vải cao cấp, rất đẹp. Cứ thế đến đứa chót, tức cái thứ năm thì màu hồng hết, chỉ còn màu xanh da trời dù cùng một kiểu, chị đành mua vì sợ sẽ hết kiểu đẹp.

Sau 1975, cả nhà thất nghiệp, chị Hai, chị Tư và mẹ ra thương xá Tax mà lúc đó đổi tên thành Cửa Hàng Thiếu Nhi xếp hàng mua bánh mì rồi bán lại kiếm lời mang về mua gạo. Gạo Nhà nước bán tiêu chuẩn thì bán chợ đen để có tiền đắp đổi qua ngày. Lúc đó tôi học đại học ở Thủ Đức. Sau này tôi ân hận mãi. Sao tôi không học trung học sư phạm để mau tốt

nghiệp phụ mẹ nuôi cháu!

Tốt nghiệp đại học, tôi được phân công tác tại Củ Chi. Một lần về xe ngừng ở chợ Bến Thành, tôi thường “săn tiện” ghé thương xá Tax đi loanh quanh, với tôi và gia đình tôi, tòa nhà đó luôn là thương xá Tax dù được đổi tên gì đi nữa. Một lần có giang xe chở than, bột than dính đầy mặt, xe ngừng cũng tại chợ Bến Thành, tôi cứ tỉnh bơ dạo quanh thương xá Tax. Đi loanh quanh dù chẳng mua gì cũng thấy thú vị. Đến một cây cột vuông bốn mặt gắn bốn cái gương, tôi muốn hét lên khi nhìn thấy cái mặt đen đúa của mình. Hoảng hốt, tôi nhớ mình chạy về còn không kịp.

Sau này bỏ chức danh kỹ sư nông nghiệp, tôi về lại Sài Gòn. Lúc đó các cháu tôi đã lớn, đi làm có chút đỉnh tiền. Chị Hai rủ chị Tư và tôi đi ra thương xá Tax mua góp một tủ buffet. Chiếc tủ buffet cũ gia đình tôi đã bán lúc mới giải phóng để mua gạo. Giờ đất nước đổi mới, kinh tế phát triển, phải chăm sóc lại nhà cửa thôi. Không có tiền trả một lần thì trả góp vậy. Tôi nhớ đi ngang quầy kem, tôi đòi ăn kem. Chị Tư mua cho một ly, ăn chưa đã thèm tôi xin ly nữa. Chị nói với chị Hai.

- Con này đòi ăn như quý vậy.

Lúc đó tôi 36 tuổi. Chị Hai đã chết vì bệnh vài năm sau đó để chị không biết Cửa hàng Thiếu nhi ngày nào đã được về lại tên cũ của nó: Thương xá Tax. Thỉnh thoảng tôi vẫn một mình vào thương xá Tax dù chung quanh đã có Diamond Plaza, Vincom... Thời gian lặng lẽ trôi, kinh tế ngày càng phát triển, người ta bỏ cái mới dành đất vàng xây những công trình tằm cỡ hơn. Crystal Palace (còn gọi là Thương Xá Tam Đa) được đổi thành Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế và đã cháy rụi năm 2001. Passage Eden đã bị giựt sập để chuẩn bị xây mới. Như nhà văn Trần Nhã Thụy từng viết trong một tản văn Sài Gòn như một thành phố KHÔNG KÝ ỨC.

Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là đường đi học. Với người dân Sài Gòn quê hương là những con đường kỷ niệm đầy bóng mát, là những khoảng trống nhỏ nhoi trước nhà với bóng nắng lướt qua mỗi sáng, là những thương xá sầm uất, những khu chợ đông đúc, những lễ đường

dập dìu nam thanh nữ tú...Khi những nơi chốn trở thành ký ức, tất cả như máu thịt. Nơi chốn đó bị phá bỏ dù để phục vụ cho mục đích phát triển thì cũng như máu thịt bị cắt đi...Đau vô cùng!

NGUYỄN NGỌC HÀ

ĐÓN GIAO THỪA DƯƠNG LỊCH

Nói đến đón giao thừa tại Việt Nam, ai cũng đều nghĩ đó là đêm 30 tết Âm Lịch để sáng mai là mùng một của tết Nguyên Đán. Tuy nhiên đâu đó trên đất nước hình chữ S này vẫn có những gia đình hân hoan đón tết Dương Lịch, còn gọi là tết Tây.

Khi xưa ba tôi làm việc cho một công ty nước ngoài, bản thân ông từng du học ở Mỹ nên tối 31 tháng 12 Dương Lịch, ông thường nói mẹ tôi nấu một nồi cà ri và mua ổ bánh kem tròn thật to để đón năm mới Dương Lịch. Sau này, khi ông qua đời, tối giao thừa Dương Lịch, chúng tôi cũng mua bánh mì thịt nguội để cùng ăn và đón chờ giờ phút chuyển mùa giữa năm cũ và năm mới.

Thập niên 80 thế kỷ trước, bản nhạc Happy New Year do ban nhạc ABBA hát, đã đi vào lòng những con người yêu âm nhạc và cuộc sống. Happy New Year trở thành bài hát không thể thiếu sau Giáng Sinh, khi mọi người chuẩn bị thay tờ lịch mới. Hiểu nghĩa của Happy New Year, đó là những lời cầu mong thế giới không còn chiến tranh nghèo đói để bước vào thập niên 90 của thế kỷ 20. Thế nhưng nào ai chú ý đến mốc thời gian trong bản nhạc. Những lời chúc, những khát vọng trong những ca từ dường như bất tử và vượt cả không gian lẫn thời gian.

Tôi nhớ năm 1982, tôi cùng người bạn đi đến nhà một người bạn lớn trong khu kinh tế mới, một nông trường ở Củ Chi. Chủ nhà vui vẻ tiệc sao chúng tôi không tới sớm để nghe bản nhạc chúc mừng năm mới từ radio cũ kỹ của ông. Tôi biết đó là bản Happy New Year của ABBA. Sau này kinh tế khá hơn, một tối 31 tháng 12, đúng 12 giờ khuya, tôi mở băng cassette bản nhạc này và chợt thấy lòng lâng lâng, hạnh phúc ở những thời khắc chuyển đổi năm cũ sang năm mới. Từ đó, đêm 31 tháng 12, tôi đều mở đĩa với hai bản nhạc Auld Lang Syne và Happy New Year do ABBA hát, trước

khi chúc mọi người năm mới Dương Lịch vui vẻ và cùng thưởng thức một bữa ăn nhẹ đầu năm.

Những tưởng chỉ vài gia đình ở thành phố mới tổ chức giao thừa Dương Lịch. Không đâu! Cô bạn thân, lập nghiệp trên Tây Nguyên, đêm 31 tháng 12 cũng thức đón năm mới. Cô chia sẻ:

- Đêm giao thừa Dương Lịch, gia đình chúng tôi thức và cùng nướng bắp, nấu khoai ăn, rồi đàn hát đến gần sáng. Đón giao thừa đầu cần cao lương, mỹ vị. Chỉ là một buổi họp mặt cùng ăn uống những thức ăn có sẵn là vui rồi.

Không chỉ Tây Nguyên với khí trời lạnh cần sự ấm cúng thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới. Gia đình chị dâu họ tôi ở Cao Lãnh cho biết cứ tối 31 tháng 12 Dương Lịch, gia đình chỉ lại đoàn tụ bên nồi chè đậu xanh để suốt năm cuộc sống luôn tràn đầy may mắn, vui tươi. Hai con chị lấy chồng và sống tại chợ Cao Lãnh, đến tết Dương Lịch đều trở về nhà chị để các cháu có dịp thăm hỏi ngoại. Cô gái chị cho biết đón giao thừa Dương Lịch cũng là dịp để đại gia đình gặp nhau vui vẻ thôi”.

Như vậy, bên cạnh giao thừa tết Nguyên Đán truyền thống, vẫn còn nhiều gia đình chọn tết Dương Lịch là dịp để gặp gỡ xum vầy. Tùy vào tình hình kinh tế và thói quen ẩm thực mà bữa ăn khuya đêm giao thừa Dương Lịch được thiết kế: Một nồi cà ri, một chảo mì spaghetti, một đĩa bánh mì xăng quýt hay chỉ một nồi chè, một củ khoai. Tất cả tùy vào tình yêu thương, sự gắn kết từng thành viên trong gia đình. Năm mới, có người buồn vì già thêm tuổi, nhưng cũng có người vẫn đón chờ năm mới với tất cả sự háo hức cho một năm đầy hy vọng. Còn bạn, trước thềm năm mới, bạn có dự định gì cho đêm giao thừa?

SÀI GÒN VÙNG TRŨNG YÊU THƯƠNG

Người ta nói đất Sài Gòn lành nên nhiều chim đậu, người Sài Gòn phóng khoáng, luôn giang tay đón nhận những người sa cơ lỡ vận đến Sài Gòn làm lại cuộc đời. Với tôi, một người sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn thì thành phố này là một Vùng Trũng Của Sự Yêu Thương.

Ngay từ học tiểu học, mỗi mùa mưa bão, tôi đã nghe các sư (ma soeur) vào từng lớp kêu gọi chúng tôi bớt đi một chiếc bánh, một cục kẹo để giúp đỡ các bạn đang trong vùng thiên tai. Lên trung học, không còn học trường Dòng nữa, tới mùa mưa bão, ở những trường không Công Giáo vẫn có những buổi quyên góp, đấu giá những món quà nho nhỏ để gửi tiền giúp các nạn nhân bão lụt thường là ở miền Trung. Nhiều lúc tôi tự hỏi nếu ngay Sài Gòn có bão thì ai giúp đây. Tuy nhiên, nào chỉ những nạn nhân bão lụt đâu.

Suốt thời thơ ấu đến lúc trưởng thành, tôi thường chứng kiến mọi người luôn tất bật tổ chức Cây Mùa Xuân, gom quà bánh tiền bạc gửi cho các em nghèo. Cây Mùa Xuân có khắp nơi, từ lớp học ở trường đến các cơ sở tôn giáo như chùa, nhà thờ, thậm chí còn “vô” cả những lớp học ban đêm.

Tinh thần Lá Lành Đùm Lá Rách của người Sài Gòn không dừng ở đó. Là vùng đất dễ sống nên nhiều người đến để tìm một cơ may. Không phải cơ may làm giàu, mà chỉ là chút tiền gửi về quê cho con cái ăn học hoặc cho ba mẹ già chữa bệnh. Việc ít người đông, thu nhập ít đi, gánh nặng phòng trọ, ăn uống...oằn đôi vai người lao động nhập cư. Thế là quận nào cũng có những quán ăn 2000đ, tức chỉ trả hai ngàn, được một phần cơm mà giá ngoài đến hai mươi ngàn. Có nơi người nghèo được ăn miễn phí.

Cũng vì Sài Gòn đất lành nên người tài năng cũng tập trung về khá nhiều, trong đó có đội ngũ bác sĩ tay nghề cao. Theo chân các thầy thuốc

mát tay là những người bệnh từ các nơi đổ về. Quá trình chữa bệnh dài, tốn kém lắm, trong đó có khoản ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh, các bếp ăn từ thiện nơi bệnh viện ra đời. Có bệnh viên cứ mỗi trưa, chẳng biết từ đâu những chiếc xe chở đầy thức ăn đến phát cho người bệnh nghèo. Có khi là những xe tải nhỏ hoặc chỉ là một bao lớn chứa hàng trăm phần cơm được đặt trước cổng bệnh viện từ một chiếc xe gắn máy “cào cào”. Hầu như bệnh viện nào cũng có những phần quà như thế.

Những ngày lễ thiếu nhi 1 tháng 6, tết trung thu, các buổi diễn văn nghệ được tổ chức rộng khắp Sài Gòn kèm theo những gói quà nhỏ cho các em thiếu nhi vào đời sớm, kém may mắn, khuyết tật... Các phần quà được đóng góp không chỉ từ những người Sài Gòn giàu có, mà phần lớn là từ những con người bình dị, gói ghém, tiện tặn, thậm chí tiết kiệm cho chính mình để góp tay lo cho người khác được niềm vui trong ngày lễ.

Một hoàn cảnh đáng thương được báo chí đăng tải là ngay khi báo vừa phát hành đã có người đến tòa soạn nhờ chuyển chút tiền nhỏ nhoi cho nhân vật trong bài báo. Có bạn đọc còn tìm đến ngay địa chỉ của nhân vật giúp đỡ trực tiếp. Không có nhiều tiền, họ tặng quà hoặc chỉ là lời động viên, an ủi.

Chỉ ở Sài Gòn người đi đường dễ dừng lại xin một ly nước miễn phí, một chén cơm đỡ lòng. Chỉ ở Sài Gòn mới có những thùng trà đá miễn phí dành cho người bán dạo hoặc khách đi đường. Chỉ ở Sài Gòn mới có những người sẵn sàng bẻ nửa ổ bánh mì hoặc sốt nửa lon gạo của mình cho người đói hơn. Chỉ ở Sài Gòn bạn sẽ được một bàn tay đỡ đứng lên khi bạn té xe hoặc té ngã trên đường. Chỉ ở Sài Gòn bạn mới được hỏi han khi bạn ngồi khóc ở một góc nào đó... Có thể bạn từng đến Sài Gòn, từng bị móc túi hết tiền, từng cô đơn trên đường, từng hỏi thăm đường nhưng chẳng ai trả lời... Bạn sẽ trề môi nói tôi ba xạo, thói phờng tính cách người Sài Gòn. Xin thưa với bạn rằng, do Sài Gòn là thành phố của những ước mơ nên có những kẻ thực hiện ước mơ làm giàu của mình bằng những ngón nghề hạ tiện trên đất Sài Gòn thôi. Những hành vi đó kéo dài thành

chuỗi, thành hiện tượng khiến người Sài Gòn mất niềm tin khi đi ngoài phố, và có thể bạn không phải bị hại bởi người Sài Gòn. Ấy, xin bạn đừng cau mày, đừng cho rằng tôi biện minh cho cái gọi là mặt trái Sài Gòn. Bạn ạ, tội ác và những tệ nạn thì đâu cũng có, chứ không riêng ở Sài Gòn. Bạn có đồng ý cùng tôi khi yêu ai chúng ta luôn nhìn mặt tốt của người đó, và thường bỏ qua khuyết điểm của họ. Tôi cũng không là ngoại lệ. Tôi yêu thành phố của tôi nên tôi chỉ nhìn những mặt tốt, những trái tim nhân hậu, những vòng tay rộng mở. Chắc chắn một điều không ai chối cãi: tại sao mọi người đều đổ về Sài Gòn tìm một cuộc sống tốt hơn, thực hiện giấc mơ đổi đời? Câu trả lời nói lên tính cách người Sài Gòn, khẳng định luôn Sài Gòn là vùng trũng yêu thương.

Vì vậy bạn đừng buồn lòng và ghét tôi khi nghe tôi tự hào mình là người Sài Gòn.

KHOẢNG LẶNG GIỮA THÀNH PHỐ

Tất bật cơm áo gạo tiền suốt tuần, sáng chủ nhật, tôi cũng dậy sớm nhưng thong thả đi xe đến vườn hoa nhỏ trước Nhà Thờ Đức Bà với bọc thóc nhỏ. Mới 6 giờ sáng ngày chủ nhật, đàn bồ câu chưa thức dậy, xe cộ thưa thớt, không gian như lắng lại, hơi sương còn ướt đọng quanh đây: khoảng không phía trên, thảm cỏ nhỏ nhỏ và những bụi hoa bé tí của công viên xinh xắn.

Rồi, như có một dấu hiệu riêng, một cuộc đổ bộ đáng yêu của đàn bồ câu từ trên nóc Nhà Thờ Đức Bà ào xuống công viên, bay vòng vòng những người mà hình như chúng biết sẽ cho chúng những nắm thóc, những bọc gạo ân tình. Vài vòng ngoạn mục đủ làm nức lòng người, đàn bồ câu xà xuống, từng nắm thóc, gạo được vung ra. Có người sang hơn cho cả đậu xanh, đậu đỏ. Đặc biệt đám se sẻ cũng ké phần nhưng thật kỳ diệu, chúng không tranh giành nhau, bồ câu không ỷ mạnh hiếp đáp se sẻ, se sẻ cũng chẳng cậy mình đông, dễ lòn lách tranh ăn với bồ câu. Chúng chia hai nhóm rách ròi, cùng hưởng sự bao dung, thương yêu của các cư dân thành phố, xem ra chúng cũng là cư dân thành phố chứ sao!

Ngày xưa, mỗi lần xem những bộ phim nước ngoài, thấy những đàn bồ câu bạo dạn “xin ăn” khách đi đường nơi các quảng trường, tôi ao ước Sài Gòn cũng có một đàn bồ câu như thế. Ước mơ thành sự thật khi một ngày không hiểu từ đâu những con bồ câu bé nhỏ xinh xắn đến tá túc dưới tháp chuông Nhà Thờ Đức Bà và Bưu Điện Thành Phố. Cũng có một thời, báo chí lên án khi đàn bồ câu vơ đi vì nạn săn bắt trộm của những kẻ thiếu ý thức bảo vệ một nét đẹp của Sài Gòn.

Cứ sáng chủ nhật, người độc thân đến đây cho bồ câu ăn, trò chuyện cùng nhau, giải tỏa nỗi cô đơn, phụ huynh đưa con đến, trao cho chúng những bọc gạo và dạy chúng bài học yêu thương loài vật, trân trọng những

giá trị của thiên nhiên bằng những nắm tay nhỏ nhắn tung ra cho đàn b ồ câu và se sẻ.

Thường ngày, b ồ câu cũng có người cho ăn, những con người tự nhận mình “mắc nợ” b ồ câu để phải đến mỗi sáng hay buổi trưa nắng gắt. Duy chỉ sáng chủ nhật, thật đông người đến, họ tìm thú vui bên những con vật dễ thương, và hơn hết, họ tìm những giây phút hiếm hoi lắng đọng bên những chú b ồ câu, se sẻ và không gian yên tĩnh hiếm hoi giữa lòng thành phố nổi tiếng bụi bặm này.

XÀ BÔNG CÔ BA ĐÂU RỒI?

Nhỏ cháu tặng mười phiếu mua hàng tại Co_Op, tôi vui sướng cầm giỏ đi dọc các kệ hàng xà bông...Toàn nhãn hiệu nước ngoài. Tôi muốn mua vài cục xà bông Cô Ba coi như nhớ về kỷ niệm cũ...

Ngày xưa tại đất Sài Gòn này, thập kỷ 60, hầu như mọi người đều xài xà bông Cô Ba tắm gội, giặt khăn mặt. Xà bông nhãn hiệu nước ngoài như Dove...rất mắc. Xà bông Cô Ba rẻ, thơm mùi xả dễ chịu. Học trò thường đánh nhau, tôi ghi đầu nhỏ bạn xuống nhưng rồi buông ra ngay. Tôi thoáng nghe mùi xà bông Cô Ba, mùi của mẹ, của cô giáo cũ khi cô nghiêng đầu cầm tay tôi rèn từng nét chữ của những năm vỡ lòng. Như dấu hiệu đồng loại, tôi buông nhỏ ra trước đôi mắt kính ngọc của các bạn cùng “phe”

Lúc đất nước mới mở cửa, tôi đã rất hãnh diện giới thiệu và mua tặng bạn bè nước ngoài những hộp xà bông Cô Ba đơn sơ giản dị. Xà Bông Cô Ba, một trong những sản phẩm đầu tiên của VN. Còn Cô Ba, người mẫu trong ảnh từng từ chối chụp quảng cáo cho công ty Pháp, để chỉ là mẫu quảng cáo cho sản phẩm xà bông VN. Xà bông Cô Ba, một tên gọi thật thân thương và đầy kiêu hãnh của một dân tộc vừa thoát khỏi nô lệ thực dân Pháp và bắt đầu hội nhập vào thương trường. Xà bông Cô Ba, nhỏ bạn ở Pháp thường về nước, mua mấy chục hộp sang Pháp xài để nhớ về hương thơm của một thời.

Vậy mà giờ đây, tôi đi loanh quanh hết các kệ xà bông vẫn không tìm thấy xà bông Cô Ba. Hỏi nhân viên siêu thị bắt gặp ngay nụ cười và câu nói hèn nhèn:

- Dạ, không ai mua loại xà bông đó nữa nên tụi con không bán”.

Nghe thật đau!

Về xóm, hỏi các tiệm tạp hóa quen, tôi cũng nhận những nụ cười và câu nói vô tư:

- Bây giờ không ai xài loại xà bông đó hết chị ơi, nhưng tôi phải nói xà bông đó tắm rất sạch, giặt khăn rất sạch.

- Như vậy xà bông Cô Ba biến mất rồi sao?

- Không, còn đó... Họ còn sản xuất đó, có lẽ được tiêu thụ ở những tỉnh xa xa.

Chị chủ một tiệm tạp hóa trả lời giọng bu ồn bu ồn. Ở tuổi gần 60, chị cũng có tình cảm ít nhiều với xà bông Cô Ba. Chị thú thật cũng do theo “trào lưu” xài xà bông ngoại nên quên mất xà bông của một thời thơ ấu của mình, bây giờ tìm lại, có lẽ hơi khó, phải vào tận các đầu mối ở Chợ Lớn.

Tôi thẫn thờ quay về nhà tự hỏi: _ Mai một nhỏ bạn ở Pháp về tìm đâu ra hương thơm ngày cũ, và lấy đâu ra những hộp xà bông Cô Ba quen thuộc mang về Pháp để gọi là một chút nhớ quê? Tôi bỗng tự trách mình... Cũng như chị chủ tiệm tạp hóa lúc nãy... Tôi đã có một thời gian dài theo “trào lưu” mà bỏ quên người bạn của mình. Vâng, một người bạn mỗi ngày đem đến cho tôi mùi thơm xả thân thiện. Tôi mang mùi thơm đó vào lớp học cùng cô giáo, bạn bè.... Khi nhớ lại, người bạn ấy ở đâu?

CHỢ DI ĐỘNG

Trai khôn tìm vợ chợ đông

Gái khôn tìm chồng giữa đám ba quân

Không cần giải thích ai cũng hiểu người phụ nữ vén khéo là người biết khôn ngoan mua bán nơi chợ đông, biết tận tiện trả giá từng đồng, biết lựa món ngon mà rẻ cho gia đình. Nói chung phụ nữ sống được ở chợ đông là người biết vun vén cho chồng con.

Chợ thường nhóm ngay trung tâm dân cư. Mua nhà người ta luôn tìm địa điểm gần chợ, trường học và bệnh viện. Ngày trước mỗi sáng bà nội trợ nào xách giỏ đi chợ xem như còn có tiền. Hãnh diện lắm đó! Tuy nhiên giờ đây, hình như người nội trợ không thích sáng sáng xách giỏ đi chợ xa nữa, mà thường “tấp” vào những chợ “chôm hôm”. Một khoảng trống trong hẻm, vài người ngõ bầy ra dăm bó rau, mất ký thịt... Thế là thành cái chợ chôm hôm, người mua và người bán đầu ngõ chôm hôm để khi công an đến hoặc mưa gió ào tới để cho người bán gom hàng, người mua xách giỏ...chạy.

Thế rồi đến chợ chôm hôm các bà nội trợ cũng lười đi. Chợ di động ra đời. Chợ di động trên chiếc gắn máy cũ xì thường được gọi xe “cào cào”, hoặc xe đạp. Xe gì đi nữa thì khoảng giữa ghi đông và yên người cần lái là một cái giỏ đủ các loại rau. Yên sau là các loại thịt cá. ...Có thêm cái rờ mót nhỏ ở yên sau nữa là đậu hủ, chả cá...Hai bên ghi đông là hai giỏ thò có thể đựng bất cứ thứ gì. Có người còn đặt cây nằm ngang giữa yên sau để có thể treo thêm hai cái giỏ nữa.

Tôi không biết chợ di động có mặt trên đất Sài Gòn từ bao giờ. Chỉ biết lúc còn công tác tại nông trường, tầm 7 giờ sáng, thằng bé đi xe đạp, phía sau là giỏ cần xé lớn mang những món hàng cần thiết như rau xanh thịt cá cho đầu bếp nông trường, những gia đình nông trường viên, gia đình kinh

tế mới...Ngoài những món cần thiết cho bữa ăn, ai cần mua món gì hoặc dụng cụ gì ngày mai sẽ được đáp ứng ngay. Hai bên ghi đồng thăng bé treo lủng lẳng những xâu bánh tét. Có lần từ nông trường ra bến đò để về Sài Gòn, tôi nhặt được một đòn bánh tét nhỏ. Đòn bánh còn y nguyên. Đang đói tôi định ăn nhưng mặc cảm lợm “mót” tôi đành bỏ lại đòn bánh. Sau này tôi luôn trách hành động của mình: đói mà còn...chảnh.

Có lần thấy tôi lăm lủi đi bộ, thằng bé ngừng xe lại bảo tôi ngẩng lên cây đòn ngang để nó cho có giang. Tôi lại từ chối. Ai lại tặng thêm trọng lượng cho một người đang “cộ” quá nhiều đồ đạc như thế chỉ để đỡ mỏi chân mình.

Về lại Sài Gòn, bận rộn việc mưu sinh. Bản thân tôi lại không “dính” đến bếp núc. Ở cơ quan thì ăn tại bếp ăn tập thể. Ở nhà các chị, các cháu nấu ăn. Cho đến một ngày nghỉ hưu, tôi nhận ra xóm mình ít bà nội trợ đi chợ. Sáng họ chờ những người nhập cư mang thức ăn tươi sống, rau quả cây trái ...đến từ những chiếc xe đạp. Giá cả không mắc hơn ngoài chợ nhưng theo chị tôi, người mỗi ngày chịu khó đi chợ cho biết thịt, cá, tép của những “ngôi chợ di động” này không tươi, rau cải thì héo queo.

Thực ra, không phải các bà nội trợ lười đi chợ. Giá cả tăng, vợ chồng cùng đi làm, bữa cơm đôi khi chỉ cần một tô canh có ít thịt là đủ. Vừa có canh để dễ nuốt, vừa có chút chất bổ dưỡng từ trong thịt hay tôm khô. Bữa cơm hôm nay không còn cầu kỳ với ba món: món mặn (cá kho, thịt kho, tôm rim...) món xào và món canh như ngày xưa. Chỉ cần chút thức ăn để “lua” cơm là đủ. Vì vậy cần gì phải đi chợ cho mất thời gian. Chợ di động ngừng trước nhà, một trái bí, vài cọng hành, một ít thịt...Thế là đủ! Không có bí thì vài nắm rau, dăm con cá hấp...cũng đủ hai bữa ăn cho cả nhà rồi.

Chị dâu tôi tuần ba ngày từ Đồng Nai lên Sài Gòn phụ cháu tôi và chăm sóc mẹ tôi phụ với tôi. Ngày về trước khi ra xe, chị thức sớm, chạy ra đầu hẻm mua nhúm rau. Thế là chúng tôi có nồi canh rau tôm khô cho nguyên ngày thêm với nồi thịt chị kho hôm qua. Sau đó chị an tâm trở về Đồng Nai.

Chợ di động quen mặt cũng như quen hết tính ý của khách hàng. Người nào thích loại cá gì, loại rau cải gì..., họ đều “thuộc” hết. Hễ có loại cá, loại rau phù hợp, họ đến ngay nhà khách hàng mời chào. Đôi lúc họ với khách như người nhà, bớt vài ngàn hay thêm cọng rau, tép hành trái ớt...chẳng là gì cả.. Tất cả tạo nên hình ảnh thân quen trong mọi góc ngách của Sài Gòn. Và cũng là nét văn hóa đáng yêu của người Việt Nam. Ở đây không có các khẩu hiệu như “khách hàng là thượng đế”, hoặc “vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”. Thế nhưng xem ra, quan hệ giữa khách và chợ di động hơn hẳn khách và người bán, bởi đôi lúc họ như một người thân quen khi hỏi thăm nhau.

- Sao lâu quá không thấy chị ghé bán?

- Con em đau

- Rồi khỏe lại chưa?

Hoặc chợ di động thắc mắc:

- Lâu quá không thấy cô ra mua?

- À, đi du lịch...

Hễ biết chợ di động có con hay bệnh, thỉnh thoảng khách hàng lại hỏi thăm. Chợ di động cũng hỏi han khách hàng năm nay có đi đâu chơi không. Đôi khi khách hàng và chợ di động là nơi “trút bỏ tâm sự” mà nhiều nhất là vật giá, tiền học, tiền trường của con cái.

Có chợ di động bán thức ăn cũng có chợ chỉ bán một thứ trái cây như đu đủ, bưởi...hoặc một loại hàng như chiếu, chổi, cây lau nhà...Chủ các chợ di động thường là người nhập cư. Nếu muốn biết sự quan trọng của họ, những ngày tết, nếu không du lịch, sẽ thấy trống vắng khi tầm giờ đó thiếu vắng tiếng rao hàng quen thuộc vì chợ di động đã “di động” về quê. Hoặc mất hẳn hình bóng thân quen khi chợ di động đã có một cuộc sống ổn định nơi quê nhà.

Tôi vẫn luôn nhớ chú bán dứa, quê Long An thường ngang nhà tôi tầm 10 giờ sáng gần 20 năm trước đây. Sau đó tôi bận công việc và rồi hôm nay tự hỏi chú ấy đâu rồi. Hay chú bé bán đu đủ, sần riêng quê Cần Đức,

xuất hiện cùng thời gian với chú bán dứa chỉ khác chú bán vào buổi chiều. R ồi chú cũng biến mất!

Chợ di động là thế! Chỉ xuất hiện một thời gian r ồi thay vào đó khuôn mặt mới khi người cũ đã già, không còn đi lại được nữa. Chỉ những khách hàng lâu lâu nhớ v ề họ như một một mảnh ghép nhỏ, một dấu ký ức bé xíu trong cuộc đời mình.

CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tôi “thừa hưởng” thói quen uống cà phê từ ba mẹ, ba tôi uống cà phê sữa, mẹ và chị Hai tôi uống cà phê đá, tôi uống cà phê đen vì sợ mập. Tôi chỉ uống cà phê phin, và cà phê mua từng gram ở tiệm tạp hóa gần nhất. Một lần sang Phnom Pênh, tôi không thể uống được cà phê mà mới nhấp vô tôi đã nhăn mặt than:

- Trời ơi, cái này họ cũng gọi là cà phê nữa!

Nhỏ cháu đi cùng mang cho tôi hai gói cà phê hòa tan, một của Vinacafe, gói kia của G7, nó nói uống gói nào cũng được. Tôi pha luôn hai gói. Có phải đang thiếu chất cafein không mà tôi nghe cảm giác tỉnh táo lên đến tận óc rồi lan khắp cơ thể. Hết ngáp, hết buồn ngủ!

Từ đó tôi luôn hòa hai loại cà phê này với nhau. Một lần đi chơi Đà Lạt về, ghé Bảo Lộc, mua vài bọc cà phê Trâm Anh hòa tan, rồi về nhà pha chung ba loại cà phê với nhau, mới thấy tuyệt vời: vị thơm sữa của G7, beo béo của Trâm Anh và đậm đà của Vinacafe tạo cho tôi một cảm giác lâng lâng khó tả. Tôi tự hỏi sao ba hiệu cà phê này không liên kết với nhau để có một thương hiệu chung Cà Phê Việt Nam?

Câu chuyện ngụ ngôn kể rằng một hôm con mèo sống trong một căn nhà giữa vườn cây mời bạn mèo sống nông trại đến nhà chơi. Mèo vườn cây giới thiệu cùng bạn chú chim sơn ca hát rất hay, và cả hai cùng im lặng thưởng thức. Khi sơn ca ngưng hát, mèo nông trại nhìn sang bạn buông tiếng nhận xét:

- Tớ thấy anh gà trống ở nông trại tớ hát mỗi sáng là hay nhất đó.

Suy ra quan điểm của tôi về tách cà phê có phần giống chú mèo nông trại. Tôi từng uống cà phê cappuccino kiểu Ý, Đức, Áo nhưng vẫn thấy cà phê ba hiệu pha chung của tôi là độc đáo. Nhiều lần đến nhà bạn bè người Mỹ, Anh và được mời những ly cà phê từ nước ngoài mang sang uống với

sữa tươi, thú thật tôi chào thua xin lỗi không thể uống thêm ngụm thứ hai. Họ ngạc nhiên cho biết đó là loại cà phê cùng sữa tươi hảo hạng. Còn tôi xin lỗi lần nữa và kể họ nghe chuyện con mèo ở nông trại. Với tôi, chỉ cà phê VN pha với sữa đặc có đường của Việt Nam như Phương Nam, Ông Thọ...là tuyệt nhất. Họ đành cười vui cảm thông. Với họ cà phê và sữa tươi nước họ mang qua cũng tuyệt vời nhất! Từ đó, bạn bè thân nước ngoài luôn “thủ” sẵn một bọc cà phê VN và lon sữa đặc VN cho tôi mỗi khi tôi đến chơi.

Một lần du lịch Trung Quốc, trong khách sạn cũng có những gói cà phê “ba trong một” hòa tan. Tôi nấu nước sôi pha thử và rồi phải lắt đầu đồ hết tách cà phê. Tôi không nói cà phê Trung Quốc không ngon, tôi chỉ dám nói không hợp khẩu vị của tôi, vì vậy người dọn phòng thường thấy “dấu vết” những gói cà phê “ba trong một” thương hiệu VN mỗi sáng họ vệ sinh phòng.

Uống cà phê gói “ba trong một” cũng khiến tôi nhớ cà phê bột pha phin Trung Nguyên hoặc hột cà phê được rang và xay trong các cửa hiệu uy tín. Một hôm, tôi mua một bọc nửa ký cà phê Trung Nguyên, một bọc tương tự với cà phê Khai Nguyên, Di Linh. Về nhà, tôi tìm một hũ thủy tinh, đổ ba loại bột cà phê vào và lắc trộn đều với nhau. Xong tôi pha thử một phin...Ôi, ngon tuyệt vời. Anh tôi bảo cà phê Khai Nguyên và Di Linh uống với sữa đặc rất ngon. Thế là tôi pha thử. Thật đậm đà với ba hương vị cà phê trộn lẫn nhau. Tôi lại tự hỏi tại sao ba hiệu cà phê này không liên kết để cho ra một thương hiệu VN chuẩn?

Uống cà phê phin lại nhớ cà phê gói “ba trong một” hòa tan. Tôi tìm một ly bằng sành, có quai, rồi pha vào một gói Vinacafe, một gói G7, tôi cho thêm đường cát trắng và pha thêm một phin cà phê hỗn hợp Trung Nguyên, Khai Nguyên và Di Linh. Đúng là rất tuyệt! Tất cả những gì gọi là “tinh hoa” của các thương hiệu cà phê đều “thấy” được nơi ly cà phê của tôi. Vị đậm đà đặc trưng của Trung Nguyên, vị đắng đắng của cà phê Di Linh, Khai Nguyên thêm vị béo của sữa từ G7, Vinacafe khiến tôi muốn

uống hết cái ly cà phê một lần một, không phải nhân nhi như thói quen. Từ đó, mỗi lần tôi nói mua cà phê, tôi không sang tiệm tạp hóa kế bên, mà ra chợ, “cộ” về ba thương hiệu cà phê bột và hai thương hiệu cà phê gói “ba trong một” hòa tan, sau này lại có thêm cà phê Wake Up nữa. Mỗi lần pha trộn sáu thương hiệu “sống chung hòa bình” ngon hết biết!

Bạn là người uống cà phê? Hãy thử cho các thương hiệu “sống chung” với nhau sẽ thấy sự độc đáo của ly cà phê hỗn hợp đó. Còn nếu bạn nhắm mắt chê cà phê gì chẳng nghe hương vị nào ra hồn. Đừng lo! Đó có thể giữa tôi và bạn sẽ có một người là con mèo ở nông trại trong truyện ngụ ngôn trên mà thôi. Dù sao đi nữa, hãy tự hào về sản phẩm VN bất kể sản phẩm đó có mặt trên thị trường dưới hình thức nào.

ĐỒNG XU VIỆT NAM

Hồi nhỏ đi học tôi được mẹ cho một đồng tiền xu, có khi hai đồng năm các. Gọi là tiền xu có lẽ đó là đơn vị nhỏ nhất trong tiền tệ thời xưa được chế tạo hình tròn, bằng đồng kim loại. Sau này, thập niên 60 thế kỷ 20, đơn vị nhỏ nhất là năm các (năm mươi xu) nhưng vẫn được mọi người gọi mảnh tròn kim loại nhỏ bằng đồng là tiền xu. Có thể vì bằng đồng nên tiền VN được gọi chung là đồng chẵn. Chuyện này để những nhà nghiên cứu về tiền tệ hoặc lịch sử tiền tệ trả lời. Tôi chỉ viết cảm xúc mình khi tiền xu vắng bóng trên thị trường tiền tệ.

Ngày trước tại Sài Gòn _ vì ở Sài Gòn nên tôi chỉ mang những gì trong Sài Gòn ra dẫn chứng thôi, có một đồng tiền xu và năm các tiền xu. Xu một đồng màu vàng đậm của đồng, quanh vòng tròn là những khía nhỏ, nhỏ hơn đồng năm các. Đồng năm các màu trắng, cũng có khía nhỏ quanh vòng tròn. Cả hai đều có hình tổng thống Ngô Đình Diệm.

Sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, tiền xu cũng thay đổi bởi đồng tiền VN đã mất đi giá trị. Đơn vị nhỏ nhất là một đồng và có xu năm đồng hình ngôi sao năm cánh. Sau 1975, với vài lần đổi tiền, tiền xu cũ hoàn toàn biến mất với tiền giấy cũ. Cuối thập niên 70 thế kỷ 20, tiền xu trở lại với đơn vị là một đồng. Xu này không phải bằng kim loại, rất nhẹ và khá to. Rồi đồng tiền này cũng biến mất một hai năm sau đó.

Đồng xu chính thức trở lại có lẽ thập niên cuối cùng thế kỷ 20. Lần này đơn vị nhỏ nhất là xu 200 đồng, 500 đồng, một ngàn và năm ngàn. Xu hai trăm và năm trăm màu trắng. Xu một ngàn, năm ngàn màu vàng trong đó xu năm ngàn dày nhất và to nhất. Đi xe buýt chỉ tốn hai ngày, mỗi lần đi tôi trả bốn xu 500 đồng. Có lần tôi đưa nhàn ba xu 500 và một xu 200, tức thì người soát vé la lên:

- Cô đi xe buýt hai ngàn mà đưa cháu có một ngàn bảy...Coi được

không? Tôi vội nói và đưa chú đồng 500.

- Nhần thôi... Ai ăn gian ba trăm làm gì.

Có tiền xu đi xe buýt bao giờ cũng nghe cự cãi giữa hành khách và người bán vé. Ai cũng muốn nhận tiền giấy thôi lại, tiền xu dễ rơi. Điều này làm tôi nhớ lại lúc tiền xu xuất hiện trở lại, báo chí đầu ca ngợi và không ít người nhớ lại trò chơi với đồng tiền xu ngày xưa như đánh đáo, với hy vọng con cái sẽ có được một trò chơi dân dã, độc đáo như họ thưở nào. Phụ nữ lo may túi đầu có dây rút lại để giữ “bạc cắc”. Nhưng rồi sự giẻ lạnh của người tiêu dùng khiến ít ai thích nhận tiền xu. Một ngày, tiền xu đã biến mất ra khỏi cuộc sống của người Việt.

Tiếp xúc với khách du lịch mới biết họ rất ngạc nhiên một xứ sở không thấy bóng dáng của tiền xu. Ở nước họ, tiền xu là một văn hóa, có giá trị rất riêng khi mỗi mùa mua sắm hoặc cần giúp đỡ một nơi nào đó. Người ta mang những chiếc hộp thiếc trong đó là những đồng tiền xu để dành. Những đồng xu được xếp từng loại, ngay ngắn và được sử dụng vì mục đích từ thiện hay mua sắm cuối năm là một hình ảnh thật đẹp. Hình ảnh mang tính nhân văn rất cao, nói lên tinh thần tiết kiệm của người dân một đất nước. Tiết kiệm từng xu nhỏ bé vì mục đích lớn hơn, cao cả hơn.

Thật khó trả lời với câu hỏi của bạn nước ngoài.

- Sao các bạn không có tiền xu (coin)?

Tôi nói vì tiền xu dễ rơi nên người ta không thích và vô tình tẩy chay nó. Bao giờ tôi cũng nghe họ chép miệng:

- Tiền xu cũng là tiền. Tiền mà lười giữ hoặc không giữ được, tìm mọi lý do để từ chối thì người dân nước bạn giữ được cái gì đây?

Ngẫm nghĩ lại cũng đúng. Nhìn lại chung quanh mới thấy lời cô bạn thật chí lý:

- Người biết giữ từng đồng tiền xu luôn tỉ mỉ, thận trọng và tiết kiệm.

Tôi nhận ra đã từ lâu tôi làm việc thiếu sự thận trọng, cẩn thận, tỉ mỉ và không còn tiết kiệm như ngày xưa nữa.

LENG...KENG...

■Leng...eng..keng...eng

Tiếng hai thanh kim loại chạm vào nhau nghe thật quen thuộc, tôi chạy ra cửa, tiếng leng keng đã xa...Tôi chắc chắn đó là âm thanh phát ra từ hai mảnh kim loại, như lời mời chào của ông thầy hoặc bà thầy bói mù.

Hồi nhỏ nghe người dì hàng xóm kể lúc còn ở Gò Công, dì nghe từ ngoại dì rất nhiều chuyện ngày xưa. Trong đó chuyện dì thích nhất là thờ ngoại còn rất trẻ. Một hôm chơi trước sân nhà cùng cô bạn hàng xóm, thì ông thầy bói mù đi ngang, khua hai thanh kim loại nghe leng keng. Cô bạn gọi vào và ông xủ quẻ, ông phán chững cô bạn có chân mạng đế vương, sau này sẽ làm vua nhưng mất nước và mất cả ngôi. Cô bạn đó của người dì chính là Nam Phương Hoàng Hậu hai mươi năm sau.

Tôi nghe kể mà cảm phục ông thầy bói mù. Trong xóm tôi trước đây thi thoảng cũng có ông thầy bói mù mập mạp, đeo kính, đội nón cối như lính Pháp tôi thường thấy trong phim thời đệ nhị thế chiến. Ông chống gậy, có khi một đĩa bé dắt đi. Tôi thường tự hỏi sao hễ thầy bói phải mù để rờ mu rùa như người ta thường nói đùa, hay mù rồi mới học làm thầy bói. Chiều tầm ba giờ là thầy xuất hiện ngang xóm tôi rồi luồn vào các ngõ hẻm. Hình như quanh tôi chẳng ai gọi ông vào để xủ quẻ cả. Và chắc chắn nếu chuyện của Nam Phương Hoàng hậu là thật thì ông thầy này chắc là thế hệ mấy đời của ông thầy bói thời bà hoàng còn bé.

Nhiều lúc trong cuộc đời, đang mong đợi đi đâu gì, người ta thường tìm đến bói toán. Tìm được “thầy” nói đúng không phải chuyện dễ dàng, mà đa số đánh vào tâm lý người xem. Có người bói bài, có người xem tướng, xem chỉ tay, có người hát, trong câu hát nói lên số phận người xem bói khiến họ sục sùi. Có lần chị Hai tôi khóc khi nghe ông thầy bói hát về đời chị cực khổ. Chị thấy sao ông như thánh giáng trần, xuất thần thành lời

khôn ngoan. Đang hát, tôi bỏ vào đĩa ti ền th ầy ba chục, th ầy nói ngay “năm chục lận”. Bấy nhiêu đó đã như bức màn rơi xuống, th ầy lộ nguyên hình một con người vì ti ền! Chị tôi bỗng sáng ra, à, lam lũ kiếm ăn khiến da mặt chị đen sạm một gió hai sương, những nếp nhăn khắc khổ hiện rõ rệt sau bao tháng ngày bưng chãi. Gương mặt đó của người phụ nữ giàu có mới là lạ, nên th ầy hát hò dô v ề phận nữ nhi bất hạnh là phải thôi. Có gì hay ho?

Cũng có th ầy bói xem bài tây, nói quá khứ trúng phúc, người nghe phục sát đất nên th ầy phán tương lại thì tin như ốc vít siết nhau chắc chắn. Rồi chờ hoài chẳng thấy những gì th ầy nói đến với mình! Sau một năm người xem bói mới vỡ ra: bà (ông) th ầy nói dở ẹc! Vậy mà nghe ở đâu bói hay lại “ôm” ti ền tìm đến. Cũng có th ầy “nhìn mặt mà bắt hình dong”. Thưở còn tuổi đôi mươi, tôi nghe nói th ầy bói ở Lăng Ông rất thiêng. Tôi rủ nhỏ bạn cùng đi. Tôi đã tốt nghiệp đại học nhưng lương “bèo nhèo”, vì vậy quần áo giày dép cũng bèo nhèo như... lương. Nhỏ bạn rớt tú tài, học nghề thợ may và rất thành công, nhờ vậy quần áo có phần “láng mượt” hơn tôi. Nó lại “thượng” một cặp kính cận trên sóng mũi. Bà th ầy ở Lăng Ông xử quẻ phán ngay.

- Nữ này (bà chỉ vào tôi) không lo học, lười biếng, ham chơi nên nghèo nàn và vô nghề nghiệp. Còn nữ này (chỉ qua bạn tôi) h ỏi nhỏ lo học, học hành giỏi giang nên giàu sang phú quý!

Chúng tôi bật cười, trả ti ền bà và nói bà đã lạc quẻ rồi. Nhỏ bạn chỉ tôi:

- Nhỏ này mới học giỏi nè, vì thời cuộc mới khổ thôi.

Chúng tôi vừa đi vừa cười, không tưởng tượng được gương mặt bà th ầy bói như thế nào.

Cũng có th ầy bói nói xuôi theo khách hàng. Chị Hai tôi bị bệnh, nhỏ cháu cứ đi xem bói, và bà th ầy, ông th ầy nào cũng phán rồi mẹ nó sẽ khỏi bệnh. Ngày chị tắt thở, nhỏ cháu khóc ròng hét lớn.

- Mấy ông bà th ầy bói đầu nhằm nhí hết, xạo hết.

Cũng từ đó, nhỏ cháu không đi xem bói nữa. Nó nói đã là định mệnh thì

không có gì tránh khỏi, để tiền ăn sướng hơn, mang cho thầy bói làm gì để nuôi sự chờ đợi đến thành ảo vọng...

Còn một loại hình bói nữa là bói tuổi theo năm. Hễ tuổi thân là kỵ những năm dần, tháng dần, ngày dần...Cô bạn tôi có hai bằng đại học hẳn hoi, thế mà lúc nào cũng lệ thuộc vào giờ hạp, cung hạp. Rủ cô đi chơi cũng phải đợi cô “bấm quẻ” xem ngày đó có hạp không. Tôi luôn nạt cô không lẽ toàn thế giới, hễ ai càn tinh con khi, thí dụ thế, là ra đường giờ dần đầu gặp nạn hết? Năm con cọp (2010), cô điện thoại bảo tôi đừng làm ăn gì hết vì tôi sẽ bị “tam tai”, mất hết tiền bạc, của cải. Năm đó tôi in quyển Sài Gòn Đi Và Nhớ lần đầu tiên. Bực mình tôi trả lời:

- Cuộc đời tao xui nhiều lắm rồi. Cái xui đầu tiên là tao mồ côi cha sớm...nên bây giờ có xui nữa cũng không sao...chịu đựng quen rồi, khổ cũng nhiều rồi. Giờ tao không sợ gì nữa..

Năm đó hơn một ngàn quyển sách của tôi được bán sạch sẽ, thu hồi lại vốn và lời chút ít. Chuyện này tôi chứng minh cho cô bạn biết để đừng quá lệ thuộc vào tuổi tác, ngày giờ kỵ mà phải làm chủ được hành động và cuộc đời mình.

Tuy nhiên, cũng có lúc tôi phải “rùng mình” trước cái gọi là Định mệnh. Ngày tôi mới bước chân vào giảng đường Đại học Sư phạm kỹ thuật, một vị thiên sư già tôi vô tình gặp trong một quán nước hiên từ càn tay tôi nói:

- Ta không biết con học ngành gì nhưng con sẽ thất bại nếu đi những ngành khoa học kỹ thuật. Theo ngành này con không có đến bộ đồ lành để mặc. Con chỉ thành công ở những ngành nghề có chữ VĂN.

Tôi hỏi Việt văn hay Pháp văn vì vốn dĩ tôi cũng rất giỏi hai môn này. Thầy nói thầy không biết, chỉ biết có chữ Văn thôi. Tôi đã không tin mà còn cười thần: “Đời thưở nào môn xã hội lại ăn đứt môn khoa học!”

Sau mấy năm cực khổ với nghề thú y, không có tiền mua một đôi guốc mới chứ đừng nói chi bộ đồ mới. Tôi bỏ về Sài Gòn, vô tình mở lớp dạy Anh văn, học trò lớn nhỏ đến học đủ để tôi sắm quần áo, xe cộ, sửa sang nhà cửa. Tôi xin dạy trường công lập, tham gia viết báo ...cho đến ngày về

hưu. Nghỉ hưu, tiền nhuận bút cũng đủ tôi sống nhàn hạ. Một chiều mưa ng ỡ uống cà phê, tôi chợt nhớ lại lời vị thi ền sư ngày xưa mà rùng mình. Xem ra lời ông cũng linh ứng không khác lời ông thầy bói mù của Nam Phương Hoàng hậu nếu chuyện đó có thật. Tôi từng ao ước gặp được một người đoán vận mệnh mình hay đến vậy. Tôi đã gặp r ỡ, mấy chục năm trước, khi tôi còn rất trẻ...mà tôi đã không nhận ra để mãi mê tìm kiếm lời “tiên tri bá láp” chỉ để nuôi ảo vọng và chờ đợi trong mỗi mòn.

MÁI TÓC NGƯỜI SÀI GÒN

Mái tóc ở đây là của người nữ, chứ không bàn tóc húi cua của nam nhân Sài Gòn. Hồi nhỏ, tôi chỉ được hai chị đưa đi uốn tóc ở “viện uốn tóc” Bạch Cung trên đường Trần Hưng Đạo (quận 5) vào những ngày gần tết. Thưở đó, Sài Gòn rất hiếm tiệm uốn tóc dành cho nữ. Tiệm lại được gọi là Viện nên báo chí Sài Gòn thời đó mĩa mai trong một bài báo với câu hỏi: Các “viện trưởng” những viện uốn tóc có đi họp cùng với viện trưởng viện Pasteur hay viện vi trùng không?

Chính vì sự khan hiếm các tiệm uốn tóc dành cho nữ nên nữ sinh Sài Gòn thường để tóc ngang vai. Vậy mà lại hay khi sáng chiều, nữ sinh đi học hoặc tan học đều rất đẹp và bình đẳng trong chiếc áo dài và mái tóc ngang vai. Nên mới có câu thơ r ồi được Phạm Duy phổ nhạc:

Em tan trường về
Đường mưa nhỏ
Ôm nghiêng tập vở
Tóc dài tà áo vờn bay

Con nít để tóc dài thường có chí. Nhiều gia đình tự cắt tóc, r ồi mua ống quấn bằng nhựa nhỏ, quấn cho con gái trước khi ngủ. Một đầu mấy chục ống quấn. sáng dạy mái tóc xoắn tít trông rất mắc cười. Nhưng thưở đó, con nít hãnh diện lắm, vì được “uốn tóc”.

Như đã nói, tôi chỉ được uốn tóc trước tết. Còn trong năm cứ mặc cho tóc dài. Tóc dài quá túm lại, quấn ngược lên r ồi kẹp lại. Đi học thì buông xỏ tóc. Những tháng gần hè nóng nực, đi học về là bọn con gái kiếm ngay cây kẹp để quấn tóc lên.

R ồi xóm tôi xuất hiện một “viện uốn tóc” Mỹ Hồng, một hiện tượng lạ! Thường các “viện uốn tóc” chỉ mở tại những con đường lớn, đường Phan Văn Trị của tôi có chút xíu. Ấy vậy mà thợ của Bạch Cung vào nhà tôi,

khách hàng hằng năm của họ, bảo chúng tôi đừng bỏ Bạch Cung dù họ cũng có chút xem thường khi nhận xét: “Viện uốn tóc ai mở trong này!” Tiếp theo là: “Năm nay nhớ ra Bạch Cung uốn tóc nhé! Nhớ đừng có mới nói cũ...” Thế mới biết ngày xưa các “viện uốn tóc” đã hiếm mà khách có tiền để đến “viện” còn hiếm hơn.

Thưở đó, thập niên 60 thế kỷ 20, phụ nữ 30 tuổi, thường có gia đình, đã phải mặc quần đen, áo bà ba và đặc biệt là bới đầu. Nếu đi tiệc thì thêm “đầu tóc mượn” bới một búi to đùng, làm vững bằng kẹp tăm và phía ngoài bao lưới nhỏ. Ở nhà họ thường bới “củ tỏi”. “Bà” nào cắt tóc ngắn sẽ bị chê “giống xằm” bởi chỉ có phụ nữ người Hoa mới cắt tóc ngang lỗ tai, kẹp chiếc kẹp nhỏ phía trên lỗ tai.

Sau này, chuyển nhà về quận 3, muốn cắt hay uốn tóc phải đánh “cái vòng lớn” ra khu vực chợ Trương Minh Giảng, nhất là phải nhờ người quen “dẫn” đến các “viện uốn tóc” nhỏ. Giá vào các “viện” này cũng rất mắc nên tôi cứ để tóc dài mấy năm liền mới đi cắt một lần. Da ngâm, gương mặt không đẹp thêm mái tóc dài nữa nhìn tôi thật “không giống ai”...

Cũng có cô bạn cùng ký túc xá đại học Nguyễn Thị Linh Thơ, đã “động lòng”, lại rất khéo tay “hót” gọn cái đầu tôi thành “đờ mi gạt xông” (demi garcon = tóc tém). Mặt tôi trông bớt u ám. Suốt những năm tháng đại học, Linh Thơ luôn chăm chút mái tóc của tôi đến khi bạn rời bỏ đất nước!

Tôi vẫn khổ sở với mớ tóc dài sau khi tốt nghiệp, ra làm việc. Không chỉ tôi, mà nhìn quanh, ai cũng “thủ” một chiếc kẹp to, những chiếc ống cuốn gai có vòng chụp, hoặc sau này có ống cuốn bằng mút khung nhựa để cuốn lên vào buổi tối. Và kẹp cao lên khi đi làm việc. Rồi không hiểu sao một ngày, các “viện uốn tóc” mọc như nấm sau mưa. Người ta không gọi là “viện” nữa. Có nơi gọi là Salon, có chỗ là “tiệm uốn tóc”, trong đó có cả cắt sơn móng tay, móng chân, hay còn được gọi là làm neo (nails). Để tiền tại nơi thành phố, thanh niên ngoài một số tìm đường vào đại học, còn lại tự tìm cuộc sống bằng những nghề ít bị thất nghiệp. Uốn tóc là nghề dễ

kiếm tiền nhất!

Nhiều tiệm uốn tóc nên giá cả cũng rẻ đi. Quanh nhà tôi đã có hơn mười cái tiệm uốn tóc, mát xa mặt, nối mi, làm neo... dành cho nữ. Không biết từ lúc nào, tôi bỏ kẹp, bỏ các ống cuốn và quen với mái tóc cắt cao mà Linh Thơ đã lần đầu “thiết kê” phù hợp với gương mặt tôi mấy chục năm về trước.

Có lẽ nhờ “lực lượng thợ cùn kéo dí vào đầu người khác” hùng hậu nên phụ nữ bóci đầu củ tỏi không còn nữa. Hôm nay phụ nữ thế hệ 5X vẫn mặc đầm ngắn và dĩ nhiên mái tóc hớt cao hoặc uốn gọn lại. Chẳng những thế, cả các cụ thế hệ 2X, 3X... cũng mạnh dạn bỏ búi củ tỏi để lấy mái tóc tén gọn. Hình ảnh phụ nữ truyền thống không còn nữa. Tuy nhiên có những cái mất đi lại hay hơn và xã hội thêm đẹp hơn. Búi tóc củ tỏi là một trong những hình ảnh “mất đi ít ra bản thân tôi không hối tiếc”!

SÀI GÒN BẠN ĐÔI CHÂN

Hồi nhỏ, trước Giáng sinh hay tết, ba mẹ tôi thường đưa chúng tôi ra các tiệm giày đường Lê Thánh Tôn (quận 1) để mua giày, thường mua ở tiệm giày Bata. Sau này, ba tôi mất đi, tôi không còn được mang giày trong các tiệm lớn nữa, mà là những đôi giày chị tôi mua trên các sạp ở chợ. Một đôi “đi” được vài năm. Vào đại học, tôi không còn được mang giày nữa. Bàn của đôi chân tôi là những đôi guốc đóng trên các sạp ở chợ. Giày thớ đó là món hàng vô cùng xa xỉ với một đứa như tôi.

Guốc tôi mang đứt quai, đem ra tiệm sửa giày dép lề đường đóng lại. Mỗi lần đóng lại, thợ sửa giày phải cắt bới hai bên quai nên guốc sẽ chật hơn. Guốc thì khó mòn nếu đóng đế nhựa ở dưới. Nhưng guốc lại mòn ở bàn. Một đôi guốc tôi đóng quai nhiều lần cho đến khi không thể đóng được nữa phải thay quai mới, guốc mòn ở bàn theo từng ngón chân của tôi. Đôi guốc nhìn vào lộ rõ các ngón chân của tôi khắc sâu vào. Sau này, mọi người đều trêu đùa khi loại guốc kiểu in hằn mấy ngón chân lên bàn ra đời.

Thiếu thốn đến độ tôi lôi ra đôi guốc Thái Lan bà chị họ cho tôi từ trước 1975. Đôi guốc không đẻo bằng cây, rất mềm, quai bị đứt. Tôi mang ra thợ. Ông thợ khéo léo đóng vào đôi quai mới. Khổ nỗi, như đã nói, đôi guốc không phải bằng gỗ, mà bằng một chất liệu gì đó thật mềm. Tôi lại đi bộ từ nhà ra bến xe Lê Hồng Phong (Ngã Bảy). Dọc đường bị vấp, cái quai guốc sút ra. Tôi lại ngửa xuống dùng tay ấn lại mấy cây đinh nhỏ vào thành đôi guốc. Rồi lại đi tiếp...Cuối cùng cũng đến được bến xe, leo được lên xe buýt để đến trường đại học!

Tốt nghiệp đại học, đồng lương tôi không có dư để mua đôi guốc. Nhu yếu phẩm cơ quan phát có hai hộp sữa bò, tôi gửi về cho mẹ, mẹ và chị tôi đem bán để mua cho tôi đôi guốc mới. Một ngày, trên đường Nguyễn Thông, một phụ nữ trung niên trải bao nilon bày ra những đôi giày da. Tôi

mua một đôi mang vào và cảm thấy thật hạnh phúc lẫn hãnh diện vì mình mang được đôi giày da! Tuy giày cũ nhưng hợp với túi tiền của tôi. Tôi bất kể kiêu dáng của đôi giày dù có người nhận ra kiêu giày đàn ông.

Rồi tôi cũng có tiền ra chợ mua một đôi giày giả da, mà phải may để cẩn thận trước khi mang. Tôi luôn ao ước một đôi giày da cổ cao. Thế là tôi mang tiền đi đặt. Tôi đặt ông thợ làm giày cho người tàn tật! Giá đôi giày đó là một chỉ vàng. Ông may rất kỹ. Ngay giao hàng, vợ ông hỏi:

- Chắc chị...bị nhẹ?

Tôi ngỡ ngác và chột hiệu ra khi nghe ông chững nạt.

- Giày này chị ấy đặt may. Giày bình thường _ ông ta gần giọng.

Tôi chột hối hận khi bỏ ra số tiền lớn với đôi giày đặt trong tiệm giày dành cho người tàn tật! Đã vậy, mang đôi giày lại không đẹp như tôi tưởng tượng. Tôi đành bỏ đôi giày vào xó nhà đến khi nó mục ra. Một hôm lang thang trên đường Lý Chính Thắng, và phát hiện một thế giới giày với những kiêu dáng cổ cao tôi ưa thích, tôi vào mua ngay hai đôi giày bột nhỏ. Tôi thường mang khi mặc đầm. Một người bạn đề nghị nếu tôi mặc đầm nên mang giày dây. Tôi nói tôi thích giày cổ cao. Cho đến một ngày đi du lịch xa, tôi nhờ người chụp ảnh tôi mặc áo đầm ngắn, vải mềm với đôi giày. Rửa hình xong tôi tá hỏa khi nhận ra nét thô kệch của đôi giày khi đi cùng bộ áo đầm nhã nhặn. Lại nữa, tôi vốn thấp người, mang đôi giày thấy rõ khuyết điểm của mình. Đôi giày hoàn toàn không tương xứng với vóc dáng của tôi! Từ đó, tôi mua giày dây để mặc đầm và giày bít gót cao, đế bằng để “đi” chung với quần tây hoặc đò vest.

Nói đến những người bạn của đôi chân, người ta không thể không nhắc đến hình ảnh những người sửa giày lề đường, đóng đế giày guốc...lề đường. Giày guốc một thời khá mắc nên guốc đứt quai, đóng lại cái quai guốc tốn ít tiền, mua một đôi guốc mới giá có khi gấp mười lần. Giày lại càng cần đến dịch vụ lề đường hơn khi đế giày “long” ra khỏi chiếc giày, hoặc mũi giày “há mở” hoặc quai giày dây bị đứt. Chỉ một ít tiền có thể có đôi giày chắc chắn mang lại vào đôi chân. Thường những nơi sửa giày

người ta “kiêm” luôn may lại túi xách tay nếu đường may túi bị đứt. Xóm tôi ngày xưa chỉ có một ông sửa giày tên Oanh. Với các dụng cụ sửa giày dép thô sơ, ông nuôi cả bầy con ăn học. Sáng đến nhà đã thấy ông ngồi trên bàn mài với những đôi giày, đôi dép da hư. Có lẽ ngồi nhiều ở chiếc ghế thấp từ ngày này sang ngày khác, từ năm này sang năm kia mà lưng ông cong như bị tật. Hết giày dép hư là mang đến ông. Ông mất đi con cái không ai giữ nghề. Cũng không hề gì vì quanh khu vực của tôi đã có khá nhiều người sống và nuôi con ăn học nhờ bàn sửa giày ở lề đường.

Sau ngày đất nước mở cửa, hàng hóa ồ ạt dĩ nhiên thị trường giày dép cũng đa dạng mẫu mã và thương hiệu. Một người có thể có nhiều đôi giày. Giày cũng nhiều “đẳng cấp”. Giày hiệu cao cấp của VN. Giày hiệu nước ngoài. Giá cả vô cùng “phong phú”, từ vài trăm với đôi giày Việt đến vài chục triệu với đôi giày hiệu Ý. Tuy nhiên, người ta không thể phủ nhận sự cần thiết của các “dịch vụ sửa giày”. Đôi giày bạc triệu lỡ bong chút chỉ, bỏ nguyên đôi giày cũng tiếc, thế là người ta tìm đến ông sửa giày đầu hẻm. Đôi giày vài trăm thôi nhưng cũng tiếc với người thu nhập thấp nếu chỉ vì đứt cọng quai mà bỏ. Thế là chúng được đưa đến chú sửa giày bên đường. Không chỉ giày da, cả dép da cũng vậy. Cũng nhiều mẫu mã, đa dạng giá cả và tạo việc làm cho nhiều bàn tay cần mài lề đường nếu lỡ hư hao chút đỉnh.

Sài Gòn với sáu tháng mưa, loại dép giày bằng nhựa đáp ứng nhu cầu “lội nước” của người Sài Gòn. Nhiều loại giày dép nhựa nhìn phớt qua màu sắc y như bằng da. Giá cả giày dép nhựa rẻ hơn. Ngày trước lỡ đôi dép nhựa đứt quai, người ta tiếc của, lấy nhang hoặc đèn cầy “hàn” lại. Sau này có “dịch vụ đổi giày dép nhựa cũ, đứt...lấy đôi mới” chỉ bù ít tiền. Đó là một cách mua bán nhựa cũ. Thí dụ đôi dép đứt người bán “định giá” một ngàn. Khách hàng “bù thêm” bảy ngàn để lấy đôi dép mới. Đôi dép đó ngoài chợ bán chỉ 8 ngàn! Cả hai đều có lợi. Người thu mua mang đôi dép bán vừa ve chai có khi được hai ngàn. Khách hàng được bớt một ngàn và đỡ công đến chợ. Dịch vụ này luôn đi luồn các khu phố, con hẻm và giao

dịch tận nhà.

Người ta thường chú ý thương hiệu giày khi muốn sắm cho mình một đôi giày hay đôi dép da giá phải chăng. Khi cần dép đi mưa, chỉ việc ra chợ... Thế nhưng khi người bạn của đôi chân gặp vấn đề, người ta lại lục trí nhớ xem ngã tư nào, góc đường nào có chiếc bàn nhỏ với hình ảnh quen thuộc của người sửa chữa giày. Cũng như khi đôi dép nhựa đứt, người ta lại tự hỏi:

- Sao lâu quá không thấy bà “mua dép cũ đổi dép mới” đi ngang đây ta?

SÀI GÒN BUÝT...BUÝT

Có một thời Sài Gòn là nước duy nhất trên thế giới không có xe buýt. Đó là những năm cuối thập niên 60, đầu thập niên 70 thế kỷ 20. Thưở đó dân Sài Gòn ít tiền đi xe lam, có tiền thì đi taxi, có kha khá thì đi xích lô máy, xích lô đạp. Khi xe buýt xuất hiện vài năm là Sài Gòn giải phóng, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng xăng dầu đến độ chờ một chuyến xe đến một tiếng đồng hồ. Mỗi lần xe ngừng là người ta giành nhau leo lên bằng nhiều cách trong đó phổ biến nhất là phóng vào cửa sổ của xe. Cửa xe lúc đó không đóng được vì người ta đứng luôn cả bậc bước lên cửa. Người đứng ngoài cùng thường là anh lơ, giang tay “ôm” hai tay cầm cũng là giữ luôn cho người sát anh ở trên xe không té xuống đường.

Xe chạy nội thành được gọi là xe buýt. Xe chạy từ nội ra ngoại thành đã là xe đò. Đi học trên trường Đại học SP Kỹ thuật, mỗi sáng tôi phải ra đường Điện Biên Phủ đón xe đò.

Xe buýt vừa hiếm mà cũng ít trạm. Từ nhà tôi ở đường Hoàng Đạo (Nguyễn Thông nối dài) phải đi bộ ra đường Nguyễn Đình Chiểu, hông UBND quận 3 (Đại sứ quán Campuchia cũ) mới có xe vào Chợ Lớn

Có câu danh ngôn: “Muốn biết dân trí của một quốc gia, hãy nhìn vào cách cư xử của người dân nơi công cộng”. Có lẽ xe buýt là nơi “công cộng” lộ rõ nhất để đo trình độ dân trí của một thành phố. Cũng có thể do khan hiếm xăng dầu, người người đi xe buýt nên chuyện đạp chân nhau dẫn đến gây gổ hoặc dành nhau một chỗ đứng trên xe là chuyện bình thường. Cũng do chen lấn mà những kẻ sống bằng nghề “hai ngón” rất “ăn nên làm ra”. Lúc xe “xuống khách” chuyện la lên mất tiền hay đồng hồ cũng là bình thường. Kẻ làm ăn hai ngón rất tinh vi, cô bạn tôi lên xe đò từ trường về nội thành, cô đứng tay vịn vào thanh sắt trên trần xe, lát sau phát hiện chiếc đồng hồ biến mất!

Vì còn là xe đò, hành lý, xe đạp của khách để trên mui. Một lần đang đứng trên xe, thấy anh bạn học khóa trên gọi ba lô to lên mui xe, miệng nói:

- Đến đại học nghe.

Nhưng xe mới đến Bình Thái, tôi thấy ba lô của anh được đưa xuống. Chưa kịp cảnh báo anh thì xe chạy mất. Tôi hy vọng hai chiếc ba lô giống nhau. Không ngờ đến trường anh tá hỏa vì chiếc ba lô không còn trên mui. Chú lơ xe tỉnh bơ:

- Cái ba lô xuống ở Bình Thái rồi!

Thế là cự cãi nhau. Anh theo xe về bến. Tôi không biết câu chuyện kết thúc thế nào, chỉ biết anh bạn la lên bao nhiêu giấy tờ đã không còn. Có lần tôi gọi xe đạp trên mui. Lát sau xuống xe phát hiện chùm gờm chìa khóa, chiếc cắt móng tay và con dao nhỏ gắn chung với khóa bánh xe đạp biến mất, chiếc xe lại bị khóa. Tôi la lên. Một thanh niên trên mui xe tỉnh bơ ném xuống cho tôi chiếc chìa khóa, còn chiếc cắt móng tay và con dao biến mất. Chuyện để hành lý trên mui bị lấy trộm, và người trộm xem như bình thường.

Xe đò, ngoài dân hai ngón hoạt động còn có mấy anh tay nhóm nhúa sờ mó lung tung. Đôi lúc kẻ sờ mò có một bộ mặt rất đạo mạo, thậm chí là gương mặt đạo đức điển hình trong trường học hoặc cơ quan. Những trò tán tỉnh hoặc đề nghị khiếm nhã cũng thường có trên xe buýt. Thử tôi mới tốt nghiệp đại học, đang rối bời vì lý lịch phải đi xa, nếu không muốn lâm cảnh thất nghiệp, sống bám gia đình vốn đã quá khó khăn. Trên chuyến xe buýt về nhà, chợt người đàn ông ngồi kế bên tôi, có lẽ hơn tôi 20 tuổi, tay lâm lâm cái bóp nói tỉnh bơ với tôi:

- Em xuống xe rồi ăn với anh bữa cơm hay uống với anh ly nước nhen. Anh bao. Mình xuống trạm này nhé.

Xe buýt vừa ngừng, hẳn xuống. Xe buýt đóng cửa, chuyển bánh. Tôi vẫn ngồi trên xe trong lòng sự bức tức lẫn khinh ghét dâng lên: hẳn là ai mà nghĩ con gái trẻ tiền thế, một cái ngoắc tay là người ta sẵn sàng đi theo à?

Hay tôi mặt mày phờ phạc nên hẳn nghĩ tôi đang đói ăn?

Xe đồ là nơi người bán dạo kiếm sống. Có lần từ trường về, một em bé bán tôi rỗ bánh khá rẻ. Hôm đó ngày Giáng Sinh, nghĩ với mấy đồng học bổng tôi mua về cho các cháu. Không ngờ về nhà mở lớp giấy ra mới biết đó là đồng bánh thiu. Cũng từ trường về, lần khác, một cụ bà lên xe bán bánh ú thối tôi 10 xu. Về nhà mở ra đó là tờ một đồng. Tôi trách mình không xem kỹ, rồi nhớ đến bà cụ khó nhọc buôn bán, về nhà con cháu kiểm lại sẽ thấy bà bị lỗ mất mấy xu hoặc hơn nữa nếu bà thối nhiều người dư tiền như thế. Chắc bà sẽ bị con cháu la hoặc bữa cơm chiều sẽ đạm bạc và nặng nề hơn. Tôi mang sự hối tiếc đó đến tận hôm nay.

Lơ xe đồ ngoại thành thường rất dí dỏm. Tôi nhớ xe Sài Gòn_Thủ Đức có hai trạm đặc biệt. Trên Thủ Đức là trạm ngừng ngay nghĩa trang Thủ Đức. Mỗi lần đến trạm này, chú lơ xe la lớn:

- Thành phố bu ãn nè...Ai xuống không?

Chú ta tỉnh bơ khi nghe hỏi tại sao gọi là thành phố bu ãn.

- Chứ đi ngang không thấy bu ãn à?

Từ Thủ Đức về có trạm ngay bệnh viện Từ Dũ. Thế là chú lơ la lên:

- Đoạn cuối của tình yêu...Ai xuống không?

Chú cũng tỉnh bơ giải thích khi được hỏi.

- Thì yêu nhau rồi cũng phải đến lúc tình yêu kết trái và vào đây thôi!

Khách xe đồ cũng rất hóm hỉnh. Trạm ngay trường tôi thường được la lên: “Đại học...Ai xuống không?” Có khi “Học Đại nè...Ai xuống không?”

Khách xuống là sinh viên trường, đôi khi có những thanh niên, công nhân đùa, nhau:

- Xuống đây hả.

- Trời, mù chữ mà, làm gì xuống đây...

Tuy nhiên người nghe biết chắc chắn người nói chẳng “ít học” chút nào, mà chỉ thấy sự hài hước đáng yêu của tuổi thanh niên.

Có lần xe buýt Củ Chi đi ngang một con rạch nhỏ, khách là một thiếu niên nhỏ tuổi, hỏi chú lơ rạch này tên gì. Chú tỉnh bơ: “_ Mày hỏi bất tử

làm sao tao trả lời được. Chờ tao về coi lại bản đồ đã...”

Đất nước mở cửa, cuộc sống dễ dàng, tôi không còn đi xe buýt nữa. Từ xe đạp, tôi “lên đời” xe gắn máy đi dạy hoặc loanh quanh thành phố để rồi một ngày tôi cảm thấy mình quá mệt mỗi khi đi đâu khiến xe trong một thành phố đông đúc. Tôi tìm đường đi xe công cộng và thích thú phát hiện xe đò không còn nữa. Mà tất cả là xe buýt từ nội thành ra ngoại thành. Hành lý hành khách gọn nhẹ, không còn để bất cứ thứ gì trên nóc xe nữa. Xe lại có máy lạnh. Xe chỉ đông giờ cao điểm học sinh sinh viên đi học về, công nhân viên chức tan sở. Những giờ còn lại, xe trống trải, không còn cảnh chen lấn như mấy chục năm trước nữa. Tuy nhiên người đi xe buýt vẫn chưa có văn hóa xe buýt, và không còn vui vẻ, dí dỏm như khách xe đò, xe buýt ngày trước. Giờ cao điểm người trẻ vẫn chưa biết nhường chỗ cho người lớn tuổi. Hành khách có người tóc hoa râm vẫn tỉnh bơ phun nước bọt hoặc ăn uống đồ rơi lên sàn xe. Có người tỉnh bơ nói chuyện ân ã như ở nhà mình. Có người lên xe trước khi trả tiền vé là móc di động ra nói: - “Chị à, vừa rồi tui đưa chị ba chục triệu sao chị chưa trả lại tôi...”

Xe buýt Sài Gòn vẫn có người thu tiền bán vé trên xe. Người thu tiền chỉ việc thu tiền, bán vé, không vui vẻ, hài hước như lơ xe đò ngày trước dù là buýt ra ngoại thành. Có xe thí điểm bán vé tự động bằng cách bỏ tiền vào thùng, tài xế cũng “mắc công” nhấn nút thổi tiền. Có lúc tài xế phải lục xấp tiền giấy, đếm rồi mới thổi được. Xem ra không còn người bán vé, lại mang tiếng bán vé tự động. Vậy mà công việc của tài xế lại mệt hơn

Lần đầu tiên trở lại xe buýt sau mấy chục năm, trong chiếc áo dài, một cô bé đứng lên nhường ghế, tôi lại ngại không ngồi. Cô bé đứng...luôn để chiếc ghế trống không. Tôi rất ân hận vì gián tiếp khiến cô bé đánh mất thói quen tốt của sự “kính trên”. Có lẽ lần “quê độ vì bị từ chối” cô bé sẽ không nhường ghế cho ai nữa! Có lần trời mưa, giờ cao điểm, tôi được một bé nhường ghế. Vì đang trả tiền xe chưa ngồi kịp, một người đàn ông tỉnh bơ giành chỗ khiến cô bé kể bên đứng lên...nhường tiếp. Có nhiều người mặt khá dày nơi công cộng là thế!

Tối vốn rất tỉnh táo khi đi xe. Thế nhưng sau những chuyến du lịch dài ngày trong nước, tối bỗng có thói quen lên xe là ngủ. Và chuyến đi từ trường về sau một ngày đứng lớp mệt mỏi bao giờ tôi cũng gà gât trên xe. Chuyến xe từ Bình Chánh về bến Chợ Lớn tôi thường giật mình tỉnh ngủ khi xe vào trong bến. Từ bến Chợ Lớn đi xe về Gò Vấp, ngang quận 3 tôi thường ngủ quên đến...bỏ trạm. Có lần lẽ ra phải xuống trạm Ga Sài Gòn rồi đi bộ về nhà, tôi ngủ quên đến bến xe Gò Vấp. Chú soát vé quên mặt chỉ tôi xe xuất bến về Chợ Lớn, tôi vội lên để rồi khi xe ghé Ga Sài Gòn, tôi còn mê man trong giấc ngủ để về lại bến Chợ Lớn! Tôi lại đi ngược xe về lại Gò Vấp. Gặp xe chú bé soát vé chuyển xe trước, chú ngạc nhiên:

- Trời đất, cô chưa về được nhà nữa hả?

Lên xe lần này tôi tỉnh hẳn vì đã gần 7 giờ tối. Nếu ngủ quên, chắc chắn tôi sẽ phải đi xe ôm hoặc taxi về nhà. Đây là chuyến xe buýt cuối cùng trong ngày.

Xe buýt thuộc công ty Nhà nước thường không cần khách. Khách chậm một giây thôi là trễ một chuyến xe. Chuyện bỏ trạm vì tài xế không thích ghé. Hoặc do kẹt xe, hết giờ chạy, xe buýt ngang nhiên bỏ khách dọc đường để quay về bến kịp giờ là chuyện bình thường. Hoặc sáng sớm thay vì vào bến, xe buýt “tấp” vào công viên gần đó với lý do: vào bến không có chỗ đậu. Khách chẳng biết làm gì đành đi bộ hoặc thuê xe ôm vào bến. Đây cũng là chuyện bình thường với một thành phố mà ý thức của xe buýt và hành khách đều kém cỏi như nhau. Với xe buýt Nhà nước chuyện la mắng khách cũng bình thường, và khách hăm dọa cấp trên hoặc lên báo cũng bình thường. Tất cả là do ý thức trách nhiệm cả hai quá kém. Xe buýt hợp tác xã cần khách hơn. Có thể nán lại vài giây để chờ khách. Tuy nhiên, tài xế xe hợp tác xã đánh nhau giành khách cũng là chuyện bình thường.

Có dịp ra nước ngoài, đi xe buýt, thấy sự nhường nhịn và lịch sự từ tài xế đến hành khách, chúng ta sẽ băng khuông buồn, rồi tự hỏi:

- Nước mình lượng Tiến Sĩ nhiều thuộc hàng nhất nhì thế giới. Nhưng đến bao giờ người dân mới có một nhân cách tốt nơi công cộng để người

ngoài nhìn vào nhận ra dân trí thực sự của người Việt Nam đây?

TIẾNG MÌ GỖ

Hôm nay thức khuya, tôi chợt nhận ra không còn nghe tiếng mì gõ nữa. Thập niên 90 thế kỷ 20, chẳng biết sao mì gõ lại nở rộ như một phong trào, tôi cứ nghe hết lượt này đến lượt khác những tiếng gõ lốc cốc trong đêm.

Để phát ra tiếng gõ chỉ là hai thanh tre. Sự xuất hiện trở lại của mì gõ khiến cuộc sống của chúng tôi khá thú vị. Làm việc xong, nghe tiếng gõ mì, thế là gọi vào một tô 2000đ. Tô mì chỉ có vài vắt, vài miếng thịt mỏng dính, vài miếng hành phi...và có vị ngon đặc biệt, ăn riết như ghiền, tối nào không ăn thấy nhớ.

Thực ra mì gõ hiện diện ở Sài Gòn rất lâu. Hồi nhỏ mẹ kể di ruột tôi đi tu than tối trong tu viện nghe tiếng mì gõ mà thèm khóc luôn. Tôi nhớ xóm tôi ngày trước thuộc quận 5, thập niên 60, có ông người Hoa với xe hủ tít mì luôn bốc khói. Ông bán từ 6 giờ chiều, và khi đêm xuống, hai con trai ông mang hai thanh tre đi quanh xóm gõ. Mì gõ thưở đó rất ngon, ngoài thịt nạc thường, có cả xá xíu. Miếng xá xíu dầy hay mỏng tùy vào giá tiền người gọi. Ngược lại với tô mì gõ thập niên 90, vài miếng thịt mỏng đến độ nhỏ cháu khen con dao quá bén để “lát” được miếng thịt mà theo nó có thể dính vào mạng nhện, hoặc cho miếng thịt rơi từ tầng 10 một ngôi nhà, người ta đi thang bộ xuống có thể đón miếng thịt ở sân!

Thập niên 70, tôi không còn nghe tiếng gõ mì nữa cho đến hơn 20 năm sau, tiếng lốc cốc trong đêm khiến người Sài Gòn phấn khởi, vui hơn như tìm lại một nét âm thực đáng yêu của thành phố. Tôi nhớ trong những tay gõ mì, có em bé khoảng 12 tuổi, gia đình tôi là mối của em. Mang mì đến cho chúng tôi, nghe hỏi han hoàn cảnh, em nói quê em ở Quảng Trị, người ta đưa cho mẹ em hai triệu để em vào đây gõ mì suốt năm. Ngoài việc gõ mì, em còn phải phụ rửa tô, xếp bàn ghế chỗ bán mì buổi chiều, sáng phải phụ lật rau, lau dọn nhà cửa. Tôi hỏi hàng tháng em có được trả tiền không,

em lác đầu.

Rồi có tin đồn người ta nấu mì gõ bằng thịt chuột. Mọi người suy luận, tô mì có hai ngàn, sao nước ngọt vậy, đích thị là dùng thứ protein rẻ nhất đó là bầy chuột cống nấu làm nước lèo. Nghe vậy tôi không dám ăn nữa. Chỉ tội thằng bé tối nào cũng đứng trước cửa rào năn nỉ, cháu tôi xiêu lòng, gọi một tô rồi...để đó. Thằng bé cũng rất “nghĩa khí”, lúc nhận lại tô còn đầy đủ mì thịt...nên nó không đến nhà mời mọc nữa. Vài tháng sau thấy em và xe mì của em bán tận đường Nguyễn Du (quận 1), rồi không thấy em nữa.

Báo chí lại đưa tin những kẻ chặn dắt ra các làng quê nghèo miền trung, đưa hàng loạt người già và trẻ em vào Sài Gòn ăn xin và bán mì gõ. Dường như nhà nhà tẩy chay mì gõ...Không biết từ lúc nào mì gõ lại một lần nữa biến mất. Và tối nay làm việc khuya, đói bụng, chợt nhớ làm sao tiếng lóc cóc ngày trước và thềm làm sao hương vị đơn sơ của tô mì gõ.

TÔ TƯỢNG

Không biết tô tượng hiện diện tại Sài Gòn từ lúc nào, chỉ biết cuối thập niên 90, thế kỷ 20, sau giờ học, học sinh của tôi rủ nhau đi...tô tượng

Cũng không biết là “gợi ý” của ai, mà những bức tượng lớn nhỏ hình nàng Bạch Tuyết, Xi trum, các con vật, bông hoa...bằng thạch cao xuất hiện trên kệ các nhà sách, nhà văn hóa thiếu nhi...Người mua được cung cấp màu, cọ và chỗ ngồi để tô tượng. Ngay động từ tô cũng thấy có một điếu gì đó hơi thô, nhưng nếu không dùng thì chẳng biết phải sử dụng động từ nào cho đúng. Tuy nhiên tô tượng cũng có nét hay của nó.

Tượng cũng tùy vào “nơi tô tượng”. Cũng nàng Bạch Tuyết nhưng có nơi tượng được đồ khuôn rất đẹp với những đường nét trên khuôn mặt, trang phục thật sắc sảo. Nàng Bạch Tuyết đó ở nơi mà người mua chỉ theo phong trào và người bán cần có cái để bán thì mặt nàng sẽ sần sùi và bộ áo vô cùng thô kệch. Vì vậy, nhìn vào tượng có thể đoán được “đẳng cấp nghệ thuật” người mua và người bán, dĩ nhiên giá cả cũng mắc hơn.

Quan sát cách phối màu, người ta dễ nhận ra “gu thẩm mỹ” của người tô tượng. Nhiều tượng hoa được tô rất đẹp, rất sống động...Nhưng cũng có những đóa hoa nhìn hoài không ai đoán được hoa gì, bởi nhụy thì màu xanh lá cây, cánh hoa màu nâu! Tượng người cũng thế. Có nàng Bạch Tuyết trang phục lộng lẫy, nhưng cũng có nàng Bạch Tuyết khoác lên mình bộ áo như phù thủy!

Tôi chưa đi tô tượng bao giờ nhưng tôi biết với nhiều người đó là cách để giảm xì trét hoặc để giải khuây hay giải trí. Học sinh đi tô tượng để giải trí nhiều hơn. Cũng có em đi tô tượng để thấy mình là một “nghệ nhân” hoặc cao hơn là một nghệ sĩ điêu khắc. Nhiều em nhờ tô tượng mà trình độ cảm thụ nghệ thuật nâng cao dù chỉ trong phạm vi nhỏ.

Lúc còn dạy Anh văn thiếu nhi, tôi luôn được học trò tặng những bức

tượng xinh xắn do chính tay em chọn màu và tô. Lâu dần, tôi nhận ra các em tô càng đẹp, cách phối màu hài hòa, sáng tạo và có tính nghệ thuật hơn. Đó có thể xem là một “ngã đường” để em tìm ra khả năng của mình chăng?

Vốn quý kỹ vật, tôi mang tượng các em tặng về nhà cất cẩn thận trong tủ kính. Chiếc tủ chứa tượng của nhiều thế hệ học trò. Cũng có nhiều tượng từ bạn bè. Không ít bạn do những cú sốc tình cảm, công việc làm ăn... Thế là đi tô tượng. Tô xong mang về chưng như một “thành quả nghệ thuật”. Số tượng nhiều quá so với một căn phòng hay một góc nhà trọ, thế là tôi lại được nhận thêm nhiều tượng nữa. Một lần, cô bạn từ nước ngoài ghé thăm tôi đã hét lên sung sướng khi nhận ra bức tượng nhỏ cô từng tặng tôi. Thời gian qua thật nhanh, có thể chữa lành mọi nỗi đau. Thở đó, người yêu đi cưới vợ, cô chao đảo và đi tô tượng để giải khuây. Qua được cú sốc, cô xin được học bổng ra nước ngoài và định cư hẳn. Mười lăm năm sau về lại Sài Gòn, gặp lại bạn cũ và cả bức tượng xưa, cô mừng mừng tủi tủi như gặp lại bạn thân và xin lại tôi bức tượng mang trở lại Pháp như một dấu ấn cho mỗi tình vụng dại ngày nào. Và cũng là kỷ niệm đầy tự hào khi mình cũng có một thời vượt qua nỗi đau để tự đứng dậy đi tiếp và sống tiếp.

Thi thoảng, học trò tôi ghé thăm cảm động kể:

- Cô à, hơn mười năm rồi, vậy mà bạn A vẫn còn giữ bức tượng em tặng bạn năm lớp 6.

Cũng không ít em than phiền:

- Cô xem, bức tượng bạn B tặng em còn giữ. Vậy mà khi em hỏi bức tượng em tặng bạn đâu, bạn ngỡ ngác lắc đầu không nhớ. Không chỉ không nhớ bức tượng đó bạn đã để ở đâu mà còn không nhớ em từng tặng bạn ấy bức tượng nữa.

Hóa ra việc tô tượng không chỉ giải trí mà còn có một giá trị cao hơn: gắn kết tình thân. Một ngày, một nhóm học sinh từng học tôi tại Trung tâm ngoại ngữ thiếu nhi gần 20 năm trước, ghé thăm. Các em đều thành đạt, có gia đình con cái hẳn hoi. Chợt các em reo lên khi nhận ra những con thú tượng các em từng tặng tôi. Thú thật, lúc nhận vài ba tượng, tôi còn nhớ

tên người tặng. Nhưng khi quá nhiều rồi, tôi không thể nhớ chủ nhân những bức tượng đó nữa. Vậy mà các em vẫn nhận ra “tác phẩm” của mình và cười vui sung sướng...

Khi chỉ còn lại một mình, nhìn những tượng vô tri giác, tôi bỗng như thấy chúng có hồn. Rồi chợt băng khuâng: “Mình cũng có được những điều tốt đẹp để yêu thương và gìn giữ”.

TRANH THÊU CHỮ THẬP

Thập niên thứ 2 thế kỷ 21, người dân Sài Gòn ồ ạt “chơi” tranh thêu chữ thập. Tranh được nhập từ Trung Quốc, được thiết kế mẫu, phân loại màu chỉ bằng số. Sau khi thêu xong, mang tấm khăn thêu ngâm nước, tắt cả số, màu vẽ mất hết, chỉ cần mang đóng khung thì đã trở thành một bức tranh thêu đầy giá trị. Không chỉ giá trị vì đó là tranh thêu mà còn là công sức của người thêu.

Hồi học tiểu học, tôi cũng được các sư (soeur) dạy thêu. Nhiều mũi thêu như mũi dây chuyền, mũi tới, mũi xương cá, mũi lá cây, mũi chữ thập... Mũi chữ thập dễ mà khó. Dễ vì chỉ “đâm lên đâm xuống”, khó vì phải có mẫu, thay vì hình vẽ như những mũi khác.

Thêu các mũi khác chỉ cần lấy miếng vải trắng đặt lên hình vẽ rồi can (scan). Còn mũi chữ thập rất khó can, phải đặt mẫu trước mặt và nhìn theo để thêu. Tôi vốn dở những “món” mang tính “công ngôn dung hạnh”, mà thêu là một trong các món khó nuốt đó. Lên đệ thất (lớp 6), môn nữ công cao cấp hơn, chúng tôi được dạy thêu nổi, thêu viền.... Tôi rất khổ sở phải đối phó với môn học này. Mỗi lần nộp bài, tôi phải nhờ chị Hai tôi hoặc mẹ tôi thêu dùm. Sang năm cuối của trung học đệ nhất cấp (cấp 2) chúng tôi không còn học thêu nữa, tôi thờ phào.

Tuy là tay thêu tệ như thế giới, tôi lại rất thích mặc áo thêu, nhất là áo dài thêu. Tôi mê tranh thêu truyền thống VN. Mỗi lần vào một cửa hàng tranh thêu, tôi ngẩn ngơ. Tôi biết rất khó để tôi “rinh” về một bức tranh thêu. Dù làm ra tiền, tôi vẫn không đủ can đảm bỏ bạc triệu cho một bức tranh thêu. Mặc một chiếc áo thêu máy, kém sắc sảo, tôi vẫn cảm thấy tự hào. Tôi luôn tự hỏi sao người ta không ...thêu máy tranh để bán rẻ hơn, vừa túi tiền của giới công chức như tôi.

Một ngày, nhờ cháu tôi “rinh” về một tấm vải, trên đó thiết kế đầy đủ

màu chỉ, từng mũi kim của chữ thập. Con bé còn được khuyến mãi kéo cắt chỉ và dụng cụ xỏ kim! Nó tỉ mẩn một tuần “ra” ngay bức tranh thêu hai bé ngồi chơi cùng nhau trên bãi cỏ, cạnh bên có cả ảnh chiếc đồng hồ. Con bé mang đi đóng khung, gắn thêm bộ phận đồng hồ. Thế là có ngay không chỉ bức tranh thêu mà cả cái đồng hồ. Con bé gắn thêm đèn. Bức tranh lung linh huyền ảo, thay cho đèn ngủ và cả đồng hồ có thể xem ban đêm. Thật là “nhất cử đến ...ba cái tiện..lợi!”

Nhỏ cháu thêu xong bức tranh đêm...ghiền thêu. Nó mua tiếp đề thêu treo tranh đồng hồ ở phòng khách. Rồi thêu tặng ba nó, tặng các chị, tặng mê đồ đầu...Nhận bức tranh thêu có gắn đèn và đồng hồ không ai lại không cảm thấy rung rung khi biết người thêu tốn bao công sức miệt mài bên cạnh công việc mưu sinh hằng ngày. Căn phòng có bức tranh thêu bỗng thấy sang hẳn. Mọi người thích thú hơn với bức tranh sống động được thêu bởi bàn tay của người thân của mình.

Xóm tôi bỗng “mọc” lên một cửa hàng bán mẫu thêu, đóng khung tranh thêu chữ thập và cả tranh chữ thập. Người chủ từng là thợ may quần tây nổi tiếng một thời. Công nghệ may sẵn đã giết chết cửa hàng của ông. Đang “ngáp ngáp” chuẩn bị treo bảng bán tiệm, thì người vợ đã “nắm bắt thị trường”, mở ngay một đại lý bán mẫu, đóng khung và tiêu thụ luôn tranh thêu chữ thập. Cửa hàng “phất” lên như diều gặp gió. Ngang qua cửa hàng trước từng là tiệm may của ông, mọi người luôn thấy nụ cười ông rộng mở, vui vẻ giữ xe cho khách vào lựa mẫu và nghe vợ ông...tư vấn mua mẫu hoặc dạy cách thêu.

Rồi báo chí gióng lên hồi chuông báo động: tranh thêu chữ thập đang nuốt chửng ngành thêu truyền thống của VN. Tây chạy hay phát triển? Phải công bằng mà nói tranh thêu chữ thập cũng có những mặt tích cực của nó: là phương tiện giải khuây và giải trí của rất nhiều người, vì dường như ai cũng có thể thêu được, trừ những người thiếu sự tỉ mỉ như tôi. Một mặt nào đó tranh cũng có tính nghệ thuật và sự tiện lợi của nó nếu gắn thêm đèn và bộ phận đồng hồ vào. Tuy không sang trọng như tranh thêu truyền thống,

tranh thêu chữ thập cũng có một giá trị riêng của nó.

Hỏi người chủ cửa hàng tranh mà khi trước là chủ tiệm may, ông cười:

- Xã hội mà! Phải tiến theo sự phát triển thôi. Như ngày trước, ngành quần áo may sẵn đã “bóp chết” tiệm may của tôi đó sao.

Thực sự nghề thêu truyền thống có bị “chết đứng” không? Hẳn là không rồi. Người giàu có và “am tường nghệ thuật”, nói chung là “sành điệu”, vẫn thích mua và treo trong nhà tranh thêu truyền thống mấy chục triệu một bức hơn là bức tranh thêu chữ thập chỉ vài triệu. Tranh nào cũng có “chỗ đứng” của nó. Chỉ tiếc các mẫu mã tranh thêu chữ thập lại xuất xứ từ một nước láng giềng! Những nhà thiết kế nghệ thuật và nữ công của VN đâu hết rồi?

BOM MỰC VIẾT BIC

Ngày còn học tiểu học, phải viết bằng mực chấm từ bình mực gắn trên bàn, phải tự mua hột mực pha để xài. Lên trung học được xài mực parker, pilot. Thử đó dùng viết bic (còn gọi là bút bi) rất ngỡ ngàng, vì tự nhỏ tôi đã được “cảnh báo”: viết bút bic hư chữ. Tôi sợ không dùng dù chẳng biết “hư chữ” là thế nào.

Vào đại học năm 1975, Sài Gòn còn vô vàn khó khăn, bút mực vẫn sử dụng nhưng mực bình hiếm và mắc. Trong hộp viết của ba tôi còn khá nhiều cây parker. Tôi lấy một cây mang lên trường xài. Ông thầy từng du học ở Mỹ thấy cây parker của tôi mượn viết thử rồi tỉnh bơ:

- Cho tao cây này.

Tôi xin phép nhận lại, thầy cứ giật lấy. Tôi nghiêm mặt:

- Em không giỡn đâu nha thầy. Viết em đang xài mà.

Vậy mà khi tôi vì lý lịch bị treo luận văn tốt nghiệp, buổi họp nhận xét về tôi, thầy mang chuyện đó vào như đổ dầu vào lửa:

- Đó là một sinh viên vô đạo đức. Tôi mượn cây bút mực thôi mà cô ấy giật lại chửi tôi một trận.

Buổi họp không có tôi để tự bào chữa cho mình. Nhưng lời thuật lại của cô giáo khiến tôi ngỡ ngàng. Cô chỉ trách tôi sao giật lại cây viết và chửi thầy làm gì. Chuyện giữa tôi và thầy tại văn phòng khoa hôm đó tôi chưa hề kể ai. Từ lúc đó tôi nhận thức được một điếu: bên cạnh những người thầy đầy lương tâm và trách nhiệm cũng không ít những kẻ không đáng làm thầy dù đang dạy đại học.

Chính lúc khó tìm cây bút mực và bình mực lại rất đắt, người ta tìm đến bút bic. Bút bic lại rất mắc. Bút bic trong nước sản xuất mau hết mực, mực xuống nhanh và dễ đóng thành cục, viết rất xấu. Có khi mực lại không xuống nên ngày đó có cụm từ “bút bi bị bít” để chỉ những khó khăn khi lỡ

mua nhằm cây bút bi không viết được. Thế là cô dịch vụ bơm mực và sửa bút bic ra đời trên các vỉa hè Sài Gòn. Bút bic nước ngoài gửi về được chuộng hơn giá mắc gấp nhiều lần bút bic trong nước. Tuy nhiên, có được cái “vỏ” ngoại r ỡ thì tốn một đ ồng bơm mực, viết vẫn tốt hơn.

Một hộp bút bic từ nước ngoài đã là món quá khá sang với người Sài Gòn thập niên 70_80 thế kỷ 20. Từ hộp bút đó, chủ nhân của nó có thể “xé lẻ” từng cây hoặc từng cặp để tặng người thân quen. Tôi nhớ cha nuôi đã gửi cho tôi một hộp bút bic Canada, tôi đã lấy một cặp tặng người thầy “ruột” giúp tôi làm luận văn tốt nghiệp và một cây màu xanh tặng “thầy phụ”. Lúc mang tặng tôi mang cảm giác vô cùng hãnh diện vì có được những cây bút ngoại.

Có lần một cây bic còn đầy mực viết không ra. Tôi tìm đến người ng ỡ sửa và bơm mực bút bic trước cửa trường tiểu học Kỳ Đ ồng. Tôi nói ông hãy lấy đầu bi của cây bút hết mực gắn qua cho cây bút bị nghẹt mực. Ông xem sơ r ỡ nói tôi để ông đẩy mực cây bút nghẹt và bơm mực vào cây bút kia. Như vậy tôi có được hai cây bút, chỉ tốn một đ ồng, khỏi phải lấy bi cây viết này cắm vào đầu cây bút kia. Tôi bỗng có thêm một cây bút bic ngoại “mới”...bơm đầy và tự hào c ần nó vào lớp.

Đừng tưởng những người ng ỡ l ề đường bơm mực chỉ là dân vỉa hè, không có uy tín. Tôi mang mấy cây parker của ba tôi ra cho ông thay ngòi. Không tìm ra ngòi viết tốt, ông chờ tôi đến trả lại. Ông nói ông không tìm được ngòi “ngoại”, vừa tốt vừa rẻ hợp với túi tiền của tôi. Ông khuyên tôi mang những cây bút ra đường Lê Lợi (quận 1) bán cho các “qu ầy” viết ngoại cũng có được kha khá tiền. Ở đó người ta có “ngu ờn” ngòi viết parker hay pilot, mấy cây viết của tôi sẽ tìm đúng “chủ” xứng đáng của nó.

Tiệc kỷ vật của ba, tôi vẫn cất kỹ những cây parker, chỉ xài một cây còn khá tốt. Để r ỡ một ngày tôi phát hiện mình mất đi cây viết yêu quý. Một người bạn cùng phòng ở ký túc xá, vì đua đòi theo “đám bạn Sài Gòn” nên đã chôm cây viết parker của tôi bán đi.

Thưở đó trường đại học chia hai nhóm. Nhóm ký túc xá là những sinh

viên nghèo, hoặc ở tỉnh, sống trong ký túc xá. Tôi là người Sài Gòn nhưng nghèo phải sống trong ký túc xá, và được “liệt” vào “hàng dân ký túc xá”. Nhóm Sài Gòn là những cư dân Sài Gòn gốc đi học bằng xe đạp. Bạn là dân tỉnh, lại cặp kè chơi với dân Sài Gòn với những buổi hùn tiền tụ tập ăn uống. Bạn đã chôm cây viết của tôi, cây viết quý của người bạn Sài Gòn nghèo ở ký túc xá, để bạn có tiền tham gia những cuộc vui với những người bạn Sài Gòn khác. Chuyện sau này tôi mới nghe một người bạn khác kể khi người đó cùng bạn mang cây parker ra Lê Lợi bán. Một sinh viên đại học thua xa ông già ng ấ bơm mực l ề đường bởi lòng tham và sự đua đòi.

Đất nước mở cửa. Xã hội đ ầy hàng hóa trong đó có các loại viết. Bút lông, bút xóa, bút dạ quang... Dĩ nhiên bút bi hay viết bic cũng đủ các nhãn hiệu, từ trong nước đến nước ngoài. Tất cả đ ều đa dạng, chất lượng cao, mẫu mã đẹp. Chẳng ai còn nhớ đến chuyện bơm mực bút bic nữa. R ấ một buổi chiều, đi ngang trường tiểu học Kỳ Đ ồng, tôi giật mình tự hỏi.

- Ông già ng ấ bơm bút bic ngày xưa đ ầu r ấ? Ông đã chính thức “giải nghệ” từ lúc nào? Ông có hựt h ẩng không khi một ngày không ai còn tìm đến ông đ ể bơm mực hay nhờ ông sửa cây “bút bi bị bít”?

CHE NẮNG SÀI GÒN

Sài Gòn mưa rồi chợt nắng. Nắng lung linh đẹp nên có lẽ thế nhạc sĩ họ Trịnh đã xem nắng trong suốt như thủy tinh. Ai từng sống tại Sài Gòn cũng phải nhận ra nắng Sài Gòn thật đẹp. Hồi nhỏ đi học tôi rất ít đội nón, thế mà hiếm khi bị cảm nắng. Sau này, trái đất nóng dần lên, nắng Sài Gòn không ngoại lệ, nóng hơn và gay gắt hơn. Có đi đâu thú vị Sài Gòn đây nắng nhưng hễ giáo viên, công nhân viên từ ngoại thành hoặc từ tỉnh về Sài Gòn, bất ngờ gặp lại đồng nghiệp cũ đều được khen:

- Trời ơi, về Sài Gòn trắng da dài tóc, đẹp ghê!

Làm như nắng Sài Gòn không làm đen da vậy. Nhưng cũng có thể chứ. Tôi về Đồng Nai một buổi đã thấy mặt mày tay chân đen nhem dù có đội nón, trùm bao tay. Còn ở Sài Gòn suốt năm ít khi tôi nhận ra da mình nám hay hai cánh tay mình bị đen. Có lẽ nắng Sài Gòn lành thiệt!

Tuy vậy, dưới ánh nắng rực rỡ, mấy ai “can đảm” phơi mình dưới nắng. Trước lúc người đi xe gắn máy bị bắt buộc đội nón bảo hiểm, thị trường nón vải, nón rơm... tại Sài Gòn khá sôi động. Người Sài Gòn đội đủ loại nón. Nón kết, lưới trai che nắng (sun visor), tức chiếc “nón” chỉ có vành phía trước và một vòng khung quanh đầu, không có lớp vải che trên đầu. Nón là, nón rơm rộng vành, có cột chiếc nơ lụa... Hình như người Sài Gòn chỉ che dù khi trời mưa, ít ai che dù đi nắng. Trong đám bạn tôi, chỉ Thụy Vân xài dù đi học dù mưa hay nắng. Hình ảnh bạn ung dung che dù từ trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật về cư xá Kiến Thiết bên kia ngã tư thấy thật lãng mạn và hay hay. Còn tôi chỉ xài dù khi mưa.

Một lần sang Trung Quốc, thấy người ta bán dù giá khá rẻ, tôi mua vài cây về làm quà. Trưa đi dạy về nắng gắt, tôi chợt nhớ mấy cây dù bỏ trong tủ thật phí. Ngày hôm sau tôi mang ra xài và thấy sự hữu dụng của cây dù. Sáng sớm đi bộ ra trạm xe buýt, cây dù như vũ khí phòng thân. Trưa nắng

gắt, từ xe buýt bước xuống, giương dù lên, có ngay bóng mát trên đầu. Thật dị đi cái nắng Sài Gòn!

Từ đó tôi luôn xài dù mỗi khi đi bộ. Tôi cũng nhận ra khá nhiều người trẻ hôm nay xài dù che nắng, không như thế hệ chúng tôi ngày trước, dù chỉ dành cho các bà các cô che mưa.

Ngoài đội nón, che dù, người ta còn nhiều cách tránh nắng độc đáo mà hình như chỉ Sài Gòn mới có. Ban đầu chỉ vài người mang bao tay khi đi xe đạp, xe gắn máy. Tôi nhớ cô bạn cười nhạo khi thấy tôi mang bao tay.

- Sao, mà mang bao tay thấy bớt đen không?

Tôi không biết bao tay dài, ôm trọn cánh tay xuất hiện từ lúc nào, do ai sáng kiến. Thế nhưng mang vào, thấy tay không bị nắng gắt làm nóng ran lên mỗi khi ra đường giữa trưa là tôi an tâm rồi. Bảo vệ tay, người ta nghĩ đến bảo vệ chính họ khi được khuyến cáo về sự ô nhiễm môi trường... Không biết từ lúc nào, người Sài Gòn lấy chiếc khăn mu soa xếp xéo thành ba cạnh rồi cột hai chéo khăn ra sau để tránh bụi. Ngày trước thi thoảng tôi thấy người đi xe gắn máy cột chéo khăn tránh bụi. Một ngày, chị học trò lớn của tôi chở tôi đi chùa, dùng khăn xếp chéo rồi cột ra sau. Thấy tôi ngạc nhiên, cô phân bua:

- Bụi nhiều lắm cô ơi. Phải tránh bụi thôi không thì bệnh chết.

Vậy là thị trường phát sinh một nhu cầu mới: tránh bụi. Nhu cầu có rồi, những nhà sản xuất vào cuộc: khẩu trang ra đời.

Khẩu trang ngoài công dụng che bụi, người ta phát hiện còn giúp tránh nắng. Thế là đủ loại khẩu trang ra đời. Đầu tiên khẩu trang hình tam giác với hai sợi thun nhỏ móc vào hai vành tai. Sau đó là khẩu trang hình chữ nhật, được may hai lớp với hai cọng thun bé xíu móc vào hai tai. Cũng có loại may hai lớp hình tam giác, được gài ra sau đầu bằng hai miếng dán. Khẩu trang lại “biến tấu” y như mạng che mặt khi may chung với chiếc nón trùm đầu như khăn trùm của phụ nữ Hồi giáo, chỉ khác thay cho khăn trùm đầu là chiến nón lưới trai, phủ xuống cổ, choàng ra phía trước mặt bên trái, gài qua má bên phải bằng các miếng dán, chỉ chừa hai mắt! Ra

đường nhiều lúc đối mặt người quen cũng không nhận ra, trừ khi thấy đôi mắt họ híp lại mới biết họ cười với mình và chờ họ mở “mạng che mặt ra” rồi “tay bắt mặt mừng” sau. Ngành y tế cũng “nhào vô” thị trường khẩu trang khi tung ra những hộp khẩu trang y tế xài chỉ một lần với giá tạm chấp nhận được.

Thưở phim Hàn Quốc vừa du nhập vào những năm cuối thế kỷ 20, Sài Gòn xuất hiện loại áo nỉ trùm đầu dài tay. Có lần trên một tờ báo lớn, người ta cười các cô tuổi trắng trắng tròn học đòi diễn viên Hàn với chiếc áo trùm đầu chỉ dành cho xứ lạnh. Nhưng rồi sau đó, mọi người nhận ra đó là “bộ giáp” khá tốt che tay thay bao tay, che cổ tránh bị giựt dây chuyền và trùm đầu để tránh nắng. Thuận lợi cả nhiều đường. Rồi người ta lại thêm vào chiếc áo trùm đầu một mảnh vải che luôn cả mặt mũi, chỉ chừa hai mắt, thay cho khẩu trang. Phái nữ chỉ cần chiếc áo đó là bảo vệ hết từ cổ, cánh tay, mái tóc đến mặt mày. Có đeo lắc hay dây chuyền vàng cũng chẳng sợ cướp bóc. Hoan hô áo trùm đầu che mặt!

Đi xe gắn máy, để xe ngoài nắng vài chục phút sẽ khó mà ngồi lên yên trở lại vì hơi nóng kinh khủng từ yên xe. Người ta sản xuất ra vải trùm xe để trùm yên xe khỏi phải nóng. Từ đó, các nhà “thiết kế” lại đi xa hơn khi tung vào thị trường “miếng vải trùm chân” dành cho các cô mặc đầm muốn bảo vệ cặp đùi của mình. Thật lạ! Mặc đầm, mặc váy để khoe cặp đùi thon trắng, rồi lại mua vải để che lại. Tại sao không mặc quần tây hay áo dài cho đỡ phiền. Có lẽ nhờ vậy mà nghề may ở Sài Gòn không bao giờ ế khi cứ phải cung cấp cho thị trường mọi “phụ tùng” chống lại nắng Sài Gòn.

GIẾNG NƯỚC SÀI GÒN

Sài Gòn có “phông tên nước” thập niên 50 thế kỷ 20. Cuối thập niên 60 nước máy Đờng Nai đã vào từng nhà. Chúng tôi từ quận 5 về quận 3 đầu thập niên 70, ngôi nhà ở đây bỏ hoang nhiều năm, không có nước máy, phải câu nhờ lại của gia đình ông Kim sau nhà với giá cắt cổ. Chúng tôi hầu như trả luôn phần tiền nước của ông. Đã vậy ông làm khó làm dễ đủ điếu, tháng nào cũng bắt chúng tôi ứng trước tiền nước, nếu không ông gõ đờng hờ, cắt nguồn nước...

Sau năm 1975, tình hình tệ hơn khi hệ thống nước trong khu vực chúng tôi bị hư. Chúng tôi hoàn toàn không có nước vào buổi sáng, khuya ông Kim mới mở nước để chúng tôi hứng xài. Có nhiều đêm cả nhà hứng nước tới sáng. Thế mà tới tháng chúng tôi vẫn phải đóng tiền với giá trên trời, trong khi cả nhà chúng tôi do thời cuộc, cuộc sống bấp bênh, bữa đói bữa no. Chịu không nổi, chúng tôi đành ngưng câu nước của ông. Mỗi sáng các cháu phải xách nước nhờ nhà hàng xóm.

Chị Hai tôi sang Đa kao chơi, thấy người ta đóng giếng. Thế rồi chị về bàn với gia đình chị Tư hùn tiền đóng giếng. Giếng đóng giá cao mà toàn nước vàng đậm, phải dùng vôi lóng mới xài được. Lại phải đóng lại giếng nước. Cũng phèn. Biết mình bị gạt, chúng tôi đành ngậm ngùi chịu khó lóng phèn. Cuộc sống còn tệ hơn những ngày xài nước phông tên công cộng! Thế rồi chúng tôi phát hiện khu vực mình có một “thương hiệu đóng giếng chuyên nghiệp”. Vậy mà cứ tìm đâu xa để bị lừa gạt. Lần này giếng đóng tốt, nước trong veo.

Giếng trong nhưng nước lên ít. Lại phải nhờ máy bơm hàng xóm để có nước xài. Hàng xóm làm khó dễ. Chúng tôi hùn tiền mua máy bơm. Nhưng làm sao dẫn nước vào trong bếp? Ông anh rể xây một cái bệ lớn, đặt chiếc lu lớn lên, rồi dẫn đường dây vào bếp. Mỗi ngày ông xách nước đổ vào lu

ngoài, nước tự đưa vào lu trong bếp và toa lét. Buổi trưa, chúng tôi tranh thủ tắm giặt quanh miệng giếng. Vui vô cùng!

Thập niên 90, đất nước mở cửa, hệ thống nước khu vực được nâng cấp. Cả xóm cùng nhau vô nước máy. Tuy nhiên đã có nước giếng, bỏ thì uống. Nhân lúc coi n ền nhà, chúng tôi đặt b ền nước trên l ầu cùng với hệ thống bơm nước tự động. Lòng giếng không còn dùng để chứa nước nữa. Chúng tôi cũng không còn tranh thủ tắm giặt buổi trưa để quay qu ần quanh miệng giếng nữa, mà đã có nước nóng để tắm và máy giặt giải quyết ph ần qu ần áo. Như vậy, gia đình tôi có hai hệ thống nước: nước giếng để rửa nhà, giặt giũ, nước máy để nấu nướng và uống... Tháng đầu tiên trả ti ền nước máy, người thu ti ền ngạc nhiên, nghi ngờ gia đình tôi gian lận với hóa đơn chỉ một ngàn đ ồng (1000đ), trong lúc các gia đình khác không dưới một trăm ngàn. Chỉ lúc biết chúng tôi xài chủ yếu nước giếng, họ thường để 2-3 tháng mới đến thu ti ền chúng tôi

Các cháu có gia đình riêng, như b ầy chim tung cánh. Chỉ còn tôi và mẹ trong căn nhà thân thanh. Một ngày cuối năm thứ ba của thập niên thứ hai, thiên niên kỷ 2000, người thợ rửa máy lạnh hỏi vòi nước, chân va vào nắp cái giếng rỗng. Tôi phát hiện lòng giếng đầy gi ến. Nhỏ cháu nói nó không h ề để ý sân nhà còn cái giếng rỗng và đề nghị tôi lấp miệng giếng lại.

Miệng giếng được lấp ngay ngày hôm sau. Những chiếc xe chở cát lấp lòng giếng, người thợ dùng ciment tráng bằng mặt giếng. Tôi hỏi lấp giếng có ảnh hưởng gì đến phong thủy không, ông ấy nói:

- Giếng mình còn xài mà. Giếng này đóng sâu xuống hơn 20 mét. Máy bơm đưa nước lên b ền chứa trên l ầu. Vì vậy mình lấp lòng giếng, tráng mặt giếng chứ đâu có hết xài. Chừng nào lấp xài nữa mới ảnh hưởng phong thủy.

Tôi nhớ làm sao bốn mươi năm trước, các cháu từng thức khuya sang hè nhà hàng xóm hứng từng xô nước. Hứng nước trả ti ền mà khi con cái họ g ậy g ỡ với các cháu tôi, thế là họ không cho hứng nữa. Các cháu phải lên giếng nước các nhà 200 mét để xin nước. Đúng là những ngày ác mộng!

Rồi mẹ và các chị tôi phải xuống nước xin lỗi, đánh oan đám cháu để làm mát lòng họ, để họ cho hứng nước. Đóng được giếng nước là niềm vui cho chúng tôi. Hôm nay, giếng nước bị lấp nhưng vẫn cung cấp cho tôi những dòng nước mát từ dưới mạch nước ngầm sâu thẳm. Tuy vậy, nhìn mặt giếng bị san bằng lại, tôi không khỏi bồi hồi nhớ tiếc những tháng ngày tôi và các chị, đám cháu quay quẩn quanh miệng giếng mỗi trưa giặt giũ.

CHÚ BÁN BƯỞI TRÊN PHỐ SÀI GÒN

Vào nhà lấy tiền, trở ra tôi ngạc nhiên khi thấy Nguyễn Văn Nhất, người Bình Định, bán bưởi mỗi cho tôi, đưa tay nhận chiếc bình nước đá nhỏ từ chị hàng xóm của tôi chuyên bán đá tủ lạnh, và trao cho chị 1000 đồng. Đưa tiền bưởi cho em, tôi hỏi:

- Sao em không lấy nước ở các thùng đá miễn phí của những người làm từ thiện?

Em tỉnh bơ:

- Thôi chị à. Mình đủ tay đủ chân, làm ra tiền thì mua uống. Nước đó để dành cho người không tiền và lỡ đường khát nước thôi.

Tôi cố nói:

- Nhưng nhiều thùng nước lắm, có thêm em uống cũng đâu có sao.

- Chị không biết đó thôi. Mình uống đôi lúc người không tiền đến thì nước hết. Tội họ lắm!

Nghe tôi hỏi về Quán Cơm Nụ Cười 2000, Nguyễn Văn Nhất lắc đầu:

- Ngay chỗ em trọ cũng có quán cơm 2000. Nhưng tại em không có ăn. Thường người ta bán hơn hai tiếng là hết cơm. Hãy tưởng tượng một người khuyết tật, hoặc một cụ già không làm ra nhiều tiền đến quán lúc hết cơm. Trong khi mình là trai tráng, còn buôn bán được, còn làm ra tiền... ngẩng lên chằm chằm ăn cơm. Coi sao được? Giống như mình giành mất phần cơm của họ. Em không nghĩ gì sâu xa. Em chỉ thấy người ta có cơm từ thiện dành cho người thật sự túng quẫn. Em chưa đến độ đó nên cứ vào quán cơm bình dân 17 ngàn/ đĩa mà ăn cho lương tâm thanh thản.

Không ngờ đó là lời của một thanh niên nhập cư, vào Sài Gòn kiếm sống bằng nghề bán bưởi, trình độ chỉ mới lớp 3 như em từng kể tôi ngày em bán cho tôi trái bưởi đầu tiên.

Tôi chợt nhớ trên trang diễn đàn của một cơ quan truyền thông quốc tế

được viết bằng tiếng Việt cách nay không lâu. Một ông tiến sĩ kinh tế cho rằng quán cơm 2000 là sự cạnh tranh không lành mạnh của những người làm từ thiện (!). và đi đầu này tạo nên một bộ phận những kẻ sống bám bằng phần cơm 2000, gây tổn hại cho lực lượng lao động của xã hội, cản trở sự phát triển kinh tế nước nhà.

Tiếc rằng người viết sống ở nước ngoài, chỉ “tạt” sang VN đã mạnh miệng phê phán sai lạc. Nếu họ ở lâu, gần gũi cùng người lao động sẽ thấy: người lao động chân chính có tự ái và cả sự tự trọng của chính mình.

NGÀY ĐẦU MỘT NĂM

Nói đến mùa xuân hay đầu năm mới, ngoài hình ảnh đoàn tụ, những món ăn đặc trưng tết, người ta còn nói đến một việc phải làm ngày tết, đó là Đi Lễ Đầu Năm. Trong kho tàng âm nhạc VN, không hiếm những câu mở đầu: “Trên đường đi lễ xuân đầu năm...(Câu Chuyện Đầu Năm)” hoặc “Đầu mùa xuân cùng em đi lễ...(Em Lễ Chùa Này)...Trong kho tàng văn học không ai lại không biết bài Em Đi Chùa Hương của Nguyễn Nhược Pháp, vì vậy nếu như hôm nay tôi nói về buổi sáng đầu năm đi lễ cũng không phải là chuyện lạ lùng gì. Đầu đáng nói là buổi lễ đó góp một chút chất keo gắn kết tình cảm xóm giềng với nhau.

Tôi phát hiện ra một ngày đầu xuân ấm áp khi vài năm trước đây, sau một đêm thức đón giao thừa ăn uống, sáng dậy trong lòng còn lâng lâng, tôi thay bộ quần áo đẹp đi lễ đầu năm tại nguyện đường Đức Mẹ Fatima của xóm giáo 1 họ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

Thật lạ! Tôi không thể quên được cảm xúc lúc thông thả len lỏi qua con hẻm đến nguyện đường. Cũng là con hẻm quen thuộc nhưng hình như nắng ấm hơn, bầu trời xanh hơn và người trong xóm vui vẻ hòa nhã hơn. Sau buổi lễ với những nghi thức trang trọng, ấm áp, vị linh mục mở những chai rượu vang Đà Lạt rót cho mọi người cùng uống. Sau đó mỗi người còn được một phong bao lì xì, mỗi bao từ hai ngàn đến hai chục ngàn, tùy vào sự may mắn của mình. Tôi không thể quên lời “mời” của linh mục trưởng xóm giáo:

- Nào, chúng ta cùng nhau uống ly rượu đầu năm..

Tiếng “bốc” vang lên, các cô các cậu trong ca đoàn và nhóm phục vụ lễ bùng những chiếc mâm với những ly rượu nhỏ mời mọi người có mặt trong buổi lễ trong lúc bản nhạc Ly Rượu Mừng của Phạm Duy vang lên rộn rã. Mọi người cùng uống, cùng mời nhau và cùng nói chuyện rôm rả,

rồi chợt nhận ra người hàng xóm của mình cũng rất đôn hậu và dễ gần. Không ai nhớ mới hôm trước vì bịch rác đê lấn trước nhà nhau cũng đã trở thành một cuộc “hỗn chiến” bằng mồm!

Trong khí trời tươi tắn những sắc hoa mùa xuân quanh con hẻm nhỏ, chợt lòng người ấm lại mời nhau:

- Ghé nhà tui chơi chút đi...

Từ trong nhà nguyện đến ngoài sân từng nhóm nói cười vui vẻ, trao cho nhau những lời chúc đẹp nhất. Mọi ty hiềm ghen ghét trong năm dường như chẳng ai nhớ. Trước mắt nhau là người hàng xóm với bộ cánh đẹp nhất, nụ cười tươi tắn nhất với lời chúc hay nhất trao cho nhau.

Xong ly rượu mừng, linh mục trưởng xóm chuyền cho những người trẻ trong nhóm phục vụ các mâm với những phong bao lì xì. Dẫu biết đó cũng là tiền giáo dân đóng góp cho quỹ xóm giáo, ai ai cũng vui vẻ la lên khi được hai chục ngàn. Vui nhất là gặp bao hai ngàn người nhận cũng la “trời, hai ngàn”. Cứ làm như chưa từng thấy tờ bạc hai ngàn! Họ la vì vui! Thế thôi! Tiền nào cũng là tiền hên! Họ chung vui với người gặp phong bao hai chục ngàn. Họ cười trêu chọc người gặp phong bao hai ngàn. Chủ yếu là vui, đầu năm cười nhiều là tốt rồi. Tiền nào cũng mới tinh tươi, mang lại may mắn mà.

Đến gần trưa, mọi người mới chia tay nhau về. Có người sẵn tiện ghé nhà nhau chơi. Căn nhà thường ngày qua lại chẳng thấy gì đặc biệt, sao hôm nay thấm đẫm tình hàng xóm đến vậy. Để rồi vào năm, trở lại cuộc sống bình thường, người ta lại thấy gần nhau hơn, hiểu nhau hơn, thân thiết hơn và nhường nhịn nhau hơn.

Từ năm đó, tôi luôn thức dậy ngày đầu năm mới để đi lễ mùa xuân. Không cần đến những ngôi nhà thờ lớn, nổi tiếng. Chỉ là ngôi nhà nguyện xóm giáo thôi, chỉ vài chục người, nhưng tất cả đều biết nhau. Cũng từ đó tôi đã hiểu tại sao người ta thích đi lễ đầu năm nơi xóm giáo vì chính tôi cũng yêu làm sao không khí đầm ấm thân thuộc trong khu phố nhỏ ngày đầu xuân giữa Sài Gòn bộn bề này.

MẸ GIÀ VÀ MƯA BÃO

Mẹ đã ngoài 90, người ta nói sống đến tuổi này sẽ như trẻ thơ, dễ hờn dễ dỗi, khó lòng con cháu chịu được. Đó là lý do nhiều đứa con thiếu kiên nhẫn bỏ rơi những người sinh ra mình hoặc xem họ như gánh nặng.

Mẹ chưa có biểu hiện nào của sự trái tính trái nết, chỉ ngủ nhiều, ăn ít. Tối bữa đánh thức mẹ dậy, ăn xong...ngủ tiếp. Thỉnh thoảng mẹ hay nói thèm món nọ, món kia như thèm tôm càng nhúng bột chiên, thèm chả giò tôm cua...Con thường nói đùa mẹ là người sành ăn và rất biết...hưởng thụ!

Các cháu có ghé qua đều có quà cho mẹ, khi thì một hộp sữa, lúc thì bọc trái cây...Ai nhìn vào cũng trềnh trềnh mẹ thật có phước, được nhờ con cháu. Cho thì mẹ ăn, không thì thôi. Có hôm mẹ bỗng tỉnh táo, không ngủ nữa, ngồi trước màn hình tivi. Con tự hỏi mẹ có thật sự xem không hay chỉ nhìn màn hình với những thước phim linh hoạt?

Mấy tuần nay thành phố chịu ảnh hưởng mưa bão...Những cơn mưa dầm dề hay những trận mưa bất thành hình gây khó chịu mọi người. Các cháu ghé thăm mẹ than với nhau.

- Sáng sớm là “ông” mưa.
- Mưa đi những con đường ngập nước bực bội quá.
- Mưa nên đi đâu cũng thấy phiền.
- Mong ngày mai trời nắng đẹp đi. Mưa hoài bực bội quá.

...

Chợt mẹ ngồi bên cạnh lên tiếng:

- Tụi bây có mưa chút xíu mà than van. Còn nhiều nơi mưa bão, động đất, lở đất...người ta chết đày ra kia. Bão chỉ lướt nhẹ thôi, chịu đựng chút xíu mưa mà chửi ông trời um hết.

Con cháu giật mình:

- Sao ngoại biết vậy. Ngoại ngủ suốt mà.

Tới lượt mẹ bực:

- Tao xem trong tivi. Bộ tao không biết xem à?

Con cháu nhìn nhau cười vui vẻ. Không biết vì mẹ còn minh mẫn, tỉnh táo hay đã nhận ra mình còn hạnh phúc hơn nhiều lần những người đang sống trong thiên tai, tâm bão. Và người giúp con cháu nhận ra điếu đó lại chính là một cụ già những tưởng không còn quan tâm đến cuộc sống quanh mình.

HOÀNG HẠC

NGƯỜI DUNG

Sáng chủ nhật mưa lất phất, tôi len vào hẻm nhỏ, tắt ra đường lớn đến dự lễ sớm nơi ngôi nhà thờ phía trước. Một phụ nữ khá lớn tuổi với chiếc dù cũ móp méo phía chóp, đang chuẩn bị băng qua đường. Tôi gọi với: “Chờ qua đường với...” Chị đứng lại chờ tôi cùng vài phụ nữ nữa băng qua con đường khá nhiều xe cộ dù trời chỉ sáng tinh mơ. Chợt chị hỏi tôi: “Đến nhà thờ Kỳ Đông mình đi hết con đường này phải không chị?”. Tôi hỏi lại: “Chị ở đâu đến mà không biết nhà thờ Kỳ Đông?”

- Tôi ở Cần Thơ.

Tôi ngạc nhiên:

- Chị lên Sài Gòn thăm người quen à?

- Ừ, tôi thăm hài cốt bà chủ tôi trong nhà thờ này.

Chúng tôi đang đi dọc cổng rào bên hông nhà thờ, tôi hỏi chị thuộc giáo xứ nào ở Cần Thơ, câu trả lời khiến tôi đi hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

- Tôi không có đạo.

- Vậy sao đi nhà thờ?

Hình như để giải tỏa cái tính tò mò của con người lắm chuyện như tôi, chị trả lời rành rẽ:

- Tôi ở Cần Thơ, lên Sài Gòn “ở đợ” cho bà chủ suốt mười mấy năm trời. Bà có đạo, tôi thì không. Tôi sống với bà, chăm sóc bà cho đến khi bà bị bệnh, liệt giường và qua đời. Tôi chỉ biết hài cốt bà được gửi trong nhà thờ Kỳ Đông. Mấy hôm trước tôi mơ thấy bà...Tôi rất nhớ bà nên hôm qua tôi lên Sài Gòn thuê phòng trọ để sáng nay đến thăm bà.

Đến cổng nhà thờ, chị chào tôi rồi bước vào dự lễ thật chăm chỉ dù không thể đọc kinh, làm dấu. Sau lễ, tôi nhìn thấy chị đi về phía nhà Hài Cốt. Nhìn theo dáng chị, một phụ nữ gần 60, tôi không khỏi ngậm ngùi cho

một tình cảm dường như cũng rất thiêng liêng giữa một người chủ và một người phục vụ tận tụy, trung thành.

CHIẾC DÙ DƯỚI MƯA...

Tôi ái ngại nhìn từng đợt mưa ào xuống. Cứ tưởng mưa đã thực sự tạnh rồi nên tôi đã không mang theo dù khi ra tiệm mua một ổ bánh bông lan. Nếu đợt mưa về chắc chắn ngày mai tôi sẽ bị cảm. Thôi đành chờ tạnh mưa vậy dù biết mưa bong bóng còn lâu lắm mới tạnh. Tôi bỗng buồn cho mình, chẳng có chừng con để một cuộc gọi hay một tin nhắn, chừng hoặc con đi xe mang áo mưa ra rước như bà khách bên cạnh. Từ tiệm bánh vào nhà tôi ước chừng một cây số...Tôi thở dài nhìn mưa...Tôi cảm thấy mình cô đơn hơn bao giờ.

Một phụ nữ trạc tuổi tôi cầm chiếc dù khá to nhìn tôi rồi dừng lại hỏi:

- Cô 'quá giang' không?

Nhìn chị, tôi ái ngại:

- Nhà tôi trong đường Trần Văn Đăng lặn.

Người phụ nữ cười:

- "Thì ...đi". Tôi mừng rỡ bước vào chiếc dù. Hình như chị không nghe câu tôi hỏi chị cũng vào đường Trần Văn Đăng à nên chẳng nghe chị trả lời. Và tôi cũng không thích hỏi đi hỏi lại.

Chúng tôi lặng lẽ đi dưới mưa. Nhờ táng dù rộng, chúng tôi không bị ướt nhiều, chắc sẽ không bị cảm đâu, tôi an tâm nghĩ vậy. Đến trước hẻm tôi cảm ơn, chị bảo để chị đưa tôi vào nhà luôn, đã giúp thì giúp cho trót. Tôi đành đến trước nhà, mở khóa cổng. Tôi mời chị vào nhà uống chút trà nóng, chị tỉnh bơ:

- Thôi, tôi phải về...Dọn dẹp nhà cửa, lo cho chừng con ăn uống, rồi đi ngủ sớm.

Tôi hỏi:

- Nhà chị trên Cống Bà Xếp phải không?

Thật ngỡ ngàng, chị trả lời:

- Không, nhà tôi ngoài Nguyễn Thông, hẻm vào nhà tôi cách tiệm bán bánh có mấy căn à...”.

Chị bật cười khi nghe tôi xin lỗi:

- Có gì đâu, giúp nhau khi cần mà. Đâu phải lúc nào tôi cũng có dịp cho chị che nhờ cây dù đâu. Có duyên mới gặp nhau và giúp nhau thôi”

Nói xong chị đi thẳng. Tôi giật mình khi nhận ra chưa kịp hỏi tên chị, chỉ kịp nhìn tay chị một bọc cơm còn nóng hổi. Trời đang mưa, một cơn mưa dai dẳng, từng cơn gió lạnh buốt gấp gáp đi qua nơi tôi đang đứng. Vậy mà hình như từ trong tôi, như được chút lửa tình người sưởi ấm. Tôi bỗng không thấy cô đơn nữa và nghe ấm áp lạ lùng.

ĐỂ CON GIÚP CÔ...

Làm việc, tôi vẫn lo ra cho chiếc xe gắn máy trở chứng hôm qua, đang nằm ụ ở nhà. Chỉ chờ giờ nghỉ trưa, tôi vội về dẫn xe ra Ngã Sáu Công Trường Dân Chủ gửi tiệm xe quen. Ít ạch dẫn chiếc xe từ đường Trần Văn Đương, queo vào ga... Tôi thờ dài nhìn con đường Nguyễn Phúc Nguyên hun hút. Phải mất gần nửa tiếng mới ra đến ngã sáu với chiếc xe nặng trĩch, mồ hôi nhễ nhại, tôi thờ dài, gồng mình đẩy tiếp. Bỗng một tiếng nói nhỏ nhẹ sau lưng cùng với tiếng máy xe nhẹ nhàng:

- Cô để con giúp xem xe có bị gì không.

Tôi lắc đầu cảm ơn. Cậu bé trạc hai mươi nói như năn nỉ:

- Cô để con giúp cô xem, con là thợ sửa xe đó. Nếu xe không nặng quá thì không phải ra ngoài ấy cho tốn sức. Hay cô chỉ cần nói xe bị gì thôi.

Nhờ sửa tất nhiên phải trả tiền. Tôi thú thật mình không mang theo ví tiền, chỉ định đẩy xe ra tiệm rồi tối ghé nhận xe trả tiền luôn thôi....

Giọng cậu bé vang lên:

- Đấy như thế cô mệt lắm. Để con giúp cô. Con không lấy tiền đâu. Chẳng là giúp người giữa đường mà.

Như đón được làn gió mát giữa trưa Sài Gòn nóng bức. Tôi thấy vui sướng lạ lùng. Không phải vì em giúp tôi. Mà tôi chợt nhận ra người trẻ hôm nay không phải tất cả đều vô cảm. Còn đó những trái tim trẻ biết quan tâm người khác, một người xa lạ, nặng nhọc đẩy xe trên đường. Riêng tôi cảm thấy xấu hổ: _ “Không phải ai cũng vì tiền”.

Tôi dừng lại dưới bóng mát cây bả đậu rồi nói đập hoài xe chẳng chịu nổ. Bằng những động tác chuyên nghiệp, cậu lấy trong cốp xe của mình bọc đồ nghề rồi nhẹ nhàng mở bộ phận máy của xe tôi tháo tháo, chùi chùi...Khoảng mười lăm phút, cậu đóng nắp, siết ốc và đập máy. Chiếc xe nổ nhẹ nhàng. Cậu ta cười vui, nhận lời cảm ơn của tôi, khởi động xe mình

r ời đi thẳng. Tôi biết ở cậu cũng rất vui vì vừa mang lại niềm vui cho tôi. Như người c ầm cành hoa tặng người khác, hương hoa đã vương lên tay mình.

CHAI NƯỚC MÁT

Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, TPHCM, đông người chờ gọi tên, khám bệnh...Tôi cảm thấy khô cổ sau hơn một tiếng ng ồi chờ gọi tên, đưa về phòng khám và ...chờ khám. Nhìn máy nước với hai vòi nóng lạnh như trâu tức tôi khi bên cạnh không chiếc ly để bệnh nhân lấy nước. Sợ khi gọi tên không có mặt kịp lúc, tôi đành nhịn khát mà cố chờ...Tôi ước có cái chai không để để hứng nước uống, r ồi tự trách mình sao không “làm siêng” mang theo chai nước trà trong tủ lạnh theo. Nhớ giòng nước trà lạnh mát ...mà thèm.

Mắt tôi chợt sáng lên. Một phụ nữ trung niên đến máy nước với chiếc ca khá to, tay kia chị c ần một vỏ chai nhựa, hình như để bỏ đi. Chị nhẹ nhàng đưa miệng ca vào vòi nước lạnh. Tôi chạy đến:

- Chị ơi, cho tôi xin vỏ chai này nhé, tôi hứng nước uống r ồi bỏ luôn dùm chị. Tôi khát lắm.

Chị kéo quai khẩu trang lên tai, che gọn miệng mũi:

- "Chờ chút nghen" r ồi đi thẳng đến thùng rác, nhét vỏ chai sâu xuống những vỏ trái cây, giấy vệ sinh đã sử dụng ... Tôi thất vọng về lại chỗ ng ồi. Khoảng vài phút, chị trở lại nhìn quanh. Thấy tôi, chị đến và nói qua chiếc khẩu trang bịt kín:

- Cô biết không, con trai tôi nghi bị lao phổi. Phải để bác sĩ kiểm tra trước khi chuyển qua Phạm Ngọc Thạch. Tôi không dám cho cô vỏ chai nước của nó, sợ cô bị lây...Tôi nghiệp cô..._ Đưa tôi chai nước còn đóng miệng mới tinh_ ...chai nước này người ta biếu, bảo đảm sạch...Cô uống đi.

Nói xong, như lúc nãy, chị quay lưng đi thẳng. Tôi nắm tay chị đề nghị trả tiền chai nước, chị lắc đầu, hai mắt híp lại cho biết chị đang cười:

- Giá đáng gì chút nước khi khát... Thằng con tôi còn nhì ều lắm. Chỉ tại

nó thích uống nước lạnh...Tôi mới ra đây hứng nước cho nó.

Tôi mở miếng giấy, mở dấu hàn bảo đảm của cái nút chai. Giòng nước mát chảy xuống cổ. Hình như dòng nước này mát hơn một chai nước bình thường.

MAY MÀ CÒN XÔI

Nhiều năm trước đây, một cô bé tôi dạy kèm, một lần đến nhà tôi chơi, về khoe với mẹ:

- Ở chỗ nhà cô bán đủ thứ hết. Muốn ăn món gì cũng có.

Tôi sống trong xóm lao động, nhiều người siêng năng và rất ham làm, nên cứ bước ra khỏi nhà là đủ thứ món để tôi chọn lựa.. Món ăn sáng gồm hủ tíu, mì quảng, phở, bún thịt nướng...Món ăn xế gồm ốc, bột chiên, hột vịt lộn...Món ăn khuya gồm cháo, mì xào...Đôi lúc tôi tự hào dân xóm mình chịu làm mà cũng chịu ăn!

Vậy mà mấy ngày nay, chẳng biết từ đâu xuất hiện hai cô cậu còn khá trẻ, đi xe đạp với những chiếc bánh tét chuối, bánh tét đậu be bé treo lủng lẳng trên ghi đông, đằng sau còn một cần xé nhỏ. Chiếc xe đạp kia chở một nãi xôi chia nhiều ngăn: xôi đậu phộng, xôi vò, xôi đậu đen...Mọi người vây quanh. Người hai gói, kẻ một gói, người một đòn bánh tét, kẻ ba đòn. Mỗi đòn chỉ 2500đ. Lột lớp vỏ ngoài, cắn vào...Ôi nếp mềm mại lẫn vài hột đậu đen, hòa với miếng chuối ngọt lịm, hoặc miếng đậu xanh bùi bùi. Gói xôi 5000đ với những hột đậu phộng hoặc đậu đen to trộn với những sợi dừa mỏng manh, hòa với muối đậu thơm thơm. Xôi vò deo dẻo ... Thoáng chốc, hai chiếc xe đạp trống trơn, chủ nhân hai chiếc xe chào mọi người thân thiện. Hỏi thăm, người con trai nói giọng chân chất:

- Dạ, tụi cháu ở Long An nấu xôi nấu bánh lên Sài Gòn bán. Ở dưới bán không được vì nhà ai cũng có nếp, đậu hết. Ban đầu tụi con ngại lắm, tập đại vô đây hồng ngữ ...bán được quá. Cám ơn các cô bác ủng hộ.

Ừ, người Sài Gòn vốn phóng khoáng, đất Sài Gòn vốn bao dung mà.

Sáng nay, cần bọc xôi bước ra khỏi đám đông chợt nghe cô Vân, công nhân hãng dệt nhìn tôi nói:

- May mà còn xôi. Ăn một gói, no tới trưa. Bây giờ cái gì cũng mắc, ăn

sáng một tô hủ tấu thì còn tí ền đâu đi chợ. Không có xôi chẳng biết ăn gì đi làm cho gọn đây.

Tôi cười:

- Sợ mấy hàng hủ tấu, phở phá sản đó.

Hai chúng tôi đi song song v ề hẻm của mình, cô Vân lắc đầu:

- Xem kìa, mấy quán đó vẫn có người ăn. Mình không tí ền nhưng vẫn còn người có tí ền chứ...

Các tiệm hủ tấu, mì Quảng, bánh cuốn...dọc đường vẫn đông người ra vào. Vậy mà từ rất lâu, tôi không “có dịp” vào những nơi hình như không dành cho những giáo viên, công chức ba cọc ba đ ềng như chúng tôi.

À, hai người bạn trẻ từ Long An cảm ơn người nội thành ủng hộ họ những gói xôi, những đ ờn bánh tét. Còn tôi, tôi muốn nói với họ:

- Cảm ơn các bạn. May mà còn có xôi, còn có nếp...đ ể chúng tôi, những người túi tí ền hạn hẹp, được bữa sáng đ ỡ lòng!

TỪ LU NƯỚC ĐẾN BÌNH NƯỚC MIỄN PHÍ

Sài Gòn đã vào mùa nóng. Đi trong thành phố giữa trưa hè thật là một cực hình, nhất là trong túi không có đủ tiền cho một ly trà đá. Và cũng thật là hạnh phúc khi bắt gặp một bình trà đá miễn phí trên đường. Uống ca trà đá giữa cái nắng thiêu đốt, qua bao con đường cháy da, cổ đang khô khốc... mới biết thế nào là sự tri ân người mang đến cho mình một hạnh phúc thật nhỏ nhoi trên đời.

Không phải lần đầu tiên tôi biết thế nào là nước miễn phí. Ngày trước (năm 1980), công tác tại nông trường. Từ đường ngoài vào nông trường trên 10 cây số. Cây đầu từ xa chỉ có chấm đen, đi lăm lăm đến khi nhìn thấy cái cây cao to, phủ bóng mát: đó là tới nông trường rồi. Trên đường đi, khát nước, tôi thường vào những ngôi nhà kinh tế mới xin nước uống. Lâu dần, người ta đặt một chiếc lu nhỏ, với cái gáo dừa có tay cầm là thanh cây nhỏ. Thanh cây vừa dễ cho người khát múc nước một cách vệ sinh, vừa dễ giắt lên hàng rào tre bên cạnh. Tôi uống nước, không nhìn thấy chủ nhà, nhưng cũng nhìn vào nhà thầm cảm ơn người có lòng nhân ái khi nghĩ đến cơn khát của người đi bộ trên đường.

Chị tôi mua đất trên Đường Nai. Từ ngoài đường lộ vào rẫy của chị cũng trên 10 cây số. Chúng tôi lên thăm chị và cũng phải lội bộ (cũng năm 1980) và cũng rất sung sướng khi được giải khát bằng những chiếc gáo dừa sạch sẽ, giắt bên cạnh hàng rào, nơi để chiếc lu nước mát lạnh, giải ngay cơn khát trưa hè.

Tại thành phố này, một lần ghé người bạn trên đường Calmette (quận 1), khi về chỉ còn năm mươi xu, mà ly hột é đã đến một đồng, tôi nhớ mình năn nỉ người bán cho tôi nửa ly cũng được, chỉ cần một ngum giải khát thôi. Thế mà ông ấy lắc đầu. Trên chiếc xe bán thức uống giải khát chỉ hột é là rẻ nhất. Thế mà tôi đã không có đủ tiền để mua! Tôi đành ôm

cái miệng khô khốc đó về. Nhờ vậy, tôi mới biết giá trị của những bình trà đá miễn phí hôm nay.

Sài Gòn, một thành phố cu r mang không ít phận đời phải bươn chải kiếm sống cho mình và gia đình: mua bán ve chai, bán vé số, bán trái cây... Và những bình trà đá ven đường là vị cứu tinh trong cái nắng gay gắt của Sài Gòn. Theo lời một trong những chủ nhân đặt những bình trà đá trên đường:

- Ngày trước tôi buôn bán ở Cầu Muối, khát nước và một người đã cho tôi ly trà đá miễn phí...

Vâng, có khát nước giữa trưa hè mà túi không tiền mới cảm nhận được sự cần thiết của ly trà đá. Và họ, những người rất bình thường, với việc làm bình thường đã tạo một nét chấm phá đáng yêu cho cuộc sống vốn tất bật và xô bồ này thêm đáng yêu và nhẹ nhõm hơn.

ƯỚC MƠ CỦA CẬU BÉ NGHÈO

Tạm tránh tiếng ồn trong bữa tiệc sinh nhật của người bạn, tôi ra cửa hông nhà hàng khá nhỏ nhưng rất đông khách thuộc quận Bình Thạnh hít thở chút không khí trong lành nhờ hàng cây hoa sứ đang tỏa hương ngào ngạt buổi tối cuối tuần. Chợt người phục vụ mang ra hai bao lớn vỏ lon bia nước ngọt tạo âm thanh lụp cụp trao cho hai người, một già một trẻ đứng e dè bên cánh cửa sắt nhỏ, rồi nhanh chóng trở vào nhà hàng. Hai người nhận hai bao vỏ lon liền đến góc đường, người già moi từng chiếc lon, người trẻ đập chiếc lon đẹp. Cứ thế như một nốt nhạc thật vui tai. Tò mò, tôi đến hỏi một câu khá vô duyên:

- Lấy lon về bán hả em?

Cậu bé gật đầu nhìn tôi cười, dường như cậu quá quen với những câu hỏi như vậy. Nhìn kỹ tôi đoán có lẽ hai bà cháu, tôi lại hỏi tiếp:

- Sao không mang lon về đập cho tiện?

Chú bé vui vẻ:

- Đập đẹp ở đây mang về gọn hơn cô ơi.

Cảm thấy gần gũi, tôi gọi chuyện:

- Giờ này hai bà cháu còn vất vả quá.

Người bà cười đôn hậu:

- Có việc làm còn hơn không có việc cô à. Buổi sáng tôi và mẹ nó phụ bán cơm ở bến xe Miền Đông, ba nó bốc xếp ở cái kho hàng gần cầu Bình Triệu, tối tối tôi thu gom vỏ lon để bán kiếm thêm. May mà bà chủ nhà hàng thương nên ưu tiên cho chúng tôi đóng vỏ, mỗi tháng cũng kiếm được chút ít lo cho nó ăn học.

Vừa nói bà vừa chỉ đứa bé. Qua câu chuyện tôi được biết thằng bé tên Tiến, thường gọi là cu Đen. Đầu tiên, Đen học lớp học tình thương, chỉ để biết chữ mà thôi. Những cơn lũ ở miền Tây khiến bà ngoại và ba mẹ em

dắt díu nhau lên thành phố tìm cuộc sống. Đen học giỏi nên được Hội khuyến học phường giúp đỡ cho “ra” buổi sáng học trường công lập, chẳng những thế Đen còn được quỹ khuyến học hỗ trợ 600 ngàn/ học kỳ như phụ giúp việc học. Năm nay Đen học lớp 10. Theo lời bà ngoại, Đen đủ điểm lên lớp hàng năm dù phải học chung với các bạn buổi sáng, có đầy đủ đi ùu kiện ti ền bạc và cuộc sống hẳn hơn Đen rất nhi ều.

Tôi chợt muốn viết về em, một bài giới thiệu hẳn hoi để em có thể nhận sự cảm thông từ bạn đọc, Đen lắc đầu cười:

– Thôi cô ạ, con cũng được nhiều người giúp lắm rồi, các anh phục vụ, bà chủ nhà hàng này, các cô chú trong hội khuyến học...Cô viết về các bạn khác khó khăn hơn con đó. Con cảm ơn cô.

Nhìn những động tác của Đen thật mạnh mẽ. Thằng bé khá rắn chắc dù so với học sinh cấp 3 thành phố, cậu bé có phần thấp và ốm hơn. Hai bà cháu im lặng làm việc, khác hẳn với số ít người tôi thường gặp trước đây. Khi biết tôi cũng có viết báo, thế nào họ cũng muốn mình được là nhân vật trên một tờ báo nào đó, để nhận được sự giúp đỡ từ độc giả. Hai bà cháu này ngược lại...

Hai bao vở lon đã được đập gọn lại. Đến lúc phải chia tay hai bà cháu Bà ngoại em nhìn tôi ánh mắt long lanh, nhắc lại đề nghị của tôi rồi cười:

- Cảm ơn cô...Chúng tôi cũng tạm đủ sống.

Bà chợt nắm tay tôi lắc nhẹ từ giã:

- Bà cháu tôi về nha cô.

Tôi hỏi thêm về ước mơ khi hai người bước về phía chiếc xe đạp cũ kỹ gần đó. Đen cười tươi:

- Con muốn là y tá. Con hy vọng xong lớp 12, con thi vào trung học y tế để trở thành y tá hoặc đi ùu dưỡng

Em tiếp lời khi tôi hỏi sao em lại có ước mơ này:

- Để chích thuốc và chữa bệnh cho ngoại. Mỗi lần ngoại bệnh, phải đưa ngoại đến y tá chích nên con muốn sau này được chăm sóc ngoại

Tôi mỉm cười nhìn người bà cỡ tuổi tôi nhẹ nhàng ng ồi lên yên sau

chiếc xe đạp. Thằng cháu đặt hai bao vỏ lon gọn gàng trước yên xe phía trước. Chiếc xe nhẹ nhàng lướt đi. Ngược nhìn lên cao, hàng triệu ngôi sáng lấp lánh, bầu trời thật đẹp, trong tôi thật lòng muốn ước mơ của cậu bé tên Đen sẽ thành sự thật trong vài năm nữa.

SÀI GÒN NET

Net ở đây là mạng, còn gọi là Internet. Net vào Sài Gòn vào những năm cuối thập niên 90 thế kỷ 20. Net thuở đó “gắn” với máy vi tính. Cái máy này lại rất mắc, đến mấy “cây” vàng nên những tiệm net ra đời để phục vụ nhu cầu “lên mạng”, chat chít của mọi người.

Tôi từng lên án chat, tức trò chuyện trên mạng, trò chuyện với bạn thật ngoài đời. Và cũng có thể là bạn ảo trên mạng. Thuộc thế hệ 5X của thế kỷ 20, tôi chấp nhận mình “mù vi tính”... Cho đến một hôm, do nhu cầu công việc, tôi phải tự mày mò học vi tính. Nhờ biết chút ít đánh máy từ máy đánh chữ (typewriter), tôi dễ làm quen với bàn phím vi tính. Thay vì chỉ đánh lóc cóc r ễ in ra hay gửi fax hoặc chỉ lang thang trên mạng cho vui, tôi bắt buộc phải có địa chỉ email và làm việc trên mạng, khi báo Tuổi Trẻ tổ chức một cuộc thi viết, và yêu cầu bài thi phải được “đánh trên máy vi tính”.

Tôi không tốn tiền học vi tính “chính quy” tại trường hay một cơ sở dạy nghề nào cả. Tôi chỉ tốn tiền vào các tiệm net. Thuở đó 2000đ/giờ. Đánh máy xong, tôi hỏi người hướng dẫn cách gửi email (meo). Có người vui vẻ “làm dùm” nhưng rất nhanh. Có người làm dùm mà cần nhận bảo từ nay đến tụ điểm net khác nhé, đừng ghé tiệm họ nữa. Có người ậm ờ r ễ lảng luôn mặc tôi loay hoay với cái máy...

Có nhiều loại tiệm net. Có tiệm chỉ tập trung sinh viên, công chức... đến đánh tài liệu hoặc lên mạng tìm thông tin cần thiết cho công việc. Những tiệm net này không bao giờ nghe tiếng chửi thề hoặc la lối vì ai cũng tập trung trên máy. Ngược lại những tiệm net dành cho dân chỉ đến chat hoặc tìm những trang mạng đen thì luôn nghe những tiếng chửi thề bực dọc, hoặc tiếng cười hô hố khoái trá.

Tôi gặp “quới nhọn” trong tiệm net loại 1, tức người “trông coi” tiệm

vừa rành net lại vừa hòa nhã, bởi họ làm việc trong một tiệm tập trung toàn người đến để làm việc và “sốt” (search) tìm tài liệu trên mạng. Nếu có chat cũng rất đằm thắm. Nghe nhạc trên mạng cũng chỉ họ biết nhờ headphone. Tôi được chỉ tường tận: lập tài khoản, save file word vào my document rồi attach file và khâu cuối cùng là...nhấp chuột vào send. Gửi bài qua mạng nhanh hơn nên tôi siêng viết và gửi hơn. Viết nhiều cộng tác được nhiều báo, ngoài tiền nhuận bút, nhiều người biết mình hơn nhờ những email làm quen tòa soạn chuyên tiếp đến.

Ngày nghỉ, tôi ở tiệm net suốt buổi. Lui tới thường xuyên, khách hàng quen mặt nhau và thi thoảng “nghỉ tay” đánh phím gõ phím cùng nhau. Người thanh niên cụt tay thường gõ bên trái tôi thật điêu luyện với chỉ một bàn tay phải lướt trên phím. Cậu đến tiệm một tuần vài lần để chat cùng người bạn ảo trên mạng. Tôi hỏi sao không gặp ngoài đời có thể vui hơn. Cậu thành thật:

- Thà gặp nhau trên mạng chị ạ. Thấy nhau ngoài đời liệu cô ấy có chấp nhận một người khuyết tật như tôi. Và chỉ kiếm sống bằng nghề bán báo dù mọi người đều hào hào không có nghề nào hèn?

Nhưng biết đâu gặp rồi cô ấy lại càng cảm mến cậu hơn. Ồ, tôi không can đảm đánh cược mối quan hệ như vậy. Thà sống trong ảo tưởng còn hơn...

Cũng có cô công nhân cứ tầm 9 giờ tối là đến tiệm để chat cùng người bạn trai ảo. Cô cũng chỉ muốn giao tiếp trên mạng. Thế đủ rồi! Người trên mạng chỉ vẽ, khuyên bảo cô rất nhiều trong cuộc sống, trong quan hệ bạn bè, đồng nghiệp. Cô thỏa mãn với người bạn qua chiếc máy tính và bàn phím. Cô bảo chỉ cần một người hiểu mình, chia sẻ cùng mình những bức xúc, những đau đớn, những chịu đựng trong cuộc sống là đủ!

Người ta thường lên án mặt trái của mạng. Nào là lên mạng học những đi đầu dờ, kết bạn trên mạng là ảo, không thật, buôn bán trên mạng là lường gạt. Ít ai chịu nhìn nhận mặt tích cực của mạng mà qua đó con người hiểu nhau, giúp đỡ nhau về mặt tinh thần dù ở cách xa nhau và chưa hề gặp

nhau. Không chỉ kết bạn khác giới. Nhiều người luôn đẽ cảm, chia sẻ cùng một người em gái, chị gái qua mạng. Một cô bé hãnh diện khoe tôi có một bà chị trên mạng, luôn giúp cô giải quyết những tình huống khó khăn trong cuộc sống. Những lúc buồn, cô có bà chị để chia sẻ. Những khi vui, cô có bà chị để chung vui. Cô kết luận:

- Nếu không có chị ấy cuộc sống tôi vô cùng buồn tẻ. Mình nghèo, ba mẹ lo buôn bán kiếm cái ăn. Suốt ngày ngoài học ra tôi chẳng biết làm gì vì tôi là con một, không bạn bè thân thiết. Từ lúc quen được chị tôi thấy thật hạnh phúc. Nhất là khi tôi có bạn trai, chị là người giúp tôi đánh giá người bạn ấy qua cách nói chuyện và cách cư xử của anh ấy với tôi và mọi người.

Còn tôi thích cái gì thật. Thi thoảng nhận meo của độc giả, gặp mặt... Tôi không khỏi thất vọng ở những trường hợp “văn không phải là người”. Nhiều người viết rất hay. Nhưng trong đời thật, họ rất vụng về, thậm chí hơi thô lỗ. Và tôi biết trong số các độc giả gặp và kết bạn với tôi không ít người cũng mang một nỗi thất vọng y như tôi khi họ “chạm trán” cùng người thật ngoài đời. Thì ra nỗi kết nhau chỉ qua mạng lại đậm hay hơn chứ.

Máy vi tính được lắp ráp tại VN nên giá cả rẻ hơn nhiều. Không ít người mua cho mình một cái máy và không đến tiệm net nữa. Tôi cũng thế! Cho đến một hôm mạng ở nhà bị rớt. Tôi đến các tiệm net quen cũ đâu biết tất cả “đẹp tiệm”. Người chủ quán cà phê mà trước kia là tiệm net cười lớn khi nghe tôi hỏi:

- Giờ này ai đến tiệm net để chat nữa cô ơi. Có iphone, ipad...kết nối trực tiếp, giá lại rẻ rẻ, tiện lợi vô cùng. Nên tiệm net đẹp là phải lắm. Ngay quán cà phê tôi có wifi miễn phí, cô vào xem, mỗi người một kiểu kết nối cần gì đến tiệm net với cái máy vi tính choáng chỗ, to đùng...

Tôi chột băng khuâng. Người thanh niên cụt tay, cô bé công nhân, cô bé cô đơn cùng người chị ảo...có đủ điều kiện để sắm cho mình một “con đê” kết nối không. Hay họ không còn nơi nào để tìm cho mình một niềm an ủi

sau giờ phút sống thật trong đời.

Thôi thì cứ tin họ có một chiếc di động đủ kết nối họ cùng người bạn, người chị, người anh...ảo đi. Khi mà những tiệm net nghiêm túc, nơi từng giúp họ có được một mối liên kết đứng đắn đã không còn nữa...Tôi thật nhớ làm sao không khí tiệm net ngày trước: những giáo viên, sinh viên...cầm cúi gõ lóc cóc tìm tài liệu trên mạng hoặc đánh giáo án, tài liệu. Cảnh đó là những con người chân chất đến với net để tìm cho mình một ngu ồn an ủi ảo trong đời thật bọn b ềlo toan, thủ thách...

THỨC ĂN THỨC UỐNG MANG ĐI

Những năm cuối thập niên 90 thế kỷ 20 Sài Gòn xuất hiện một loại bao xộp. Tức bao ni lông nhẹ, có quai xách, nhỏ nhắn để đựng thực phẩm. Bao xộp có nhiều màu, và thường màu trắng đục. Bao xộp dễ dàng được chấp nhận thay cho bao ni lông truyền thống, trong, hình chữ nhật, không có quai xách...Phim bộ Hong Kong, Đài Loan đổ vào các gia đình VN. Phim phản ánh cuộc sống người dân Hong Kong, Đài Loan với những hộp cơm đựng trong hộp xộp màu trắng, những ly trà sữa trân châu đựng trong các ly nhựa mỏng nhỏ, có nắp đậy, được ấn thêm cái ống hút to đùng, bỏ vào bao xộp xách theo lung lẳng. Thế là từ đó, bao xộp có thêm một chức năng mới, được “làm” dài đủ cho ba loại trà sữa, cà phê: ly lớn, ly nhỏ và ly trung bình. Và cũng từ đó trong Sài Gòn từ đầu những năm 2000 thế kỷ 21, đã có nhiều cửa hàng chào mời: cà phê mang đi, bột chiên mang đi, trà sữa mang đi. Trước cửa chỉ cần cái bảng nhỏ TAKE AWAY là ai cũng hiểu... Và có cả bánh mì mang đi.

Ngày trước bánh mì sau khi cho thịt, ớt, nước tương, bơ, pa tê...được gói lại bằng miếng giấy tập hay giấy báo xé nhỏ và cột gọn thun vào. Hôm nay, ổ bánh mì được bỏ gọn vào trong bao xộp nhỏ, dài hay ngắn tùy vào bánh mì ổ lớn hay ổ nhỏ.

Lúc còn đi dạy, 5 giờ 30 sáng trên đường ra trạm xe buýt, tôi ghé quán cơm tấm mua một hộp cơm tấm, cùng chai nước mang theo. Thế là đã an tâm dạy đến chiều. Sự ra đời của bao xộp kéo theo sự tiện lợi của những người làm công sở với hộp cơm, ly cà phê, ly trà sữa...mang đi. Tuy nhiên, từ trong thâm tâm, tôi nghe thiếu vắng một điếu gì đó...

Nhớ ngày xưa tới nhà bạn bè, thềm chè hoặc cà phê là kéo nhau ra quán. Đang đi chơi cùng bạn, khát nước cứ “tấp” vào quán nước lề đường vừa nhân nhi ly cà phê hoặc ly nước mía, vừa trò chuyện ngắm dòng xe qua lại.

Hôm nay, quán, tiệm đã ghi take away rồi, đâu còn ghế bàn cho khách ngồi nhâm nhi tán chuyện. Ghé nhà bạn, thay vì rủ nhau ra quán thì thôi, mua ngay hai ly cà phê đá hoặc đậu hủ đá mang đi. Đến nhà bạn cùng ngồi trong phòng vừa nói chuyện, vừa nhâm nhi vậy. Thế nhưng xem ra câu chuyện trong nhà với ly cà phê được “mang tới” chẳng thú vị và rôm rả bằng cùng ngồi ở quán xá lề đường.

Những ngày đầu học đại học ở lại buổi trưa, mẹ tôi dậy sớm nấu cơm dở vào lon sữa guigoz và cái trứng vịt muối. Đầu đặn như thế cho đến khi tôi vào ký túc xá. Thực tập tại xưởng, giờ cơm, các thầy cô, công nhân... mỗi người mở hộp cơm bằng nhôm hoặc inox của mình ra ăn. Trước 1975, dân Sài Gòn quen cái “gầu mên”. Tức một ngăn lớn dưới cùng và 2_3 ngăn nhỏ phía trên. Các ngăn nối với nhau bằng một một tay cầm móc vào hai móc hai bên các. Hoặc cài gầu mên kiểu Mỹ, tức bằng kim loại nhẹ. Ngăn đựng cơm rộng, nắp đây có hai ngăn, giữa là rãnh để xếp cái tay cầm úp vào. Gầu mên này tiện lợi bỏ vào cặp xách. Người Sài Gòn thường dùng gầu mên mua thức ăn ngoài về nhà ăn. Người công sở, học sinh quen dở cơm vào lon guigoz và hủ chao trứng đựng thức ăn. Nước uống như cà phê, trà... là một chai thuốc tây đã hết, có nắp đây. Ai sang hơn sẽ có chiếc bình thủy nhỏ có thể giữ độ lạnh hoặc nóng lâu hơn. Còn học sinh là những bình nhựa lớn, nắp vặn chắc chắn có cả dây đeo qua vai.

Sau 1975, người Sài Gòn quen với “cà mên” từ miền Bắc, nhỏ hơn nhiều so với gầu mên của Sài Gòn. Cà mên chỉ có hai ngăn: ngăn cơm và ngăn thức ăn. Thực tập tại phòng thí nghiệm, tiền bạc khó khăn, mẹ tôi chỉ mua được cho tôi một gói xôi mang theo. Trong khi bạn cùng làm việc được “dở” nguyên hộp cơm thịt nạc kho hột vịt thật ngon. Chính những bữa cơm trưa nói lên tình hình kinh tế và sự chăm sóc từ gia đình của từng thành viên trong phòng làm việc. Người mở ra toàn thịt cá, có cả rau xanh, kể chỉ là một hủ chao hoặc dưa mắm. Còn tôi một gói xôi! Chỉ vì mẹ tôi không có tiền mua gạo. Gia đình tôi thường chịu đói hằng ngày mà. Tuy vậy, tôi luôn mơ một ngày mình lập gia đình cùng người đàn ông tôi yêu

thương. Mỗi ngày tôi sẽ dậy sớm nấu cơm, dở cho anh những khúc cá, những miếng thịt, những nhúm rau ...kèm theo một “bình thủy cà phê sữa đá” để các bạn đồng nghiệp phải ganh tỵ. Xa hơn, tôi mơ mình cũng chăm chút cho con gái những cà men cơm, những “bình thủy” chè để nó phải chia sẻ bớt cho bạn cùng lớp trong sự hãnh diện về bàn tay chăm chút của một bà mẹ chu đáo cùng chồng con.

Định mệnh cũng như duyên số khiến tôi không có cơ hội chuẩn bị cho người đàn ông, người con gái của mình một cà men cơm, một bình thủy cà phê hoặc chè...tươm tất. Thế nhưng, giờ cơm trưa, nhìn từng thành viên trong các công sở “đại diện” túa ra các quán cơm, quán nước với từng xấp hộp cơm, từng bọc ly cà phê, trà sữa ...mang về cơ quan. Tôi chợt nghĩ nếu có gia đình hẳn chồng và con tôi sẽ không thích “khác người”. Cả hai sẽ góp tiền, chịu phân công đi mua thức ăn, nước uống trong nhóm hơn là “cụ bị” mang cơm, cà phê, chè từ nhà theo Những người vợ, các bà mẹ hôm nay thật khỏe, không phải dậy sớm lo cho chồng con bữa điểm tâm và cơm trưa dở theo.

Bữa cơm hôm nay cũng thật bình đẳng. Hộp cơm từ 17_20 ngàn, thêm ly trà sữa hay cà phê nữa không đến 30 ngàn. Chẳng ai thấy được cái “nghèo, cái thiếu thốn hay cái sung túc” của ai cả.

Sáng dậy trên đường tới trường mẹ ghé mua cho con hộp cơm hoặc hộp xôi hoặc ổ bánh mì “xách theo” và một hộp sữa tươi. Người chồng ghé mua hộp cơm hoặc bữa trưa cùng ra quán hoặc cùng đưa tiền cử “đại diện” đi mua cơm và cà phê. Nhanh, gọn lẹ. Cuộc sống ngày càng văn minh tiến bộ mà. Sao cứ bắt người phụ nữ dậy sớm nấu cơm pha cà phê cho chồng con. Tuy vậy, tôi biết chắc chắn không chỉ mình mà trong ký ức nhiều người sẽ tiếc làm sao cà men cơm hay hộp cơm mẹ dậy sớm nấu cho cha con cùng xách theo ngày nào...Cũng như những buổi cà phê quán xá cùng bè bạn ngày xưa.

KÊNH NHIÊU LỘC

Chắc chắn tôi sẽ không biết về kênh Nhiêu Lộc nếu năm thứ hai thập niên 70 thế kỷ 20, gia đình tôi không chuyển từ quận 5 về quận 3.

Ngày đó, trong khi chờ thợ quét vôi, sơn sửa lại căn nhà, gia đình tôi nhờ bà Năm, sống trong căn nhà sàn cách nhà tôi bằng những con hẻm ngoằn ngoèo, nấu ăn dùm ngày hai bữa. Ngày đầu tiên đến nhà bà Năm ăn cơm, quả thật chúng tôi không thể nuốt nổi bởi mùi thối từ sông đưa lên – thưở đó người ta gọi là sông Trương Minh Giảng. Đã vậy, nhìn xuống sông phân người trôi đầy cùng với xác heo, xác chuột và trăm thứ hổ lốn khác. Ngay nhà bà Năm cũng đại tiện thẳng xuống sông...

Căn nhà của chúng tôi là một trong những căn nhà trong xóm có nhà vệ sinh. Người trong xóm tôi, tức cách sông khoảng vài trăm mét đã thoải mái sử dụng cầu tiêu công cộng. Có lần toilet ở nhà bị nghẹt, tôi đến nhà bà Năm xin đi nhờ, con gái bà “giới thiệu” tôi đến cầu công cộng

Chung quanh khu vực tôi có khá nhiều toilet công cộng, thả thẳng xuống sông. Mỗi ngày dòng sông nhận không biết bao nhiêu tấn chất thải. Vì thế dòng sông đen ngòm, bốc mùi hôi thối không thể tả được. Toilet ở nhà sau năm 1975 bị hư hại nặng. Nếu sửa tốn nhiều tiền, thời bao cấp mà, nên ông anh rể tự nhiên lắp toilet và chúng tôi tự nhiên đến toilet công cộng gần như.

Toilet gần nhà tôi tương đối sạch. Ở gần xóm Chuồng bò có toilet mà người ta gọi là cầu tiêu DÒI thì vô cùng khủng khiếp. Mỗi sáng người ta xếp hàng đi toilet. Tôi gồm nên ít khi đi. Cũng bởi toilet nhà hư, tôi lại được vào ký túc xá trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật ở, một công trình do Mỹ xây dựng nên hệ thống toilet vô cùng tuyệt vời...

Rồi cũng đến ngày tôi ra trường...Tôi phải biết thích nghi với cuộc sống chung cùng mọi người. Tức phải thoải mái đi toilet công cộng khi

cần. Tôi than với chị Hai khi đi toilet nhìn xuống cầu thấy gớm quá. Chị thản nhiên:

- Nhìn xuống làm gì. Cứ nhìn lên trời hoặc chung quanh là hết cảm giác muốn ói ngay.

Tôi làm theo chị và hòa nhập được. Toilet có lúc cần sửa chữa. Thế là trong xóm hùn tiền nhau để xây lại. Nhiều gia đình không chịu hùn. Thế là bị cấm đi toilet. Bằng cách nào? Ở tổ phát cho những gia đình có đóng góp tiền một cái thẻ. Hễ trong nhà có ai đi nhớ cầm thẻ theo. Tuy nhiên, chẳng ai ở không đứng ngay toilet mà canh. Thế là một cái bảng được dựng lên:

Ai không đóng tiền thì đừng vác mặt đến đây

Có những người không tiền. Cũng có những người có tiền lại không thích đóng. Mà họ đã chai mặt không đóng, dĩ nhiên họ cũng chai với hàng chữ trên.

Quen với dòng sông ...đen gần nhà, tôi lại có dịp đến với bạn bè trong ca đoàn khi nhà họ ở hẳn trên sông, tức nhà sàn. Tôi nhớ từ đường Nguyễn Thông đi vào con hẻm nhỏ, sâu nữa vào trong là một “cụm lớn nhà sàn” được nối với nhau bằng con đường bằng những tấm đan xi măng. Từ đường bằng đan xi măng có thể quẹo vào các con đường nhỏ hơn bằng ván. Tôi nhớ mình chỉ đến liên hệ nhà bạn một lần rồi trở luôn bởi đường tấm đan nối hững hờ với mấy căn nhà sàn, chừa những khoảng trống lớn mà nhìn xuống thấy rõ giòng nước đen ngòm. Nếu lạc tay lái, cả người và xe lao xuống sông. Tôi lại không biết bơi, khi được vớt lên với một bụng nước đen đó có lẽ tôi sẽ câm hoặc mất trí luôn bởi “ấn tượng” quá mạnh!

Rồi một ngày, tin các toilet công cộng trên sông phải đập bỏ. Mọi nhà bắt buộc phải xây toilet. Toilet nhà tôi chỉ thông lại đường ống...Người ta chưa hết “bất mãn” thì tin các căn nhà sàn trên sông và dọc bờ sông bị giải tỏa. Lúc đó tôi rất buồn vì bạn bè, người quen, các mối quan hệ xa gần đều...ra đi. Nào là ông Ba sửa xe đạp, chị Tư giặt đồ mướn, chú Thành may đồ, ông Tư nhuộm quần áo...

Cuộc sống với bao tất bật, buổi sáng dạy ở trường, buổi tối dạy trung

tâm Anh ngữ...Tôi không còn thời gian để buồn vì xa mọi người thân quen...Và để nhận ra con sông Trương Minh Giảng đã được đổi thành Kênh Nhiêu Lộc với những cái tạo giòng nước lại trong xanh. Về nhà nghe bàn về việc cải tạo kênh, tôi nghĩ còn lâu lắm cái nước đen ngòm đó lại có được màu xanh tảo diệu dàng như những con kênh trong các chuyến du lịch tôi từng nhìn thấy.

Và rồi cũng một ngày sau khi nhận quyết định nghỉ hưu, tôi ra trạm xe buýt trên đường Hoàng Sa đón xe ra Sài Gòn. Trạm nhìn ra kênh Nhiêu Lộc. Tôi suýt kêu lên ngạc nhiên khi giòng nước đã có màu tảo xanh nhẹ. Dọc hai bờ kè là hàng rào bảo vệ với những mảng cỏ xanh. Thi thoảng chen vào vài phiến đá hoặc ngọn đũa giả như nét chấm phá tô điểm sự duyên dáng cho giòng kênh xanh dưới kia. Màu đen ngòm kinh tởm đã biến mất từ bao giờ.

Tôi thích thú nhìn những người tản bộ dưới nắng ban mai bên giòng kênh. Rải rác bên hàng rào bảo vệ là những bộ thể dục dụng cụ đơn giản cho mọi người cùng tập. Tôi không còn hình dung 40 năm trước đây là một khu nhà sàn ỗ chuột với giòng nước hôi thối bốc lên gây buồn ói những buổi trưa gay gắt.

Nếu có một điều tôi muốn quên đi ở đất Sài Gòn này có lẽ là những ỗ chuột nhà sàn trên giòng nước gớm ghiếc của 40 năm trước đây. Nếu có một điều tôi muốn nói cùng người quen đã ra đi cho sự hồi sinh của giòng kênh. Thì đó là sự tự hào. Ít ra họ đã được nơi ở mới. Sự ra đi của họ thật ý nghĩa khi trả lại con kênh nét diệu dàng của chính nó trước đây. Chỉ thiếu những con tàu du lịch nho nhỏ đưa khách tham quan dọc giòng kênh. Nhưng thôi, hãy để giòng kênh an bình đi. Có du lịch là có kinh doanh. Có kinh doanh là có bát nháo. Chỉ sợ một lần nữa giòng kênh lại oằn mình cho những ô nhiễm khác còn tồi tệ hơn giòng nước đen hôi thối ngày xưa...